

Tác Giả và Tác Phẩm

Minh Thùy

Tiểu sử

Sinh tại Sài Gòn. Hiện đang sinh sống ở Mainz, Đức.

Tác phẩm

Tha hương – Trà đá – Em Hai ơi
Người đàn bà bên bông hồng xanh - Sphinx



Mục Lục

Tha hương – 2
Người đàn bà bên bông hồng xanh - 6
Sphinx - 11

Phụ đính :

Trà đá - Đi bước nữa - Em Hai ơi - Hơi bị...yêu em - Món nợ thiên đường
Một chút tình yêu, một chút yên bình - Roméo của trần thế - Ngày về

(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Tha hương

Hắn dân Xù, đen trùi trụi, cao lớn rắn chắc như tay đấu boxing, có sáu năm lao động ở Tiệp. Sống lâu lên lão làng, không chính danh mà dám lao động bên Tiệp đều kính cẩn gọi hắn là sếp hay bác “Hôi nặng”! Chân mày xéch, mắt bên lớn bên nhỏ, hàm răng xỉn vàng khói thuốc, xếp hàng mất trật tự mà hay nhăn nhở ra cười. Lại cứ “tự nhiên như người Hà nội” mở đài oang oang khi vào siêu thị hay trên xe buýt như chỗ không người, khiến mấy bà Đức già lườm nguyệt khó chịu.

Gặp nhau ở trại tị nạn miền Nam nước Đức, hắn tỉnh bơ chặn tôi ngay cửa lớp học tiếng Đức.

- Chị rồi không, đi thông dịch giúp cái Hà với, nó cần đi bác sĩ.

- Nó làm sao, thấy tươi rói có đau ốm gì đâu.

- Chắc nó bị sảy thai, ra máu, đau bụng quằn quại từ tối qua, nhưng sợ không dám đi bác sĩ một mình, chị giúp nó làm phúc.

Tôi thảng thốt:

- Sao không cho chị biết sớm, coi chừng nguy đấy, thảng bỏ nó đâu.

- Thằng Kiên hả, nó lủi đầu mất, em lòng sục nó cả ngày hôm qua không thấy.

- Làm sao mà Hà lại ra nông nổi?

- Nó kể là trượt chân, lăn từ cầu thang xuống.

- Thiệt không? Có vẻ khả nghi lắm.

Hắn quán Hà vào cái chăn len, cái chăn thấm máu, bồng cô ta xuống xe đưa đi bệnh viện cấp cứu. Tôi mượn danh nghĩa là chị của Hà, đi theo chăm sóc, Hà sợ chết, nắm tay tôi rên rĩ:

- Chị ơi, em chưa muốn chết đâu, còn hai đứa con em ở nhà.

Tôi mắng:

- Nói tầm bậy tầm bạ, bên này y khoa cực tốt, bộ tưởng muốn chết dễ lắm hả?

Hà được mổ ngay, thoát nạn, chẳng tốn đồng xu, còn được cấp thêm tiền và thuốc bổ dưỡng. Cô ta lập tức xin di tản sang trại khác để cắt đứt tay chồng hồ làm nó mang bầu. Cái thằng sợ trách nhiệm, trốn biệt tăm. Sau này biết ra nó trốn về Tiệp, lặn êm một thời gian, định đi chui trở lại Đức nhập trại tị nạn khác, nhưng bị cảnh sát biên phòng tóm ở biên giới, trục xuất ngay về nước.

Tôi với Hôi nặng còn ở lại đến nửa năm mới được xuất trại, cấp cho nhà riêng. Danh tiếng “thông dịch viên” của tôi nổi như cồn trong trại tị nạn, ai cũng tìm đến tôi khi có việc phải đối đáp với nhân viên văn phòng. Tiếng Đức của tôi lúc đó chỉ có ba từ: Guten Tag (chào buổi sáng) Danke (cám ơn) và Entschuldigung (xin lỗi). Nhưng vốn liếng Anh văn giúp tôi nhiều việc, dân Đức có trình độ đều biết tiếng Anh.

Hội không biết tôi đã từ chối thông dịch cho Hà khi cô cầu cứu tôi lần đầu:

- Chị nói bác sĩ phá thai giúp em, em bị kẹt lần đầu. Kiên không phải chồng em, hắn nhất định không chịu nhận con.

Tôi cáu gắt:

- Em nói dối, ông Thao cho chị biết là em phá thai hai lần rồi, đúng không?

Hà im bật, lủi thủi bỏ đi. Dáng gầy, xanh xao. Tôi thờ dãi nhìn theo, thấy mình nhẩn tâm nhưng không đổi ý, không muốn dây dưa vào việc thất đức, giết một thai nhi vô tội, lại sợ nguy hiểm cho Hà. Trước đó, Thao, đội trưởng đội lao động của Hà từ Dresden đã bỏ nhỏ với tôi:

- Cô này lôi thôi lắm, từng là diễn viên kịch đấy, có chồng, ly dị rồi. Còn hai con bên nhà mang sang đây cứ lằng nhằng tình đầu tình cuối.

- Hai con mà nó còn đẹp gái thế kia thì đàn ông đâu có tha.

- Thế mới ngu, cứ nghe mấy thằng kia tăng bốc ngon ngọt, chiều chuộng quà cáp là dễ dàng cho ngay, đến khi mang bầu lại phá, tôi ghét nên không giúp nữa.

Xa gia đình, xa quê hương, trẻ người bông bột, một số công nhân đi lao động Đông Âu sống buông thả, ỷ vào mấy thứ thuốc ngừa thai phát không, sống, ngủ với nhau thoải mái dù chẳng

có tình yêu, có khi chỉ là sự dối chác để được giúp đỡ mua hàng, đóng thùng gửi về nhà. Đến khi biết đại thì đã muộn.

Vào trại tị nạn vẫn giữ lối sống tự do. Từng cặp quần nhau như vợ chồng, dù chẳng có giấy hôn thú chính thức, ngủ với nhau giữa căn phòng tập thể rộng lớn với hơn ba trăm mạng.

Da vàng, da trắng, da đen hội tụ đủ dân các nước, giường hai tầng xếp lớp như cá hộp, đàn ông đàn bà trẻ con chen chúc nhau. Thiên hạ bên ngoài đi lại la hét nhặng xị, bên trong màn quây vẫn rúc rích cười, làm tình với nhau, vô tư.

Hai mẹ con tôi bị xếp vị trí chỗ nằm gần cửa sổ, gần hai xô rác to đùng ngoài sân. Bé Bi quan sát đàn chuột chạy rong từ xô rác vô nhà ăn, nhận xét:

- Chuột bên Đức mập ghê. Mèo cũng mập mà làm biếng quá chừng, ngồi chơi không để chuột chạy tùm lum.

Tôi cười:

- Thì người Đức bự con nên mèo chuột cũng bự! Xứ dư thừa bơ sữa mà.

Đã từng nghe kể về các trại tị nạn như địa ngục trần gian ở Hồng Kông, biên giới Thái Lan, đảo Bidong, dân tị nạn lâm vào cảnh bị đất, đói khổ, bị sỉ nhục, đánh đập, hăm hiếp, chúng tôi tự an ủi là may mắn mới vào trại tị nạn Đức, quần áo cho không, được cấp mấy bộ mới, thức ăn đầy đủ, lại được ít tiền tiêu vặt. Có tiền tươi, dân tị nạn rủ nhau góp vốn, đi siêu thị mua thức ăn về tự nấu, dù phải lội bộ xa hơn năm cây số. Ăn mãi bánh mì, khoai tây với dồ, xúc xích của Đức, khô khan ngán tới cổ. Dân kiều sống gần trại tị nạn thỉnh thoảng vào thăm, tiếp tế mì gói, rau cải, nước mắm cho dân tị nạn. Tình đồng hương thuở ban đầu sao mà thấm thiết.

Nhưng hôm đó đám Cộng (tên gọi người lao động ở Đông Đức) và đám Xù (ở Tiệp) tạm ngưng chơi tiến lên và billard, xúm vào nấu nướng, ăn uống, đàn hát tưng bừng cho vui nỗi nhớ nhà, không quên nhắc nhẹ mẹ con tôi:

- Chiều nay chị nghỉ dạo mát Hồ Xuân Hương nhé, đến liên hoan với tụi em.

Gần trại có cái hồ khá rộng, cảnh đẹp với liễu rũ bao quanh, nhiều vịt trời và thiên nga, buổi sáng lãng đãng sương mù, tôi đặt tên là Hồ Xuân Hương, gọi cái tên cho đỡ nhớ nhà. Chiều chiều dân tị nạn kéo nhau ra bờ hồ hóng gió, tỉ tê tâm sự đời tôi, mơ ngày qui cố hương, bánh chọe quần áo mốt, va-li đầy nhóc hàng và tiền căng phồng túi.

Bé Bi bị lên sởi, mẹ con tôi tức thì được cấp một phòng riêng có lò sưởi, phòng tắm riêng. Tôi thao thức từng đêm canh con ốm, hoang mang chưa biết số phận về đâu. Mỗi tuần đều có danh sách đưa người tị nạn ra trại, đi đến các vùng xa xấp. Ai cũng sợ bị đẩy về vùng nông thôn hay miền núi hẻo lánh khó tìm việc làm.

Gần nửa đêm có tiếng chân rón rén ngoài hành lang. Tôi thấp thỏm lo âu, cửa phòng tôi luôn khóa chặt, ngán ngại đám đàn ông xứ Trung Đông, râu ria đầy mồm, mắt cứ dán vào mông với đùi của những phụ nữ không đội khăn che mặt, không áo choàng phủ ngoài, như muốn nuốt sống.

- Chị Nhu ơi, ngủ chưa?

Bé Bi thì thào:

- Chú Hôi nặng, mẹ ơi!

Tôi bình tĩnh lại, vẫn bám trụ trong phòng, hỏi vọng ra:

- Giờ này còn gọi chị, có chuyện gì?

Hắn hiện ra ở kính cửa sổ, nở nụ cười 360 độ:

- Mời chị xuống ăn cháo vịt, gọi vịt với tụi em.

- Cái gì, vịt ở đâu ra?

- Chớ nên tìm hiểu sâu xa, có vịt ăn là nhất rồi. Em định đánh tiết canh cho chị nhưng không cầm được

Tôi, thứ nửa nạc nửa mỡ, cha là dân xứ rau muống, mẹ lại dân xứ sầu riêng, có nỗi đam mê tiết canh vịt giống cha!

- Khuya rồi, sao không để sáng mai hẳn ăn?
- Sáng mai, tội Đức biết dám tống cổ mình ra khỏi trại lắm.
- Chúa ơi, vậy là giết trộm vịt hả, dân Đức kỷ luật số một, giết hại súc vật coi chừng bị ở tù đó. Bên này có Hội Bảo vệ súc vật, biết không?

Hội cười hi hi:

- Hồi xưa, họ xơi tái cả triệu dân Do Thái nên lương tâm giờ cần rút, mình chỉ xơi hai con vịt trời thôi, tội còn nhẹ. Thế họ có cái Hội Bảo vệ dân tị nạn không?

- Thôi, đừng hỏi hăm nữa, chị không dám xơi vịt trời đâu.

Hội bỏ đi, lát sau trở lại mang đến một túi đây kín mít, có cháo vịt, đĩa gỏi bắp cải với vịt và nước mắm gừng: “Đây là phần chị với Bé Bi!” Mẹ con tôi phải ăn ngay trong đêm, sợ sáng mai bị phát giác thì nguy cả đám thân dân Việt. Bé Bi nức nở kheo ngon: “Cháo này ngon hơn cháo sườn mẹ nấu, chừng nào mình được ăn vịt trời nữa hả mẹ?”

Làn sóng người tràn vào nước Đức ngày càng đông, trại tị nạn không đủ chỗ chứa, phải dựng thêm lều ngoài sân cỏ. Đám tị nạn chúng tôi rồi cũng chia tay, bị phân tán mỏng về các thành phố rải rác xa nhau. Người Đức không muốn dân tị nạn cùng một nước sống hội tụ với nhau, tránh tình trạng phân biệt sắc tộc, vì vậy cả nước Đức không có Chinatown, Little Saigon hay Little Italy như ở các nước khác.

Tôi bất ngờ gặp lại hẳn ở Chùa Viên Giác trong ngày lễ Vu Lan. Bé Bi reo lên từ xa:

- Chú Hôi nặng kìa mẹ ơi!

Năm năm cách biệt, hẳn hơi già đi (chắc tôi cũng thế, tuy chưa đến thời nhuộm tóc) vẫn đen thui và cười nhăn nhó, nhái giọng Nam bộ của tôi:

- Bà chị đi bước nữa chưa? Nghe kể có ông Đức nào theo mà. Chèn ơi, hồng lẽ chị cứ sống mình êm hoà, bé Bi lớn bộ rồi nghe!

- Thiên hạ đồn bậy. Chị nhất định đứng trên đôi chân của mình, tuy hơi run run, nhưng sống ngon lành. Em sống ra sao, làm ăn gì?

- Em đón được Đào qua đây rồi. Chị nhớ không, Đào, người yêu em đấy!

- Thế thì phải ăn mừng lớn, sao không cho chị biết tin. Thế giờ Đào ở đâu?

Mặt hẳn chảy dào, thở ra nảo nuột. Tôi chột dạ:

- Sao thế, cầm giấy trực xuất rồi hả?

Hẳn tuyên bố ghê rợn:

- Em đang điên, đang muốn giết người đây!

Hẳn dứt áo ra đi lao động xứ người với niềm hy vọng: ngày về rủng rỉnh túi tiền, xây căn nhà mái ngói, có sân gạch phơi lúa, có cô vợ và vài nhóc tí chạy ra chạy vào trong nhà.

- Người Yêu em tên Đào, em sẽ trồng ngay cây đào trước cửa khi hai đứa về sống với nhau.

Những lúc say sưa kể tôi nghe giấc mơ lớn đời hẳn, trông hẳn khác hẳn, tươi trẻ, đẹp trai ra! Đi lao động sáu năm xứ Tiệp, tiền bạc có, bạn gái cũng có nhưng cái dạ chung tình của hẳn làm tôi xúc động.

- Bố mẹ Đào không muốn gả cho em. Em nhà nghèo, tay trắng, trong khi Đào sắp làm cô giáo.

Khi cánh cửa bên phía tây mở rộng, hẳn lại lần nữa ngày về, cố kiếm thêm món tiền lớn.

- Hơn mười năm tha hương, em đã chán, muốn quay về thì tự nhiên Đào lại muốn qua đây với em. Gia đình cô ta đồng ý, nên em gửi tiền về để Đào đi chui.

- Tốn kém nhiều không? Nghe tin giá đi bây giờ mắc lắm.

- Phải trả tám ngàn mác, phân nửa gia tài tích góp của em đấy.

- Miễn sao được sống bên nhau là vui. Đào chờ em mười năm cũng giỏi, cô ấy sang lâu

chưa?

- Mới hơn năm tháng thôi.

Hội dẫn tôi chen nhau trong dòng người, tìm ra Đào đang quỳ lạy trong chánh điện. Cô gái trông thuần hậu, dáng dấp gái quê, không đáo đẽ như các cô ở thành phố. Cái bụng Đào hơi đầy làm tôi băn khoăn, sao tiến nhanh tiến mạnh thế nhỉ?

Đó không phải là tác phẩm của hắn. Ngày hắn đón được Đào ở xứ Tây Đức cũng là ngày hắn rơi xuống địa ngục. Đêm đầu tiên nằm bên nhau, Đào khóc, hắn cũng khóc trước sự thật: cô bị hãm hiếp trên đường đi do chính kẻ dẫn đường.

- Thằng nào, em nhớ mặt, biết tên nó không?

- Làm sao em quên được mặt nó. Ban đầu mới qua ở bên Tiệp thì yên vì sống từng nhóm bảy tám người chen nhau một phòng, sống chui ở đó hơn một tháng. Đến khi đường dây bắt đèn xanh, báo đi được, thì họ tách người ra. Chuyển em đi có hai người thôi, đến biên giới Đức lúc chiều tối, ở tạm trong căn lều trống, nó đưa chị lớn tuổi đi trước, bắt em ở lại, nói là đi đông sẽ bị lộ, em không chịu thì nó đuổi em, nói tự tìm đường quay về. Đến tối thì nó giờ trò, em chống cự bị nó bạt tai, đánh đập, bóp cổ em gần chết, em sức yếu, không chống trả được. Sáng hôm sau, người dẫn đường khác đưa em đi tiếp qua Đức, còn hắn trốn biệt.

Hội nghiêng răng, ngồi im, nhưng đầu hắn làm việc. Chỉ cần chi tiền để mượn pass Đức của ai đó, đi qua Tiệp, gặp đường dây dẫn đường, truy tìm tên tội đồ kia. Phải cho nó bài học nhớ đời, chừa thói hãm hiếp phụ nữ yếu đuối. Hắn đủ gan trị những tên bất lương.

Đào hết sức van nài hắn quên đi sự việc. Cô sợ hắn quá nóng, lỡ tay sa vào tội nặng. Hắn nổi nóng:

- Nếu vậy thì nó cứ tái diễn tội ác với phụ nữ sao. Phải có người trừng trị hắn.

- Nó sẽ gặp nghiệp báo, em tin như vậy. Chuyện đã xảy ra rồi, em đành chịu tội với anh.

Nhưng em không bỏ cái thai nhi được, dẫu gì nó cũng là một phần máu thịt của em. Nếu anh không chấp nhận, thì để em trở về quê, hoặc em nhập trại tị nạn rồi ráng sống nuôi con. Số tiền đi chui em sẽ từ từ hoàn trả lại cho anh.

Hội thờ dài, hai tay ôm đầu cúi gục xuống đất:

- Theo chị em phải làm gì bây giờ? Mấy lần em đã mua vé tàu đi qua Tiệp tìm tên đó, nhưng Đào khóc, cố níu kéo em lại.

Tôi giữ bàn tay hắn trong tay hồi lâu, nhẹ giọng khuyên:

- Nếu em thương Đào, thì quên sự kiện đó đi, coi như Đào bị một tai nạn vậy thôi. Nghĩ đến tương lai tốt hơn, tương lai của em với Đào, của đứa bé nữa, nó vô tội.

Hắn trừng trừng nhìn tôi, mắt đỏ ngầu, giựt tay ra khỏi tay tôi:

- Quên đi, tha thứ đi! Nói thì dễ nhưng ai ở trong hoàn cảnh mới biết.

Mẹ con tôi diện quần áo đẹp đi dự sinh nhật một tuổi của cu Cò. Thằng nhóc chập chững đi mà khoái vịn cái xe đẩy, chạy theo xe. Cha nó phải chạy theo giữ xe để chú nhóc không ngã. Bé Bi nhận xét:

- Sinh nhật thằng nhỏ mà toàn người lớn đến dự, như đám cưới, kỳ khôi.

Hắn được dịp mở đài oang oang, cười đón tôi, khoe cái pass có con dấu nước Đức.

- Năm ngoái, hai đứa em đã cầm giấy trục xuất, đang đóng thùng đóng hàng về nước, thì nhà nước ra đạo luật nhân đạo: ai có con sinh tại Đức, có việc làm, không nhận trợ cấp xã hội thì được thường trú, thế là cả gia đình em có Pass, ở lại Đức.

Hắn nhìn cu Cò, ánh mắt đầm ấm, đứa con rơi bỗng dựng trở thành cứu tinh của hai vợ chồng.

Trong số khách đến dự, nổi bật một cô tóc nhuộm nâu, mặc robe dài, đi cùng ông Đức với đứa con lai tóc vàng. Tôi ngờ ngờ đã gặp đầu đó. Hội cười:

- Chị đoán ra cô nàng là ai, em sẽ dành phần cho chị nguyên một con vịt quay Bắc Kinh.

Cô gái lên tiếng:

- Đừng có đánh đổ chị Nhu, coi chừng mất toi con vịt bây giờ. Chỉ có vịt mới làm chị ấy nhớ ra.

Vịt quay là món ruột của tôi, mà vịt vẫn không giúp tôi nhận ra, trí nhớ mình xuống cấp mau quá, Bé Bi la lên:

- Cô là cô Hà chứ gì... nghe tiếng nói cháu mới biết, chứ nhìn không ra.

Trong trí tôi chỉ có một Bích Hà quần trong tấm chăn đẫm máu, đưa vào bệnh viện, xanh mét như tàu lá. Bây giờ là Hà khác, xinh đẹp, hơi đầy ra, trẻ hơn trước nhiều.

- Em thay đổi nhiều quá, làm sao chị nhận ra được. Chắc cuộc sống đầy đủ, không phải lo lắng.

Hà cười tươi:

- Người ta nói họa phúc đi liền nhau, giờ mới thấu hiểu điều ấy. Em gặp may khi chị đưa em vào bệnh viện năm đó, chị nhớ không?

Đang trong hoàn cảnh tuyệt vọng, mang thai mà không dám khai báo tên chồng hờ. Hồ sơ bị đẩy qua các trại tị nạn bên Đông Đức. Nơi đây, trại là những container nối nhau thành nhà, mỗi gia đình bị nhét vào một container, chật hẹp như cái hộp sắt, mùa đông buốt giá không có lò sưởi, mùa hè nóng như lò quay, thức ăn phát theo tiêu chuẩn có giới hạn. Cô mưu tính tìm đường trốn khỏi bệnh viện, sống chui không giấy tờ. Số phận bỗng sáng lên với Hà, anh y tá người Đức ở bệnh viện, chăm sóc cho Hà khỏi bệnh lại đổ ra cảm nặng với cô Việt Nam tị nạn, tự nguyện đưa người bệnh về nhà tiếp tục chăm sóc, dần dần tự nguyện chăm lo luôn cuộc đời của cô. Đến bây giờ có chú nhóc tí tóc vàng ba tuổi.

Đào từ phòng trong bước ra với tấm áo dài mới, màu vàng anh, tôi ngạc nhiên:

- Em có cái áo đẹp thế, mới may sao?

- Áo em đem từ bên nhà sang, định mặc hôm đám cưới, nhưng đâu có dịp. Bọn em chỉ ra Sở hành chánh ký giấy hôn thú đơn giản. Anh Hội nhận là cha cu Cò để làm giấy khai sinh cho nó. Lúc nó mới ra đời, anh ấy vẫn còn buồn bực, nhưng nhìn nó lớn dần lên lại thương. Hôm nay anh nói vừa làm sinh nhật thằng bé, vừa ra mắt hai đứa với bạn bè.

Hắn kéo mọi người ra sân chụp ảnh, quay phim, đặt cu Cò ngồi trên vai:

- Đóng phim xong bọn mình ra nhà hàng ăn tiệc, tôi đặt bàn rồi.

Một ông bạn đưa ra nhận xét hơi bị... lấu cá:

- Tao thấy mắt cu Cò cũng bên lớn bên nhỏ như bố nó chúng mày ạ. May là chưa có răng nên không có bộ răng dzàng như bố nó!

Đào nói nhỏ với tôi:

- Vừa được Pass là anh Hội nói, Tết này cả nhà bay về Việt Nam đưa cu Cò ra mắt hai bên nội, ngoại.

3/19/2010

Người đàn bà bên bông hồng xanh

Hơn 20 người đàn ông chiếm hết các dãy ghế sát tường. Chính giữa phòng là chậu xương rồng ra hoa lấm tấm đỏ, treo tấm bảng nhỏ "chào mừng quý khách".

- Xin mời người số kế tiếp.

Chỉ 20 phút trong phòng lại vang lên tiếng mời. Chưa thấy nơi nào lại phỏng vấn người xin việc với cách phát số thứ tự như nơi đây. "Cứ như là đi khám bệnh", một ông cầu nhàu, thời buổi con người xuống giá thâm, in- te -viu (interview) hơn 20 người để chọn có 2 " .

Số kế tiếp tuần tự vô phòng, nhưng rời phòng theo cửa khác nên không ai biết ai là con lạc đà may mắn chui qua được lỗ kim. Phan có số 11, ở giữa nhóm. Bất ngờ một đối thủ vừa xong phỏng vấn trở qua phòng đợi lấy áo khoác, tức thì mọi cặp mắt đều hướng về anh ta :

- Sao tình hình thế nào, gay go không?

Hắn ngao ngán: - Không nhiều hy vọng, hai tay đàn ông thì có thể chấp nhận được, còn bà kia thì chỉ muốn làm mình câm miệng, toàn câu hóc búa.

Một tay tò mò : - Thế là sao, bà ta hỏi về nghiệp vụ, tình yêu hay vợ con?

Ông đầu hói đoán: - Chắc lại hỏi, trong đời anh có bao nhiêu lần lên xuống xe hoa, hay bao nhiêu lần làm tình chẳng ? Đàn bà là tôi rành lắm.

- Vừa thôi, rồi sẽ biết tay bà ta. Khó nuốt đó !

- Có thể mụ này chưa chồng, nên mới khó chịu, vậy là tôi có hy vọng thêm 20 % vì tôi đến nay vẫn còn đơn chiếc.

- Phần nào thôi ông, ở đây tuyển nhân viên chứ không phải chọn chồng, ok ?

Hắn ta đi mất, mang theo sự bí mật chưa kịp khai thác.

- Xin mời người số 11 !

Bên chiếc bàn dài ba nhân vật ngồi ngang hàng, nghiêm trang như ở phiên tòa. Trước mặt họ là ba bảng tên, Phan đọc trước tiên tên người đàn bà: Claudia Wittlich. " Xui rồi, hồng bét ", Phan nhủ thầm. Anh vốn không cảm nổi cái tên Claudia. Nó gọi trong trí anh sự kiêu hãnh và độc đoán. Bà ta có vẻ hắc ám thật, tóc chải cao thẳng băng, mặt lạnh, môi mỏng và hình như hiếm khi nở được nụ cười từ khi thất tình với tên đàn ông nào đó.

Những câu hỏi của hai người đàn ông đều bình thường: nghề nghiệp, sở thích, kinh nghiệm, quan hệ cá nhân..... Khi họ dừng câu hỏi, bà Claudia háng giọng, vô đề :

- Ông đến nước Đức cách nào ?

- Tôi là thuyền nhân, chắc bà biết, tôi bỏ nước, vượt biển suýt chết, được tàu Cap Anamur vớt, nên đến được nước Đức, tôi có viết trong bản lý lịch .

- Ông ở đây hơn 20 năm, sao chưa lập gia đình?

Khúc xương khó nhá đây. Phan quyết định, cứ đập bóng thật mạnh, còn bóng đi tới đâu, rồi hẳn biết .

- Có thể như bà thôi, tôi chưa có hứng thú lập gia đình, và tôi thích sự cô đơn của tôi hiện nay . Tác dụng thấy liền. Bà ta ngồi thẳng lưng, nhìn chăm chăm mặt Phan, đôi mắt xanh, lạnh, như mắt mèo trong đêm tối :

- Sao ông biết tôi chưa có gia đình, đó là việc riêng của tôi.

Phan muốn nói : "Thì đây cũng là việc của riêng tôi". Nhưng anh dần lòng .

- Người phụ nữ độc thân có thể biết được, họ chăm chút đến sắc đẹp nhiều hơn, thưa bà.

- Thôi, đủ, xin hãy trả lời câu hỏi vì nó cũng liên quan đến công việc, nên thành thật.

- Nếu bà muốn biết sự thực thì... có lẽ vì tôi chưa quên được người yêu của tôi ngày xưa.

Mặt bà ta rần rần, cười khẩy .

- Cảm động lắm, ông thật khác biệt, đa số đàn ông đều mau quên.

- Vị hôn thê của tôi đi cùng tôi trên chuyến tàu vượt biển, cô ta đã chết khi tàu bị chìm, chính tôi cũng không ngờ là tôi sống sót.

Im lặng rơi xuống đột ngột, Phan hiểu buổi phỏng vấn đã kết thúc, hơi bất ngờ. Khi anh mở cửa ra về, tiếng bà Claudia vang lên sau lưng :

- Anh có thể đến đây vào thứ ba tuần sau, lúc 9 giờ, nhận việc.

Volker không to béo, nhưng chân trái hay trở chứng đau, tàn tích của thời chiến, nên ông phải đi chậm chạp và hơi khập khiễng. Ông già dõng dạc tuyên bố :

- Chú mày phải biết, tao có mặt ở cái viện bảo tàng này ngay khi chiến tranh vừa chấm dứt, tình nguyện làm không lương, nên dù cái chân tao bây giờ cà nhấc, họ vẫn phải giữ tao nơi đây .

- Như vậy mới chí lý, chính là Gott (Thượng đế) cũng muốn như vậy. Phan nói.

- Sau chiến tranh, chú mày biết, người ta có khi phải ăn thịt ngựa chết, hơi sức đâu mà thường thức nghệ thuật, tao đã lê chân đi khắp nước, mò đến mọi xó xỉnh chợ trời, đổi chác, cưu vớt nhiều bức tranh đáng giá. Lương tâm tao đến nay mới được ngủ yên.

Phan gật đầu : - Đúng, đó là tiếng gọi của Chúa đến với Moise, Volker.

Ông già có vẻ bằng lòng Phan. Câu hỏi đầu tiên của ông khi gặp Phan :

- Chú mày có là "gay" không? Nếu không thì tốt, có thể đi ca tối với tao. Tao không muốn bị thằng nào rờ vô tao khi tao ngủ quên. Chú mày có người yêu không ? Không à, tốt. Vợ con? Cũng không nốt, tốt. Vô sản giống tao. Tao không muốn thằng nào làm ca tối mà cứ nháp nha, nháp nhồm lo bò về bù khú với vợ. Công việc là trên hết, hiểu chưa?

Ông tự nhiên xem mình là sếp của cái viện bảo tàng, còn tay giám đốc do Bộ văn hóa đề cử thì ông coi như phó sếp. Lệnh của giám đốc đưa xuống, ông treo tất cả lên tường hay cửa sổ văn phòng - thực hiện hay không là quyền của ông.

- Mấy tên giám đốc chỉ có cái bằng cấp trên giấy, chứ còn sự hiểu biết về nghệ thuật tranh, điêu khắc, tượng đài, hay lịch sử các bảo tàng viện còn phải cấp sách đến học tao dài dài. Bằng cấp của tao là ở cái đầu tao đây này.

Phan lại đồng ý : - Rất đúng. Chúa nếu có sống lại cũng sẽ nói như vậy.

Volker vỗ vai Phan :

- Mày được lắm, tao sẽ nói ok, người ta sẽ ký hợp đồng lâu dài cho mày, tao đặt tên cho mày là Steffan cho dễ gọi, chứ tên mày khó nghe, khó nói quá, ok?

Phan đồng ý ngay, chần chừ sợ ông biến tên Phan thành "phân" thì tai hại.

Ông già ca tụng ngay món Frühling rolls (chả giò) và nước mắm, khi biết Phan là dân Việt Nam.

- Chú mày xin làm ca tối với tao, mấy thằng kia chỉ biết đêm đêm đi nhảy disco. Tao bắt bọn nó đi ca ngày.

Phan không mong gì hơn. Anh bắt đầu sợ những đêm quanh quẽ, buồn đến phát rồ, giữa bốn bức tường trống vắng, không một tiếng động, không tiếng mưa rơi, thạch sùng kêu, để gáy như ở quê nhà. Công việc kiểm tra thư ở Bưu điện cũng nhàm chán, nặng nề. Từ lúc mạng Internet trở thành phổ biến, bưu điện ngày càng ít việc. Thiên hạ thích tâm tình, cãi nhau, tán tỉnh nhau trên Internet hơn là dài cổ mong chờ ông bưu điện. Nghĩ đến ngày thất nghiệp gần kề, Phan phải nhanh chân tìm bất kỳ việc gì khác.

Volker lê chân cà nhắc dẫn Phan đi lòng vòng lên xuống khắp hai tầng lầu viện bảo tàng, rộng lớn nguy nga, chẳng khác gì toà lâu đài. Hệ thống đèn hoàn toàn tự động khi có người ra vào. Hệ thống sưởi đặt dưới sàn nhà. Thiết kế ánh sáng có thể xoay chiều, đổi màu tùy theo cuộc triển lãm nghệ thuật hiện đại hay cổ điển.

- Steffan, mày nhớ nghe, ở mỗi phòng đều có hệ thống báo động bên trái cánh cửa, nhưng mày vẫn có báo động cảm tay, không lo gì, ở đây chưa xảy ra vụ gì. Xem đó, video khắp nơi, thêm hàng rào tia laser, con ruồi cũng không thoát , nói chi người.

Nói vậy nhưng Volker lúc nào cũng kè kè bên người khẩu súng nhỏ. Trước kia ông tự cho phép mình đeo súng công khai bên hông như thời chiến. Sau này để khỏi nghe lời than phiền của tay giám đốc : "Đây không phải nhà tù hay tiền đồn ở mặt trận ", Volker đành giấu khẩu súng dưới nách áo.

Tình yêu của ông là bóng đá và cá độ. Người vợ chung thủy của ông là cái viện bảo tàng điêu tàn, đổ nát sau chiến tranh, nay trở thành một phu nhân đài các nổi tiếng khắp châu Âu. Ông ăn ở trong hai gian phòng nhỏ ngay tại tầng hầm bên dưới, hãnh diện như một người chồng gương mẫu, và từng được ngợi khen về lòng tận tụy phục vụ trên tạp chí "Nghệ Thuật Xưa và Nay" nhân kỷ niệm ngày bà vợ- bảo tàng viện - của ông (chứ không phải của nước Đức) tròn 100 tuổi.

Chỉ một điều duy nhất Volker không chấp nhận ở Phan :

- Mày không có đàn bà để yêu, tốt, thì phải có cái khác để say mê chứ, âm nhạc, cờ bạc, rượu, heroin, tôn giáo, bóng đá, xe hơi, tiền, quyền lực... Cha mẹ ời, thời chiến tao chỉ mơ có ổ bánh mì với miếng thịt bò để ăn, mỗi đêm chỉ cầu nguyện đừng có quả bom nào rơi vô ổ tao nằm. Còn thiên hạ đời nay chạy theo đủ thứ, điên hết cả lũ. Trừ mày ra, chẳng lẽ đời mày rỗng không? Như thế là không tốt đâu, con ời !!

Phan nói : - Đâu phải chỉ thời chiến, Volker! Thời nay lũ trẻ con ở Phi Châu chỉ mơ có bánh mì với schokolade thôi.

- Mày nói đúng ! Cũng không phải chỉ có trẻ con ở Phi châu. Nhưng mày sống cho cái gì, Steffan?

Phan cũng không hiểu ý nghĩa cuộc đời anh ở đâu. Anh cứ sống, cứ lững lơ trên lưng ngày tháng, dật dờ giữa mọi người và cuộc đời. Hình như cái chết thăm của Trâm đã cuốn theo tất cả mọi đam mê, sức sống của Phan. Những tấm ảnh Trâm anh xin lại sau này từ gia đình cô đã xếp vào ngăn tủ. Phan không muốn mỗi đêm nhìn lại gương mặt Trâm, thì thăm với cô những lời anh hứa hẹn từ hơn 20 năm trước, mà không nghe được tiếng nói, tiếng cười đùa của Trâm : " Hứa rất nhiều mà chẳng cho được bao nhiêu". Bây giờ anh có thể cho em tất cả những gì em muốn thì em ở đâu?

Bà Claudia đến sau lưng Phan từ lúc nào. - Tuyệt đẹp phải không ?

Phan quay lại, giật mình :- Thật là vĩ đại, thưa bà.

Claudia chỉ hơi nhếch mép, như cười :- Goya mà, Goya là vĩ đại nhất. Không phải chỉ có tranh của Goya, còn nhiều tranh đặc biệt khác sẽ đến trong tuần sau. Tầng hai sẽ dành cho 50 bức tranh quý giá nhất của thế kỷ này. Ông sẽ phải làm thêm giờ, có lương phụ trội, có thể đến sớm hơn được không ?

- Tất nhiên, đâu có gì khó khăn cho tôi.

Cuộc triển lãm đặc biệt đã được thông báo từ cuối năm ngoái. Viện bảo tàng được tăng cường thêm một đội cảnh sát chìm, gồm cả nam lẫn nữ, ngoài ý muốn của Volker, viện lý do đã có hàng rào an toàn bằng tia laser. Bà Claudia phải thuyết phục ông già với lập luận là cần thêm người để giữ vững danh tiếng tốt đẹp cho bà vợ- bảo tàng viện - của ông. Những họa sĩ vĩ đại nhất của thế kỷ sẽ tụ hội về đây: từ Rembrandt, Cézanne, Monet, Renoir, Klimt, Edgar Degas, Van Gogh, Alfred Sisley, Leonardo da Vinci, Picasso... Phan có phần hơi thất vọng dù lần đầu tiên trong đời anh được nhìn tận mắt (và có thể sờ tận tay , khi chỉ có một mình) những bức tranh từng nổi tiếng trong mấy cuộc đấu giá lên tới hàng triệu đô la.

Bức tranh Hoa hướng dương của Van Gogh nhìn ử rũ tàn úa chứ không rực rỡ như ảnh chụp, bức Thiếu nữ chải tóc của Degas đưa tấm lưng trần mà chẳng gây bức xúc gì.

Họa may có bức tranh người đàn bà ở một góc phòng trên tầng hai làm anh chú ý, nhưng dường như lại bị bỏ quên, lơ là. Kỳ lạ hơn, bức tranh không có tên, cả chữ ký, tên họa sĩ cũng không. Phan đem thắc mắc kể với Volker. Ông già ngạc nhiên đăm đăm ngó Phan.

- Chú mày có mắt nhìn đó, đâu ai biết giá trị bức tranh đó, tao cho nó vô giá vì không có tên người vẽ. Mày có biết, tao đã phải đổi nó ở chợ trời bên bờ sông Rhein bằng 2 ổ bánh mì với mấy hộp cá mòi không ?

- Cả người bán cũng không biết họa sĩ là ai ư ?

- Không. Tao đoán đó là Rembrandt, nhưng không ai tin. Đời nay mà, người ta chỉ tin vào cái tên, cái danh hiệu, cho dù nó rỗng, chứ mấy ai biết đến chân giá trị đâu.

- Tôi thấy bức tranh đó có hồn lắm, Volker.

- Đúng, chú mày là tri kỷ của tao. Tay giám đốc với bà Claudia đã bỏ nó vô tầng hầm, nhưng tao giành được cái góc nhỏ cho nó. Họ phải nhượng bộ tao.

Bức tranh họa người đàn bà đội chiếc mũ nhung đen có mạng che nửa khuôn mặt, đôi mắt nâu, xa vắng, đôi môi màu tím nhạt của hoa lavender, trước mặt là cái bình hoa, chỉ độc một bông hồng màu xanh thắm. Người họa sĩ chắc tính nét kỳ lạ, phá bỏ cách vẽ ước lệ thông thường, khiến người trong tranh như mơ hồ, không thật.

- Tao đã giữ nó ở đây 40 năm rồi. Chưa thấy ai ngắm hay thắc mắc gì như chú mày. Ráng đợi đi, trước khi về nước Chúa, tao sẽ viết di chúc để lại bức tranh này cho mày, biết đâu có lúc thiên hạ khám phá ra tên tuổi nó, mày sẽ thành triệu phú đấy.

- Nếu thế thì tôi sẽ cố sống thêm mà chờ.

Phan nói, cười, nheo mắt với người đàn bà trong tranh
- Lúc đó sẽ chỉ có tôi và người đẹp này thôi, Volker.

Mới đầu mùa đông, cơn bão tuyết bất ngờ đổ về miền trung nước Đức làm trở ngại mọi sự lưu thông. Phan bị cảm lạnh sau đêm lội bộ trong tuyết về nhà, cổ họng đau rát, lên cơn sốt. Volker tử tế thường gọi đến hỏi thăm:

- Steffan, chú mày bớt chưa, cần gì tao mang đến.

Phan ậm ừ, hứa sẽ đi làm khi bớt đau đầu, anh thấy thèm bát cháo gà có gừng và tiêu như thuở bé mỗi khi ốm được mẹ nấu cho ăn. Thứ hai, bão tạt viện đóng cửa, bất ngờ bà Claudia ghé thăm Phan, mang đến bó hoa và cái hộp đựng súp nóng, làm anh cảm động. Cả nhà Phan không có cái bình nào, đành cắm bó hoa vào cái ca nước trên bệ cửa sổ. Cái mobilphone của bà Claudia chọt reo vang. Volker vừa thờ vừa hốt hoảng báo tin như thể thể chiến thứ ba vừa xảy ra.

- Claudia đến ngay đi., Chúa ơi, trộm cắp lộ vô đây rồi. Mất mẹ nó rồi.

Phan vùng dậy. - Tôi cũng đi nữa, bà Claudia.

Volker mặt tái mét, nói không ra tiếng.

- Đấy xem đi, trời ơi, khi không mà biến mất.

Sự thật kinh khủng là không có gì bị mất cắp. Tất cả các bức tranh đều ở yên vị trí cũ.

Ngoại trừ bức tranh vô danh ở góc phòng. Thật ra nó cũng còn đó. Chỉ có người đàn bà trong tranh biến mất, còn lại là cái ghế tựa trống vắng và cánh hoa hồng xanh bơ vơ.

- Trời ơi, thế là thế nào hở? Volker? Bà Claudia thì ào.

Cả ba người tỉ mỉ xem xét, càng kinh ngạc hơn vì không thấy dấu cạy hay vết trầy nào, đành nhất trí dấu nhem sự việc, không báo cáo với giám đốc. Vả chăng bức tranh không có trong danh sách, thậm chí không có cả cái tên, lấy gì báo cáo. Claudia kết luận: kẻ nào đó định vẽ bức tranh giả để đánh tháo lấy bức tranh thật, nhưng chắc họa người đàn bà không thành công nên đành gắn bức dờ dang này lên tường.

Volker nhìn Phan rầu rĩ:

- Thế là tiêu mất cái bản di chúc tao hứa cho chú mày.

Phan phì cười :

- Ông mê trận bóng đá trên T.V tối qua, người đẹp tôi bỏ đi mà không hay, tội ông lớn đấy, còn cái số tôi đúng là mò côi vợ.

Anh ở lại viện bảo tàng an ủi ông già đến xẩm tối mới ra về. Volker nói :

- Để tao gọi taxi cho, ốm chưa khỏi mà đi ngoài tuyết là bệnh nặng lại ngay.

Đang chờ taxi bên tượng con sư tử trước cổng viện bảo tàng, Phan nghe có tiếng chân người hấp tấp đến sau lưng. Giọng một người đàn bà nhỏ nhẹ:

- Ông làm ơn cho hỏi thăm, từ đây đi bộ đến đường Mozart có xa không?

Phan quay lại, ngạc nhiên :

- Khá xa đấy, bà định đi bộ dưới trời tuyết thế này ư? Nhà tôi ở phía đường đó, hay mời bà cùng đi taxi với tôi, chỗ nào cần xuống cứ cho biết.

Anh mở cửa xe phía sau cho người đàn bà, định lên ngồi bên cạnh tài xế, nhưng người đàn bà kéo tay áo Phan, muốn anh vào ngồi cùng băng ghế sau. Người đàn bà lặng im suốt quãng đường dài. Cái nón đen có mạng lưới che khuất khuôn mặt. Hương hoa lavender mát dịu thoảng nhẹ bên anh.

Đến cửa nhà, Phan ra khỏi xe, chưa kịp hỏi, người đàn bà cũng xuống xe, ngơ ngác nhìn quanh.

- Lâu lắm tôi không về thành phố nên trông nơi đây khác lạ quá.

- Thế bà cần tìm ai, tôi có thể giúp gì được không ?

- Tôi không nhớ gì nữa, tạm thời tôi ghé qua nhà ông vậy. Có làm phiền ông không? .

Phan chẳng biết nói sao, lặng lẽ đi trước, người đàn bà theo sau. Tuyết ngừng rơi từ lúc nào.

- Bà dùng trà cho ấm nhé, để tôi nấu nước.

Người đàn bà tự nhiên đi đến bên anh, dang lấy bình nước : - Để em làm cho.
Cái nón nhung đen đã bỏ xuống, hoá ra người đàn bà còn trẻ, khoảng tuổi 30, tóc và mắt đều nâu, vẻ nòng ảm dịu dàng. Cô gái để yên cho Phan ngắm với sự thắc mắc, cười i khế:
- Bây giờ có em ở đây rồi, anh đâu có mò cô nữa, phải không ?
Phan sửng sốt. Chính đôi môi đó. Đôi môi màu tím hoa lavender. Cô gái lấy từ trong áo choàng một bông hồng xanh thắm, đưa cho Phan :
- Anh xem nhé, ngày mai Volker sẽ chết khiếp hơn, vì tự dưng cả cảnh hồng cũng biến mất.
Phan cười:
- Còn Claudia thì đoán, tên trộm cả gan trở lại thay bức tranh khác nữa. Làm ơn nghịch vừa thôi, để cho Volker sống nốt thế kỷ này với. Mà làm sao cô biết tôi ?
- Thế không phải chính anh chấp nhận bản di chúc của Volker hay sao ?
Đầu óc Phan quay quay. Sự thật hay là mơ. Cái bông hồng đang ở trong tay anh, mấy cái gai đâm vào ngón tay anh hơi đau. Anh thấy chóng mặt, phải nằm lên giường.
Cô gái bỏ tấm áo khoác, đi đến bên Phan, nhẹ nhàng tự nhiên ngã vào lòng anh. Mái tóc nâu dài toả hương lavender nồng nàn quyến rũ. Anh ôm cô gái trong tay, cảm thấy cô mảnh dẻ như Trâm ngày xưa. Cái ảm nước reo vang.
- A, nước sôi , để em pha trà.
Phan hôn đôi môi màu tím nhạt, siết chặt cô hơn :
- Không, cứ để mặc nó. Mặc kệ Volker, mặc kệ cái viện bảo tàng, mặc kệ cả cuộc đời. Anh đã tìm thấy em. Hãy ở lại bên anh, đêm nay và mãi mãi....

Mainz, tháng 10. 2003.

Sphinx*

1.

Hắn có nhiều biệt danh, thay đổi theo mùa. Một trường hợp cá biệt.
Mỗi người sinh ra đời với nhiều vì sao chiếu mệnh - theo Tử vi, với một cái tên định mệnh - theo phụ mẫu, thêm cái bút danh, họa danh, pháp danh, bí danh, hay biệt danh nào đó, riêng hắn thì hơn hẳn. Thử tính xem, Giáo sư Hâm, Triết gia Berger, Thiền sư Kiến căn (đối nghịch với Kiến tánh), Người mẫu Picasso (vì bộ mặt rất trừu tượng của hắn) gọi cảm nhất là biệt danh Werther - tên một nhân vật của Goethe, trong tác phẩm Tình sầu chàng Werther.

Thời điểm bộ ba Tuyết Như-Thương-Trân dọn về ký túc xá sinh viên thì hắn đang nổi danh là "Phái đồ cổ". Lần đầu gặp hắn trong thang máy, chỉ có hai người, Như đại đột buông câu hỏi - mà sau này phải nghìn thu ân hận:

- Biệt danh của anh là Phái đồ cổ đấy à? Vì sao vậy, anh hay sưu tầm đồ cổ?

Mắt gườm gườm ngó Như, hắn cảnh giác, sáng giọng:

- Liên quan gì đến cô? Đồ cổ hay đồ tân mắc mớ gì đến cô nào?

Như cười bao dung:

- Như chỉ hỏi thăm vậy mà, tại Như thích đi thăm mấy viện bảo tàng lắm.

Hắn bắt được cái phao, lòng rộn ràng mở hội như sắp đi dự hội Karneval hoá trang mùa xuân. Con bé tân sinh viên này coi bộ hơi ngu ngơ, mà cái răng khểnh duyên ời là duyên. Hắn chuyển hệ tức thời:

- Ừ...anh cũng hay đi thăm bảo tàng, xem đồ cổ lắm, nếu thích thì hôm nào...anh tình nguyện đưa đi.

- Thật hờ anh, Danke! (cám ơn).

Cái thang máy chết tiệt, mới gài số được, chưa đề-pa vô love story, thì nó ngừng. Cô bé bước ra khỏi thang máy. Hắn như vừa tu hết một chai Champagne, tim dồn dập, đầu choáng váng. Lần đầu tiên hắn biết ơn đám bạn trời đánh toàn sáng chế ra những biệt danh giết người.

2.

Thành phố M. bên bờ sông Rhein nhỏ xíu, có mỗi một trường Đại học, với ba ký túc xá cho sinh viên. Hầu hết đám sinh viên đều cố gắng chen chân một chỗ ở khu nhà Sonnigen Hang*, cao ốc hình hộp 16 tầng, màu xám xịt, dây leo trường xuân bám đầy bờ tường, vừa ồn vừa bẩn, bù lại tiền thuê phòng rẻ nhất, hội tụ nhiều nhân tài nhất.

Hai dãy nhà nam và nữ sinh viên có biên giới biệt lập, không theo đường thẳng, mà lại chéo nhau, đầu lưng nhau, nên tất cả hệ thống ống nhôm, digital camera, Handy-camera của đám con trai mất tác dụng. Tệ hại hơn, phòng tập thể dục thẩm mỹ của đám con gái lại treo màn hình sáo phủ kín cửa kính, theo yêu cầu của các nàng sinh viên con cháu thánh Allah, đội khăn trên đầu cả khi tập thể dục, khiến đám con trai mất chỗ rửa mắt vào sáng sớm. Được cái hồ bơi thì tuần ba buổi có giờ riêng cho phái nữ, bọn sinh viên nam đành kéo nhau đi hồ bơi của thành phố. Niềm an ủi duy nhất là cái câu lạc bộ dành cho cả hai khu nam nữ, tất cả đều tụ họp về đó ít nhất cũng một lần vào ngày cuối tuần, xem TV ở màn hình lớn, chơi bi-da, bóng bàn, banh bàn, tranh cãi nhau, tia tẩm tán nhau, hay hát hò, nhảy disco những ngày lễ hội.

Đời sinh viên là chuỗi ngày tưng bừng nhất và đói rách nhất. Đầu năm học là những gương mặt hớn hờ, tràn trề niềm tin với nắm đấm chắc nịch vào tương lai. Cuối năm, toàn những bộ mặt hốc hác, đầy mụn, xanh lợt vì thức đêm triền miên bên computer, và sàu thảm khi xem bảng kết quả mùa thi.

Dù vậy không có gì ngăn cản sức sống đang lên. Sáng, ngồi ở giảng đường, tối, tên nào tên nấy, dốc sức kiếm job làm thêm, dạy kèm, trông trẻ, giao pizza tận nhà, đưa báo kèm quảng cáo, bồi bàn, bán vé ciné, quét dọn nhà tư nhân, chạy xe Rikscha*... Cái bảng thông báo vĩ đại trước cửa câu lạc bộ đầy những mẫu giấy với hàng chữ thống thiết tìm việc, tìm người, mua bán, đổi chác đồ cũ, đồ mới, như mê hồn trận, không phải dân ngụ cư chính gốc ở ký túc xá không sao đọc và hiểu được.

Chính trên bảng mê hồn trận đó, bộ ba Như-Thương-Trân, một chiều thứ bảy tuyết rơi lất phất, đang tìm chỗ trông trẻ hay bán hàng vào dịp Giáng Sinh, đọc thấy mẫu tin: "*Nhận làm Tour guide trên sông Rhein hay đi thăm museum, tin cậy tuyệt đối, xin gặp Phái đồ cổ, điện thoại số...*" kèm dòng chữ bên dưới "*thiết tha gặp lại người ở thang máy, tối hôm...*"

Trân phá ra cười đến chảy nước mắt:

- Viết thế mà cũng đòi là Giáo sư Hâm, phải là: thiết tha gặp lại người trong mộng mới chí lý.

Thương sốt ruột, hỏi:

- Chính là mày phải không Như? Ở đây bộ hết đàn ông sao mà mày muốn làm quen hắn, hay mày muốn thành trò cười cho thiên hạ?

- Tao quên không cho hắn biết số telefon phòng mình, nên hắn tìm tao không ra, phải nhắn tin, tội nghiệp.

- Thôi cái trò dấm dớ đó đi. Coi bộ mày lây bệnh hâm của hắn rồi !

- Tao muốn biết tại sao từ biệt danh Werther đầy nghệ thuật hắn lại biến thành Phái đồ cổ. Với lại tao đang lên kế hoạch, rất cần một nhân vật độc đáo như hắn.

Trên không bỏ được tính tò mò:

- Kế hoạch gì? Có liên quan tới hai đứa tao không, thử hí hí ra cho tao biết với.

- Không được, top secret ! Mày mà biết thì ngày mai cả ký túc xá đều biết. Hắn sợ, trốn biệt tăm thì mày kiếm đâu ra tên đồ cổ khác bồi thường cho tao.

- Nội lực mày bao nhiêu mà tính giỡn mặt với hắn? Hắn hâm nặng đấy, tao sợ giao tiếp với hắn vài lần, mày thành...Hâm thị Như thì khổ hai đứa tao.

- Tao luyện võ công kỹ lắm, tụi mày yên chí nhé. Hắn mà lên cơn tưng từng giờ trò gì, tao sẽ giờ bí kíp "Lăng Ba Vi Bộ" biến ngay.

Nói là làm, Như gọi qua Handy làm cái Rendez-vous với hắn, ngay tuần sau. Hắn mừng rơn hơn trúng số. Trái với bản tính lầm lì, kín đáo thủ thế, Phái đồ cổ chủ động hẹn gặp Như ở ngay câu lạc bộ vào giờ cao điểm, tối thứ bảy. Lúc đầu quá ngạc nhiên, mười phút sau Như hiểu ra vấn đề: một dạng bệnh lý mặc cảm của Freud. Hắn muốn chứng minh kỳ tích với những kẻ vẫn coi thường hắn, mà Như đang là ngôi sao sáng ở ký túc xá.

3.

"Phái đồ cổ". Trời già chơi khăm hắn, lớn lên thiếu thớt tấc, cô gái nào cũng xoa đầu hắn được. Cha mẹ cũng chơi khăm hắn. Ra đời với cái tên đầy ẩn tượng Lê văn Quý Phái, hắn thành trò mua vui của đám bạn từ thời tiểu học. Đáng sinh thành nào mà không kỳ vọng vào quý tử của mình, hưởng chi hắn lại có tướng ngũ đoãn, đầu to, chân ngắn, tay dài gần đầu gối, bộ mặt hình thang, trán thì hẹp mà cằm bạnh ra, mũi củ tỏi, đôi chân mày sâu róm so le, rạch ròi bên cao bên thấp. Được cái miệng rộng thì hàm răng lại xếp hàng mất trật tự nên hắn phải hà tiện nụ cười. Riêng biệt tài làm nhúc nhích hai lỗ tai lên xuống, vênh ra xếp vào mà đầu với mặt không chuyển động khiến ở khu Đại học hắn nổi tiếng hơn cả Klinsmann, thần tượng bóng đá của nước Đức.

- Thật là quý tướng!

Thầy tử vi được mời đến tận nhà xem tướng lúc hắn mới chào đời, nức nở khen ngợi. Cha mẹ hắn nở mũi tự hào, đặt cho hắn cái tên không đụng hàng với ai - Lê văn Quý Phái!

Bắt đầu có trí khôn, hắn hận cha mẹ lắm. Vừa phải thôi, hoặc là Lê văn Quý, hoặc Lê văn Phái, đơn giản và ý nghĩa. Biết dung nhan, hậu vận con mình sau này ra sao, mà nát óc nghĩ ra cái tên dài ngoằng, cầu kỳ, làm khổ con mình. Khác chi hai chị em sinh đôi nhà hàng xóm, tên thì Giáng Tiên với Giáng Kiều, người thì vừa tròn, vừa đen, nặng nề xộc xệch, y chang bao gạo

biết lẫn, mặt mũi đúng là “sao y bản chánh” từ Super-Top-model Thị Nở. Có bao nhiêu tiền đều đóng góp cho thẩm mỹ viện mà before với after ra vô mỹ viện, nhan sắc vũ như cần, càng sửa chữa càng giống Michael Jackson! Gần năm bó, ngâm mãi một câu thơ “*em đợi anh từ 50 năm*”, chả có anh nào ngó đến, trẻ con trong xóm bèn đặt cho biệt danh “*Búp bê không tình yêu*”.

Kể cũng lạ, từ ngày có hấn, gia đình làm ăn phát đạt giàu có hấn lên, bà con hàng xóm đều nể nang. Trí thông minh tạm đủ vào Đại học, hấn được cha mẹ lo cho đi du học, quê hương của Goethe, nhằm hai mục tiêu chính trị và kinh tế: kiếm mảnh bằng xây dựng nhà nước lớn, kiếm thê nhi xây dựng nhà nước nhỏ. Ở quê nhà, với cái nhan sắc dị thường như tranh lập thể của Picasso, chắc hấn mò cô vợ suốt đời, lấy ai nổi dỗi tông đường.

4.

Suốt ngày nay Phái đồ cổ thử ra thử vào mấy bộ quần áo, ban đầu là áo Sakko đen đi với cravate đỏ, trịnh trọng quá; rồi áo T-shirt sọc xanh, quần Jean loe gấu với giày đinh, lóc chóc quá; sơ-mi dài tay với quần xếp plis và giày đen bóng, đạo mạo quá, không được. Cuối cùng hấn xô đại cái áo Pull tím có mấy vạch trắng rất nèn, chơi quần Jean trắng cho nổi, gấu quần hơi dài rộng, che lấp đôi giày 6 phân, thêm cái áo Blouson khoác hờ hững trên vai, tóc bôi Gel chải dựng đứng, ra vẻ tí dân chơi. Hấn muốn nhờ bớt cặp chân mày sâu róm cho gương mặt sáng ra, nếu thế lại càng lộ rõ sự so le, không biết có thẩm mỹ viện nào kéo được đôi chân mày ngang nhau? Hay cạo quách luôn cả hai, chịu đau, xâm chân mày giống Quan Công, chắc bộ mặt có vẻ VIP hơn. Nhưng cặp chân mày vẽ dăm biến hấn thành tên hề suốt đời. Cứ nghĩ thế là khiếp vía, đành chịu thua số phận.

Trước đây, mỗi khi đi ngang tấm gương, hấn sải bước thật nhanh. Hôm nay đổi đời, hấn say sưa ngắm gương cả ngày, tuy chưa hài lòng lắm, nhưng tạm yên tâm với dung nhan mình - ngay cả Satan, cũng đăm đuổi yêu bóng mình, hướng chi hấn.

Thằng Mario người Nam Tư, bạn cùng phòng, yên lặng rất lâu, bắt đầu cằn nhằn:

- Mày đứng im một lát có được không, cứ đi tới đi lui rầm rập trước gương, tao nhức cả đầu.

Hấn sực tỉnh, cười gượng:

- Xin lỗi mày, tao đang bán đây.

- Có hện à, em nào, kháu không, trong ký túc xá hay ở ngoài?

- Cũng dân mình thôi, ma mới, chưa anh nào câu được đâu nhé, tao câu đầu tiên, trúng phóc.

Mario đập cuốn sách lên bàn, nghe cái chát:

- Thế thì từ nay mày lên đời rồi! Nàng tên gì, tao biết không, dân xã hội hay kỹ thuật?

- Nghe nói em học kiến trúc, dân nghệ thuật có đôi mắt khác người, gặp tao lần đầu là chịu đên ngay.

Hấn khoan khoái ba hoa, chưa bao giờ thấy tự tin yêu đời như vậy, lòng chột từ bi bất ngờ:

- Giá mày đi cùng với tao thì vui biết mấy, nhưng mày có đi thì cũng như không.

Giọng Mario chùng xuống, ngậm ngùi:

- Tao hiểu, nhưng mày phải biết, chỉ cần nghe mùi hương với giọng nói của phụ nữ là tao đoán biết cô ta đẹp hay xấu, có khi xác suất đến 98% đấy!

Mario, mới 24 tuổi, khuôn mặt cân đối, khá đẹp trai, đáng thương bị mù từ năm lên sáu, khi căn nhà hắn bị trái pháo, một cái gì đó rơi xuống, đập vào đầu thằng bé đang ngủ ở nhà một mình. Cha mẹ anh chị lúc đó đang ở ngoài đồng, cuống cuống chạy về, thấy nó vừa khóc vừa bò quờ quạng ra từ đồng lúa, không hiểu sao nó chưa bị thiêu cháy, vẫn sống sót được. Giá như ở bên Đức ngành y khoa tiên tiến thì có hy vọng chữa chạy, nhưng Nam Tư thời đó bắt đầu bùng nổ chiến tranh, xé tan đất nước làm nhiều mảnh: Serbia, Croatia, Slovia, Kosovo. Bệnh viện bị tàn phá, bác sĩ bỏ chạy ra nước ngoài hay bị trưng dụng vào quân đội, không được chữa trị chu đáo, hắn phải chịu tất cả cuộc đời. Bù lại rất thông minh, Mario được học bổng của nước Đức theo học tiếng Latin và thần học.

Chẳng ai chấp nhận chung phòng với Phái đồ cổ, trừ Mario. Lúc còn sống đơn độc, hắn đặt tên cho nơi trú ẩn của mình là U-tình Cốc. Căn phòng tận cuối dãy lầu 12, sát bên phòng ăn nhỏ, nơi hội thảo, bàn luận thời cuộc của mấy tay sinh viên chấp chững làm chính khách, đôi khi ăn nhậu say sưa, la hét cả đêm chủ nhật. Phái đồ cổ không phật lòng, xem đây là thử thách từ ơn trên, thần nhiên ngồi kiết già, tham thiền trong

U-tình Cốc, đôi khi đột xuất đi thẳng ra phòng ăn, ngồi xếp bằng một góc, mắt nhắm nghiền, tập thờ chánh niệm, mặc xung quanh đang cãi nhau ầm ĩ. Hắn nói, đây là dịp may để hắn tu luyện công án thiền “thống tay vào chợ” !?

Với Mario, Phái đồ cổ có thống tay ra chợ hay vào chợ, ngồi thiền cả giờ trên giường hay giữa phòng, cũng mặc, được căn phòng khá rộng, có nơi tắm và toilet riêng, thuận tiện sinh hoạt cho Mario. Mấy ngày đầu ở chung, hai người đang sắp xếp lại phòng, Mario buột miệng hỏi:

- Này, tại sao mày lại có biệt danh Phái đồ cổ, mày học ngành khảo cổ à?

- Thế mày nghĩ tại sao? Đoán thử coi, nghe nói chỉ số IQ của mày cao lắm?

- Cái này ăn nhập gì với IQ, với tao đồ cổ hay đồ hiện đại như nhau, tao cần gì thấy. Con người ta phần tâm linh là quan trọng nhất, đúng không?

Phái đồ cổ tìm ra bạn tri kỷ. Tối hôm đó, bão tuyết đột ngột rút về thành phố, đám sinh viên rút hết về phòng trùm chăn trốn rét, phòng hội thảo vắng lặng. Hai linh hồn cô đơn khề khà bên bình cafe, mút gừng và thuốc lá, tâm sự.

- Tao quen một gia đình đồng hương ở trại tị nạn, có cô con gái tên Mai Linh khi ấy mới 16 tuổi, lai Mỹ, rất xinh. Thời đó mua cái xe hơi khó khăn, tao ráng dành dụm chút bóp, tậu cái xe cũ, hàng tuần vào trại tị nạn tiếp tế rau tươi, gạo, nước mắm, tôm cá đông lạnh, mì gói, cho gia đình nàg, chở họ đi chơi đây đó, thăm bạn bè. Họ quý trọng tao lắm, nên tao nuôi hy vọng.

Phái đồ cổ nuốt nước mắt, nghẹn ngào. Mario vỗ vai hắn:

- Khởi cần kể tiếp đoạn cuối cuộc tình, tao hiểu, họ lợi dụng mày buổi đầu khi mới chân ướt chân ráo đến xứ này, đem cô con gái làm mồi nhử. Khi yên ổn chỗ ở rồi, có trợ cấp xã hội rồi thì mời anh đi chỗ khác chơi để họ kiếm kỹ sư, bác sĩ cho em, đúng không? Mày có mắt mà mù tịt. Chỉ số IQ của mày thế là yếu đấy.

- Yếu thật, đồng ý với mày. Liebe macht blind*. Tao ngu si, cứ đâm đầu phục vụ họ đến hai, ba năm liền. Mai Linh lớn lên, họ gả ngay cho một tên cựu lính Mỹ, hơn Mai Linh đến gần 20 tuổi, để đưa con bé qua xứ Cờ Hoa, hồng làm cái cầu bảo lãnh gia đình đi sau. Đám cưới còn chẳng cho tao biết nữa kia. Tao đau đớn quá, một thân trợ trợ xứ người ôm khối tình sầu, đau bao tử lẫn lóc đến bỏ học, vô bệnh viện, tự tử hụt, nên tụi nó gọi tao là Werther.

- Còn tên Phái đồ cổ, một thiên tình sử lâm ly nữa chẳng?

- Cái này thì khác. Khoảng thời gian từ năm 93 đến 99, dân tị nạn bị đe dọa trục xuất ghê quá, mấy anh Việt kiều ở đây bỗng dựng lên giá. Các nàng bám sát xin ký giấy hôn thú giả, hôn thú thật. Tao thế này cũng bị bao vây, nhưng toàn mấy chị sồn sồn, hơn tao cả chục tuổi, cứ vô tư tìm đến U-tình cốc, quà cáp thăm nuôi tao tấp nập, đám quĩ sứ ở đây bèn khai sáng cho tao biệt danh Phái đồ cổ.

- Sao mày không nhân cơ hội hàng đang lên giá, bắt lấy một bóng hồng an ủi tâm hồn đơn chiếc, nòi nào vung nấy, kén chọn mà chi, chỉ cần nàng yêu ta thành thật.

- Khổ nỗi, cô nào có tí nhan sắc thì chê tao, còn lại toàn ma chê quỷ hờn. Tao hỏi mày, thân tao đã thế này, chỉ khá hơn Quasimodo tí ti, nhờ mắt không chột và lưng không gù. Đòi quá đổi ê chề, đụng vô một Thị Nở về chiều, rồi con tao sẽ ra sao, thành quĩ vương à? Khổ thân nó, nên tao chạy.

- Nhất trí với mày, lo xa thế là đúng, rất nhân đạo. Tiếc là tao không chiêm ngưỡng mày được, nhưng giọng nói mày âm vang lắm, chứng tỏ nội lực thâm hậu, có phúc lộc cuối đời. Người ta hay nói "nhất thanh nhì tướng", tin tao đi, đời mày còn lên cao đấy.

- Mày làm tương số hồi nào, đừng cho tao lên máy bay giấy. Tao đây, 14 năm trôi nổi qua ba, bốn cái Đại học, đổi cả 5, 6 ngành học rồi, vẫn chưa tốt nghiệp, lên với xuống nổi gì.

- Thằng sáng hay nói quàng, thằng mù nói mới linh, xứ tao có câu cách ngôn đó. Nếu mày không kỳ thị con gái Âu châu, tao giới thiệu bà chị tao cho mày, chưa đến 30 nhé, chân dài, eo thon, chưa bén hơi đàn ông bao giờ. Mày biết con gái xứ tao, đẹp nhất Đông âu đấy.

- Tao nghe tiếng con gái Tiệp là đẹp nhất. Chị mày đang ở đâu mà mai mối cho tao?

- Đang ở trại tị nạn, chờ thanh lọc, nên đang lo sốt vó. Mày đồng ý, tao nhắn bà ấy tới đây thăm tao, để mày coi mặt. Tao đi chơi chỗ khác, mày với bà ấy cứ vô tư làm sex với nhau, xem có hợp rơ, thì tiến tới luôn, o.k?

- Mày nói thật hay đùa, bà ấy chịu làm thử à ?

- Tao nói nghiêm chỉnh. Với dân châu Âu, sex là vấn đề giải quyết sinh lý, giống như bánh mì để giải quyết bao tử, đừng nên quan trọng hoá hay bi thảm hóa. Tao mù nhưng khi cần sex, tao có chỗ chơi được hết, nếu muốn, ngày mai tao dẫn mày đi, da vàng da trắng da đen có đủ, chính vì thiếu sex nên mày mới hâm nạng đấy!

Phái đồ cổ trầm tư. Gương mặt sáng lán của Mario vẫn tỉnh bơ. Rõ ra thằng này biết mùi đời quá nhiều, được thông hơi đều đặn nên trông phơi phơi quá. Có lẽ mình nên theo nó học bài học vỡ lòng chẳng. Mẹ kiếp, chị nó mà đến đây, có nằm sẵn ra mình cũng chẳng biết ra vô, lên

xuống thế nào. Số phận mình tệ thật, gần nửa đời người vẫn chưa từng đụng em nào, còn thua thằng mù.

Vừa nể phục vừa thương cảm, hắn cầm tay dẫn Mario về tận giường. Đêm đó hắn thờ dài, thao thức mãi !

5.

Top secret, tuyệt mật: Chưa từng đụng em nào, nhưng Phái đồ cổ làm cha rồi ! Cha hờ !

Chuyện này chỉ mình hắn biết, hé ra dám bị xét nghiệm mẫu DNA rồi vô tù như chơi. Thời gian đảng CDU nắm quyền ở Đức, quyết liệt ngăn chặn làn sóng dân Đông Âu và Á châu đi tìm vùng kinh tế mới. Những tấm thẻ vàng trực xuất làm khủng hoảng tinh thần dân tị nạn đang cố tìm kẽ hở luật pháp để bám víu thiên đường tạm bợ này.

Chiều thu lành lạnh, Phái đồ cổ đang thiền định, lơ mơ sắp nhập cõi Niết bàn thì có nàng đồng hương bỗng đưa con trai kháu khỉnh hơn một tuổi tìm đến tận U-tỉnh Cốc. Áo váy mỏng, thân hình nẩy nở của gái một con rất mời gọi, nàng sà ngay bên cạnh hắn, thút thít khóc:

- Anh ra tay cứu em với con em với, tụi em cầm giấy Abchiedbung (trực xuất) rồi.

Hắn sửng sốt:

- Tôi có là Thủ tướng nước Đức đâu mà cứu được. Tôi chả dại làm chồng giả để cứu cô, đời nay làm ơn mắc oán là chuyện thường, dám có lúc ông xã cô trở mặt, vu khống tôi “thử hàng” để tống tiền tôi lắm!

- Anh không cần làm chồng em, mà làm cha đứa con em. Hồi sinh nó, có người chỉ mảnh cho em khai tên cha nó là vô danh, nên nay rất thuận tiện để anh nhận làm cha nó. “Thằng chả”, cha thật của con em, cũng đồng ý.

- Là sao, cho nó làm con nuôi tôi hở? Nay, tôi còn đang học, đói triền miên, tiền đâu chu cấp cho nó mà làm cha nuôi?

- Không phải cha nuôi, “cha hờ” trên giấy tờ thôi, anh không cần nuôi. Tất cả giấy tờ đây, em có luật sư lo cho an toàn đúng điều luật, anh ký nhận là cha để đứa bé, vì anh có quốc tịch Đức nên đứa bé tuy là con rơi nhưng được ở lại đây, theo đó mẹ nó cũng được quyền ở lại nước Đức nuôi con. Kẽ hở này mới phát hiện nên thiên hạ đua nhau làm cha hờ ầm ầm.

Phái đồ cổ ngẩn người. Dân tị nạn thông minh thật, giỏi tài luân lách, mặc cho nhà nước Đức họp lên họp xuống, ra đủ thứ điều luật Abchiedbung, thiên hạ vẫn bám trụ ở lại tỉnh bơ. Còn đang trầm ngâm thì “thằng chả” xuất hiện, mặt rất từ bi, lịch sự đưa hắn cái phong bì khá dày.

- Giá thị trường hiện nay cho nghề “cha hờ” là 5000 Euro. Xin anh rủ lòng thương tụi em, ơn anh, em đội trên đầu suốt đời. Bị đưa về bây giờ là bị đá đất lắm, tiền nợ chuyến đi qua đây mỗi người mất 7000 Euro, đến nay tụi em còn chưa trả hết. Hộ khẩu bên nhà bị xóa sổ rồi, trở về với hai bàn tay trắng làm lại từ đầu, đời tụi em chắc còn thê thảm hơn lúc chưa bỏ xứ ra đi.

- Nhưng tôi ngán lắm, rủ họ kiểm tra, bắt làm xét nghiệm máu của tôi với thằng bé thì đổ nợ, tôi bị phạt tiền, có khi còn bị thu hồi quốc tịch Đức nữa đấy.

- Ông anh yên tâm, luật sư của em nói chắc hơn bấp, không có chuyện đó, trên Berlin thiếu gì ông Đức chịu làm cha hờ, cha tóc vàng mà con vẫn vô tư tóc đen, chả có chuyện thử máu thử phân gì cả. Người Đức thông minh thế mà ngây thơ, dễ tin anh ạ!

- Thế còn chú, mẹ con nó ở lại, chú phải về nước sao?

- Không nên chậm tiêu thế, ông anh. Em sẽ lặn kỹ, sống chui ở nơi khác một thời gian, chờ tình thế êm êm, mẹ con nó được giấy cư trú vĩnh viễn ở nước Đức rồi, tụi em sẽ làm giấy hôn thú với nhau, thế là em được ở lại luôn. Ông anh ra tay một phát, mà cứu được ba mạng người đấy.

Phái đồ cổ nhìn gương mặt chờ đợi van lơn của hai vợ chồng, ray rút lương tâm. Cô vợ cứ vuốt ve hai bàn tay hần, làn da mát mịn. Hần chợt nhớ cái dáng thon thả, mái tóc hơi xoăn buông lơi trên bờ vai cô gái khi bước ra khỏi thang máy. Thờ dài...*Em như một nụ hồng. Cầu mong chẳng lạnh lòng. Em như giọt rượu nồng. Diu ta vào cuộc mộng. Sẽ ru ta nghìn nhớ một ngày thoáng mây đưa. Chuyện tình đã như mơ *...* Hần sẽ đưa nàng đi thăm tất cả viện bảo tàng nổi tiếng ở châu Âu, như nàng mong muốn. Có tiền, hần sẽ đưa nàng du lịch Paris, thăm bảo tàng viện Louvre, chiêm ngưỡng nụ cười kỳ bí của người đẹp Mona Lisa, thăm cung điện Versailles, đi tàu đêm trên sông Seine. Paris - thành phố của tình yêu. Anh và em tay trong tay, bên nhau. Hần lim dim bay bổng trong mơ, gạt gù.

Hai vợ chồng chỉ chờ có thế, ấn vào tay Phái đồ cổ cây viết, hần ký tên trên tờ giấy chứng nhận "cha hờ", tưởng như đang ký vào giấy hôn thú của hần với nàng. "Thằng chả" mừng hóm, hào phóng nhét thêm vào tay hần 3000 Euro, nói, "Đây là phần em biếu thêm ông anh để tậu cái xe chở nàng đi chơi cho oách!"

Hần sắp lên đời thật. Thăng Mario nói chí lý!

6.

Đợi đến gần 9 giờ tối, câu lạc bộ bắt đầu đông người, Phái đồ cổ đóng bộ đi vào tìm Như. Cô chưa đến.

Hẹn với người đẹp phải chờ đợi là sự thường, hần không nôn nóng, tìm cái bàn gần cửa sổ ở giữa phòng, mọi người đều nhìn rõ được, chiêm thêm cái ghế, giữ chỗ. Trong lòng hơi bần khoăn, không biết người mơ xuất hiện ra sao đêm nay, một mình, hay hai cô bạn đi kèm như thường lệ, lỡ thời cơ mất. Ra về không chú ý, nhưng hần biết đám sinh viên nam đang hát hò, ra dẫu nhau về phía hần, ánh mắt đầy dấu hỏi.

Hơn 9 giờ 30, hần bắt đầu đau khổ, chắc cô nàng không đến, chỉ là trò đùa cợt, dự tính rút lui, thì Như - áo Pulli đen ngắn tay ôm sát eo thon, để lộ đôi cánh tay và cổ trắng ngà, rock đen mỏng lóng lánh - khoan thai đi vào, không chỉ một mình. "Đồ kỳ đà cản mũi" hần phóng tia mắt giận dữ về phía hai cô bạn đi sau Như. Dù sao, gần 20 năm tồn tại ở nước Đức, hần cũng thuộc bài học gallant, ra mặt hơn hờ, đứng dậy chào đón bộ ba:

- Hello, chào Như, chào hai cô, vui về chứ.

- Vui, không nhiều lắm. Hôm nay trông anh khác lạ quá.

Trần nã phát pháo đầu tiên. Hần chợt dạ, nhưng bình tĩnh thủ thế:

- Là sao, tôi vẫn là tôi của mọi ngày.

Thương nã tiếp phát thứ hai:

- Trông anh sáng chói hẳn lên, câu lạc bộ nên tắt bớt đèn.

Hắn lặng im, nhin nhục, 1-0. Được thôi, chờ đó hai em, mới vô hiệp đầu, anh chưa đi banh, chưa tấn công mà. Như lên tiếng ngăn chặn tình hình căng thẳng:

- Tụi mày đi gặp bạn đi, tao có chuyện riêng muốn nói với anh Phái, một tiếng sau, tụi mình gặp lại.

Chỉ “anh Phái” thôi, không Phái đồ cổ, đồ mốc nào hết. Hắn nhìn Như biết ơn, “Từ nay em là nữ hoàng của lòng anh”. Như mỉm cười, duyên dáng ngồi xuống ghế hắn vừa kéo ra cho nàng. Ai đó vừa huýt sáo, tiếng vỗ tay đôm đốp, tiếng xì xào xung quanh nổi lên, cả Như và hắn vờ đi như không nghe, không biết, không thấy. Lát sau, thiên hạ để yên hai người, chúm đầu vào màn hình TV đang có trận bóng đá hào hứng.

- Như uống nước, ăn bánh gì không, để anh gọi nhé!

- Thôi, mình nói chuyện chút xíu ấy mà, đừng có bánh với nước gì.

Mình tệ quá, không nghĩ ra món quà nhỏ, hay chỉ ít cũng mấy cánh hồng tặng nàng. Hắn không dám để hai tay lên bàn, Như sẽ biết hắn đang run, tim đập thình thịch, máu nóng dồn lên, khiến mặt hắn hồng lên, sáng ngời niềm hạnh phúc. Như ngạc nhiên đăm đăm nhìn gương mặt đổi mới của Phái đồ cổ.

Lạ thật, hằng ngày anh ta xấu xí đến tội, mặt luôn cau có, làm lũi đi về, không hỏi ai, không nhìn thẳng mặt ai. Hôm nay khác hẳn, đôi mắt lánh đen như viên ngọc trai đen. Những đường nét thô kệch, bất cân xứng trên gương mặt hắn, trở nên hài hòa nhau kỳ lạ. Một cái đẹp bí ẩn như nhân vật “Người Điên” trong tranh Picasso.

Đặc biệt là đôi mắt, vừa ray rứt vừa tỏa sức đam mê mãnh liệt. Ánh mắt đen bóng, sâu thẳm, ẩn chứa nỗi thống khổ của một kiếp người. Nỗi cô đơn cùng cực, cuộc chiến đấu nội tâm dai dẳng giữa sự đầy ải của số phận thấp hèn, của mặc cảm tự ti bủa vây, với tham vọng vươn lên cao ngất, bên những ước mơ thầm kín, nóng bỏng.

Như quá đỗi hài lòng với người mẫu vừa phát hiện. Chỉ cần vẽ cái đầu, khuôn mặt với đôi mắt đó thôi, lột tả tận cùng những tiềm ẩn trong đáy mắt đó, mình sẽ thành công.

Cô rùng mình, say sưa với hạnh phúc vừa “ngộ” được cái đẹp trong nghệ thuật của Picasso.

- Thế này nhé, Như muốn anh làm người mẫu cho Như vẽ chân dung được không?

Phái đồ cổ há hốc miệng, kinh ngạc. Chúa ơi, cô nàng định giết mình hay sao.

- Tôi...tôi tồi tệ thế này..xin Như đừng chế diễu, khổ tôi.

Như nghiêm giọng:

- Anh đừng có nghĩ sai lầm, tầm bậy. Như dự tính vẽ anh thật đấy. Thật sự Như muốn học hội họa, trong dòng họ Như, cứ mỗi thế hệ lại nảy sinh một họa sĩ tài năng. Như có khiếu vẽ từ bé,

nhưng ba mẹ muốn Như học kiến trúc. Dù vậy Như vẫn yêu hội họa, hay vẽ vời lắm. Hôm nào Như cho anh xem một số tranh sáng tác của Như nhé!

Hắn trố mắt quan sát Như. Hay cô nàng cũng điên điên như mình!? Hóa ra trên đời này đâu phải chỉ có mình là điên. Dường như trong tất cả con người, dưới cái vỏ bề ngoài điềm tĩnh, tự tin, cao ngạo, bên trong đều có chút gì điên điên, khao khát, những ham muốn dục tính bị đè nén, những tham vọng cuồng si bị chôn sống; chẳng qua họ khéo đóng kịch, che đậy bản chất thôi. Hắn cố nén xúc động đang bùng phát, nếu không hai cái tai của hắn phát khùng theo, tự dưng nhúc nhích lên xuống hay phe phẩy thì cô nàng sợ chết khiếp.

- Đồng ý nhé, tuần sau anh đến phòng tụi Như, lầu 9, số 24. Như sẽ telefon cho anh biết lúc nào hai nhỏ kia đi giảng đường, Như ở nhà một mình, thì mới vẽ được.

Thấy hắn vẫn lặng im, Như ngập ngừng nói:

- À...làm người mẫu cũng là một job. Như sẽ trả thù lao theo giờ, theo ý anh muốn, thế có được không?

Hắn xoa tay phản đối tức khắc:

- Không. Không cần thù lao, Như muốn vẽ thật hay vẽ chơi, anh tình nguyện làm người mẫu miễn phí cho Như, nhưng...vẽ có lâu không?

- Tùy sức khỏe anh, mỗi lần ngồi hai giờ hay một giờ cũng được.

- Anh cũng bận học, mỗi lần ngồi một tiếng thôi, Như cứ vẽ, cho đến khi nào xong thì thôi.

Lòng lâng lâng, hắn tự khen mình nhanh trí, được ngồi bên nàng suốt ngày, suốt đời còn được, sá chi vài giờ. Điều kiện một tiếng là để hắn câu giờ. Hắn cần tranh thủ nhiều thời gian để vun đắp cho ước mơ, cho mầm sống tình yêu đang nhú lên trong tim mình, và tim nàng - tuy cái này còn hơi mơ hồ.

Ân sủng Thượng đế đến quá bất ngờ, hắn không nguyên rửa số phận nữa. Từ nay tạm ngưng ngồi thiền, xóa sổ biệt danh Thiền Sư Kiến căn! Hắn không muốn đối mình, đối Phật, như thiên hạ kéo nhau đi chùa, thi nhau ngồi thiền mà tâm chạy theo đủ thứ vọng tưởng. Miệng tụng kinh sám hối lâu lâu, mà tâm không thoát vòng tham sân si, lòng vẫn tính toán thiệt hơn, xảo quyết. Thiền định mà khuôn mặt nàng cứ chơi vơi trước mắt thì đến bao giờ mới đến bờ giác ngộ, nhưng hắn tự hứa sẽ mang hoa lên chùa tạ ơn lễ Phật.

7.

Phái đồ cổ lúng túng, áp úng đến 10 phút mới phát ra câu hỏi dày vò hắn cả tuần:

- Như tính vẽ người mẫu nude hay có quần áo?

Bộ dạng đau khổ của hắn làm Như phì cười. Hắn phải đấu tranh tư tưởng qua bao đêm mất ngủ với quyết định: đến hay không đến. Không đến thì cơ hội gần người đẹp vĩnh viễn biến mất. Giá có thân hình tuyệt mỹ như tượng thần Hy Lạp, hắn đâu ngần, khốn nỗi chưa bao giờ hắn dám đặt chân đến hồ bơi, thì trước mắt Như làm sao hắn cỏi bỏ quần áo được, thà "giết tôi đi còn hơn".

- Như chỉ vẽ phân nửa trên thôi, chính xác là chỉ cái đầu thôi, anh đừng lo lắng quá.

Như mỉm cười. (Nụ cười như ngụ ý: còn phân nửa dưới, xin để lại cho người!) Hấn thở ra nhẹ nhõm, muốn quì xuống hôn tay Như vì vừa được tha tội chết.

Như đi tới đi lui hơn nửa giờ sửa dáng ngồi cho hấn. Cô bé ngu ngơ thật. Có gì khó, đầu hơi cúi xuống, dáng trầm tư, ánh mắt hướng vào cái móc nào đó ra về suy nghĩ xa xăm!

Chú gấu Panda nhồi bông đặt trên bệ cửa sổ được chọn làm móc suy tư! Hấn suýt phì cười, sợ Như giận, phải làm nghiêm. Hấn vờ tối dạ, làm sai ý nàng liên tục, để bàn tay mềm mại phải đụng chạm vào tay, vào lưng, vào khuôn mặt hấn, sửa chữa. Đàn ông tay nào mà chẳng lấu cá, kể cả Chí Phèo! Khi Như cúi xuống vuốt tóc hấn, mùi hương Lavender từ ngực nàng thoảng ra nồng ấm, quyến rũ, hấn thấy nghẹn thở, sắp chết đến nơi. Như vô tư dạn dò:

- Tóc dài rất hợp với anh, tạo nên chiều sâu nét mặt, anh đừng cắt tóc ngắn hay chải cao nhé.

- Như muốn anh bới tóc hay cạo trọc cũng được, xin sẵn sàng làm hết.

Hấn bắt chuyện để nghe Như nói, giọng nàng thanh nhẹ, lời cuốn.

- Anh đến đây có làm phiền lòng hai cô Thương, Trân không? Có khi tại anh mà hai cô giận lây qua Như.

- Sao anh lại quan tâm chuyện đó, đâu có gì quan trọng.

- Không biết anh làm gì mà hai cô có vẻ ghét anh quá thế?

Hỏi xong, hấn chột nhớ, hình như ít ai có cảm tình với mình.

- Anh đừng bận tâm. Đúng là tại nó không ưa anh. Nhưng cái gì Như thích là làm, miễn không đụng chạm quyền lợi người khác. Nếu tại nó không chấp nhận thì Như đi chỗ khác, Như nói thẳng như vậy. Không bao giờ vì muốn lấy lòng người khác mà Như đánh mất con người mình.

Hấn ngồi yên lặng, ngắm thân hình mảnh dẻ nghiêng bên giá vẽ. Bề ngoài dịu dàng mà cũng bướng bỉnh góm. Tóc Như cuốn lên cao, cài bằng cái trâm đơn giản, những sợi tóc xoắn rơi trên trán, gò má và cái gáy cao, trắng ngà. Như có nét tây phương nhiều hơn á đông. Mặc bộ quần áo trong nhà, trông cô trẻ con, gầy hơn. Đúng vẻ con nhà phong lưu nghệ sĩ, dáng Như lúc đứng, lúc ngồi, bao giờ cũng duyên dáng mà uy nghi, khiến hấn vừa yêu vừa phục.

Hấn cay đắng tủi thân khi khám phá ra tính cách phản diện quá rõ giữa hấn với nàng, trái tim thất lại đau đớn. Nàng như thiên thần một hôm rong chơi lạc đến cõi trần. Còn hấn, hình thù kỳ dị, tính nét càn rỡ, khác gì quái vật chui lên từ địa ngục? Tại sao, tại sao lại đày ải tôi thế này? Hấn muốn gào lên hỏi trời.

Từ tuổi ấu thơ hấn căm thù những chuyện thần thoại, chưa từng thấy phép màu của ông thánh bà tiên nào chữa lành dị tật của hấn. Giờ đây, hấn ước mơ hóa thân vào cổ tích "Con thú và người đẹp" nhận chịu hình phạt đày đọa của con quái vật, chờ đợi Người đẹp họa sĩ gỡ cái cọ thần tiên biến hình hài xấu xí, tật nguyên của hấn thành tuyệt vời cân đối như tượng thần La mã. Hấn sẽ chứng chạc diu nàng bay bổng qua các điệu Valse hay Tango. Trong bộ áo smoking đen, hấn sẽ ngừng cao đầu kiêu hãnh để nàng tựa bên tay cùng bước trên thảm đỏ, đi vào những hội lễ long trọng sáng chói ánh đèn, trước hàng ngàn ánh mắt ganh tị và thèm khát của thiên hạ. "*Buổi lễ càng thêm phần hào hứng khi có sự xuất hiện của Sir Lê văn Quý Phái và*

phu nhân, nữ họa sĩ trẻ, danh tiếng lừng lẫy khắp Âu châu...” Những hàng title trịnh trọng như thế sẽ bay trên trang đầu của tất cả tờ báo nổi tiếng trên thế giới. Và nàng, dựa sát bộ ngực mềm mại vào thân hình hần, vòng đôi cánh tay trần trắng ngà qua cổ hần, ngừng đầu chờ đợi hần cúi xuống, đắm đuối hôn lên môi hần, cái hôn dịu ngọt thần tiên....

Hần đâu ngờ, khi hần đắm đuối trong cơn mê tưởng, trái tim bị dày xéo giữa khát vọng vươn cao và mặc cảm thấp hèn, thì khuôn mặt hần càng khắc khoải, càng có thần. Chộp được khoảnh khắc xuất thần đó, Như say mê khắc họa những đường nét sắc sảo, mạnh bạo, sử dụng những gam màu tối sẫm, xanh, đen, tím. Chưa từng có người mẫu, cảnh vật nào đem đến cho cô phút giây say đắm màu sắc cao độ đến thế.

Phái đồ cổ chẳng cần biết Như nguệch ngoạc cái gì trên khung vải. Cô vẽ hần hay vẽ thú vật, không màng. Chỉ cần những giờ phút ngắn ngủi bên Như đủ cho hần cảm thấy như được hồi sinh, để nuôi sống giấc mơ thầm kín, kéo dài thêm kiếp người.

8.

Mario đi vắng hai ngày không thông báo. Phái đồ cổ đơn độc, lờng lộng đi lại trong phòng như con hổ bị biệt giam nơi hầm tối, không có ai trút cựa nổi sầu. Hơn ba tuần không gặp được Như, hần như ngồi trên lửa, không biết thiên thần biến đi đâu.

- Nó bị cảm lạnh - Nó đang bận - Nó phải ôn bài thi.

Thương, Trần trả lời nhát gừng qua điện thoại, hần muốn nổi điên. Không vì tình cảm với Như, hần dám sỉ vả cho hai cô vài câu. Mấy gói quà gửi gắm không biết có đến tay cô? Như luôn căn dặn, “anh chỉ đến khi nào Như telefon cho biết trước”. Cô rất tự hào với tác phẩm mới vừa hoàn thành, được cả ban giáo sư hội họa khen ngợi “rất có hồn, có thần”.

- Bức tranh kể như xong, chỉ cần tra chuốt phần ánh sáng. Chưa có bức tranh nào làm Như hài lòng như cái này. Như cảm ơn anh nhiều đấy. Trước khi gửi đi Như sẽ cho anh xem qua.

Chọn thêm bốn bức tranh khác, cô hồi hả đóng khung, chuẩn bị gửi tranh tham gia cuộc Triển lãm nghệ thuật của các họa sĩ trẻ ở Berlin. Chưa bao giờ hần để mắt vào tác phẩm nào của Như. Với hần, chính cô họa sĩ mới là tác phẩm vô giá, mọi thứ đều cỏ rác. Ánh mắt Như nhìn hần dịu dàng, ấm áp hơn xưa. Cô chịu khó pha café, làm bánh, nấu chè trước khi hần tới, đôi khi dành sẵn gói bánh xèo, bánh cuốn để hần mang về. Hai tháng làm người mẫu, hần chẳng cần quan tâm mình ra thế nào trên khung vải, đầu óc chỉ quanh quẩn với ý nghĩ, làm sao mời Như cùng đi Paris. Thu hết can đảm, hần dò dẫm:

- Như đã đi thăm bảo tàng Louvre ở Paris chưa, đã ngắm bức tranh Mona Lisa chưa?

- Như hụt đi mấy lần rồi, thế nào cũng phải đi tham quan Louvre một lần cho biết.

- Có gì khó đâu, anh qua chơi Paris nhiều lần, quen biết đường phố, sẽ làm Tour guide đưa Như đi chơi, được không?

- Để xem sao, Như phải thu xếp kỳ nghỉ hè, còn đám bạn nữa.

Nỗi buồn, thất vọng hiện rõ trên mặt hần. Như chợt nhận ra, hối hận tìm lời an ủi:

- Đi Paris cũng được, tìm được cảnh hay Như sẽ vẽ thêm vài bức nữa.

Hy vọng chưa tan. Ở Paris, khung cảnh trữ tình, hẳn sẽ có dũng khí bày tỏ với Như câu nói xưa như trái đất. Hắn mò vào Internet tìm vé máy bay, tìm Hotel, phải bay qua Paris buổi tối mới tình. Tháp Eiffel ban đêm mỗi giờ lại bùng sáng, rực rỡ ánh đèn đủ màu, long lanh như những vì sao trên nền trời nhưng đen . Trong khoảnh khắc Paris đang tỏa ánh sáng, hẳn sẽ cầm tay Như, đeo vào ngón tay áp út thanh mảnh cái nhẫn kim cương dấu sẵn trong túi áo.

9.

- Hallo, có ai ở nhà không? Mario, Mario!

Tiếng gọi dồn dập tàn nhẫn cắt đứt giấc mơ. Hắn sực tỉnh ra mở cửa. Một người đàn bà Âu châu lạ mặt, tóc nâu đỏ, váy ngắn, giày ống cao, chăm chăm ngó mặt hắn.

- Mario có nhà không? Ông là bạn nó ?

- Nó đi vắng hai hôm rồi, bà là ai?

- Tôi là...chị nó.

Ra đây là bà chị của Mario, chả thấy giống nó điểm nào, chắc “chị hờ”. Người đàn bà đầy đà, trang điểm đậm, không che được nếp nhăn đuôi mắt, hơi tàn phai, lúc còn trẻ chắc là đẹp. Bà ta thản nhiên lấy thuốc lá ra hút, ngồi vắt chân trên giường Mario, cái váy ngắn vì thế bị kéo cao hơn, bày ra gần hết cặp đùi trắng.

- Tôi chờ ở đây cho đến khi Mario về.

- Đâu ai biết bao giờ nó về.

- Nó phải về gặp tôi. Này ăn cái gì đi, tôi đang đói, phải đi từ xa đến đây.

Bà ta lôi trong túi ra hai hộp bánh Pizza, chai rượu Sekt Dry. Hắn cũng đang đói, mấy ngày nay cuồng lên vì không gặp Như, chả thiết gì ăn uống. Hắn định lấy đĩa, dao ra nhưng bà ta tự tay bẻ bánh cầm ăn. Tính vốn lười, hẳn làm theo, khỏi phải dọn rửa lôi thôi.

- Ly đâu, phải uống tí cho ấm chứ.

Hai người lạ mặt, cụng ly nhau, rồi cứ yên lặng tĩnh tưởng mà nhai, nuốt, uống. Khi lưng lửng no, chai rượu vơi hơn phân nửa, bà ta hắt hàm, hỏi:

- Ông tên gì? Tôi tên Eva.

Hắn phì cười:

- Vậy tôi là Adam. Bạn cố tri của Mario.

- Thế đây là vườn Eden à?

- Cũng dám lắm, Eden hay trần gian hay địa ngục còn tùy ở người.

- Có gì chứng minh ông là Adam? Mario nói ông là tên “gay”, bị hoạn hay bị liệt dương sao đó?

Hắn đỏ mặt vì bị xúc phạm, cơn giận bùng lên bất ngờ:

- Nó dám nói láo như vậy, hay bà đặt điều, coi chừng tôi, nên kiểm duyệt lời nói nhé!

- Lại còn dờ lời giận dữ ra, cứ nói thật đi rồi chị đây dạy bảo kinh nghiệm cho. Mario kể, chính nó dẫn ông đi nhà thổ, mà ông cóc biết làm gì, cứ ngồi đực mặt ra, chỉ dám coi mấy ả uốn éo, cởi quần áo qua cửa kính, đúng không!

Hắn ghen thờ, chửi rủa Mario:

- Đồ con bò, ai tra tấn mà nó khai. Lúc đó tôi chưa hứng, mà có làm hay không thì kệ cha tôi.

- Thế thì thử chứng minh xem ông không bị liệt dương nào, dám không?

Bà Eva đứng dậy, cầm chai rượu tu thêm một hơi, sắp tốc váy lên. Hắn hoảng hồn:

- Này thôi đi, đây không phải nhà bà hay bãi tắm FKK* đâu đấy.

- Sợ hả, đồ ngu, để chị kiểm tra xem, thằng nhỏ của cưng to hay nhỏ, dài hay ngắn nhé!

Eva sấn tới, đẩy hắn ngã xuống giường, ôm chặt hắn. Bà ta cao lớn có sức khỏe không ngờ. Hắn đứng chưa tới vai bà ta, lại gầy hơn. Hắn cố đẩy Eva ra, lúi vào góc giường, đưa chân tống cho bà ta một đạp. Bị đau, Eva bộp tai hắn hai cái liền. Cơ xúc động và tức giận bùng ra, hai tai hắn nhúc nhích lên xuống liên tục. Eva phát hiện, sưng người giãy lát, phá ra cười:

- Ê, hai cái tai mày làm sao thế, trông nó thú vị lắm.

Vừa xấu hổ vừa đau khổ, hắn đưa hai tay lên nắm vành tai lại. Eva càng cười dữ, kéo tuột hắn xuống khỏi giường, lăn xuống sàn nhà, trườn lên ngồi trên bụng hắn. Hắn vừa quấy, vừa đạp, cái thân hình bên trên nặng thật, bà ta nắm đầu hắn đạp xuống nền nhà.

- Để xem mày có đáng là Adam không? Nằm im, đừng có dấy, để tao làm cho.

Hai đùi kẹp chặt thân người hắn bên dưới, Eva cởi luôn áo váy ra, bộ ngực to lớn đứng đưa trước mặt hắn. Hắn kinh ngạc chưa từng thấy trái núi nào sát mặt, vĩ đại như vậy, Eva cúi xuống cắn nhẹ lên vành tai hắn, vuốt ve hai bên vai, rồi ngực hắn. Bàn tay Eva lăn xuống bên dưới, xoa nắn, thằng nhỏ của hắn cương cứng lên. Hắn thấy dễ chịu, không chống cự nữa, để mặc Eva cởi quần áo hắn. Eva kéo hai tay hắn xoa nắn hai vú mình, bộ ngực Eva rần rần, hai đầu vú hồng căng nhú lên, Eva từ từ nảy lên nảy xuống, ban đầu chậm rồi nhanh dần. Cảm giác rạo rức chảy dần vào người, hắn bầu lầy lưng Eva ôm siết, uốn người theo nhịp nảy của Eva. Hai người quấn vào nhau, thờ hỏn hỏn như đang chạy jogging. Eva có lúc ngửa đầu ra sau, lắc mớ tóc xoăn dài, rên lên sảng khoái, có lúc ngã người xuống ép sát hai vú vào mặt hắn, nắm tóc hắn giật nhẹ, cắn vào tai hắn, rít lên khe khẽ. Eva vớ chai rượu tu một hơi, dốc chút rượu còn sót trong chai chảy xuống mặt hắn, cười lớn:

- Này, cùng uống chứ, cưng ơi! Lần đầu mày biết mùi đời phải không? Sướng chưa cưng?

Eva vớ tay lấy gì từ túi xách rơi bên cạnh hai người, có ánh đèn loé lên.

- Giờ thì tao nói cho mày biết, Mario nói tao tới đây, tao muốn có đứa con với mày, mày sẽ làm cha nó chỉ trên giấy tờ để tao được ở lại nước Đức, đồng ý không?

Hắn mở bừng mắt, chưa hiểu hết điều vừa nghe:

- Cái gì, tụi mày bày trò gì đấy?

- Có gì đâu, mày được chơi cho biết mùi đời, không mất tiền, đổi lại là một chữ ký thôi. Tao phải mất 1000 Euro trả tiền môi giới cho thằng Mario đấy.

- Không được đâu, đồ quái.

Hắn muốn vùng ngồi dậy. Eva nắm chặt mớ tóc hắn, ấn đầu xuống sàn, hai đùi vẫn kẹp cứng người hắn, hai tay chặn cổ hắn.

- Nói thật, tao thấy khoái mày, khi nào cần sex tụi mình cứ gặp nhau giải quyết, mày có chỗ chơi an toàn, hai bên cùng có lợi nhé.

- Bỏ tay ra, nghệt thờ, mày tính giết tao đấy à?

Hắn cố sức vùng vẫy. Bước chân ai gõ nhịp ngoài hành lang, tiến dần đến cửa phòng, tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Hắn cố đẩy người đàn bà ra:

- Có ai đến kìa, chắc Mario về.

- Kệ xác nó, để tao sướng xong đã, mày phải ký giấy cho tao, nghe chưa. Tao thu video rồi. Cái digital camera của thằng Mario chính xác lắm. Không ký, tao đưa mày ra tòa!

- Tụi mày âm mưu hại đời tao, đồ yêu tinh, tránh ra.

Đúng lúc đó cửa phòng vụt mở. Tia sáng lóe lên, Như hiện ra. Cái robe dài màu lụa ngà, mái tóc cuốn lại, thả xuống một bên vai, trên tay là bức tranh, trông cô như tượng nữ thần Hy Lạp.

Eva quay lưng ra cửa nên không thấy ai, mà bà ta còn biết gì lúc đó. Phái đồ cổ rướn người, ngóc đầu lên, nhìn thấy nụ cười đang hé trên môi Như vụt tắt.

Cô đứng sững như bị chôn sống, mặt tái ngắt, miệng há hốc, mắt mở to trừng trừng nhìn hai thân người trần truồng đang vật nhau trên sàn như hai con thú. Mặt hắn đang đỏ trở nên tái mét, miệng kêu ú ớ không thành tiếng.

Ném bức tranh xuống đất, Như quay người lao ra khỏi phòng, vùng chạy như con hươu bị rượt đuổi qua dãy hành lang dài hun hút.

Qua vài phút chết lặng, Phái đồ cổ lấy hết sức đâm vào mặt Eva, đập mạnh Eva ra. Người vẫn trần truồng, hắn tông cửa chạy ra hành lang, đuổi theo Như, kêu lên thảm thiết:

- Như! Như ơi...quay lại đi, không phải thế đâu, Như ơi! Như....

Tiếng kêu dài vang dội khắp mấy dãy lầu cao ốc nghe như tiếng hú thê lương của con sói bị thương. Vài cái đầu ló ra ở cửa phòng, nhìn hắn giây lát, im lặng đóng cửa. Tay sinh viên VN ở tầng trên, một tên ca sĩ nửa mùa, bỗng dựng ré lên khúc hát: *Tình ngỡ đã trong tay, nhưng tình bỗng trượt dài, người ngỡ đã come here, nhưng người bỗng goodbye...*

Phái đồ cổ quì sụp ở hành lang, đập đầu xuống sàn gạch binh binh, máu tóe ra trên đầu trên trán, chảy thành dòng xuống mặt, xuống tấm thân trần, ghê rợn. Hấn lặn lộn gào khóc điên dại.

10.

Người đàn bà ở trong phòng, thân nhiên khoác cái chăn mỏng lên người, đứng dậy rít một hơi thuốc, mắt lim dim nhả khói theo vòng tròn, đi đến nhật bức tranh lên ngắm nghía. Một cái đầu người với đôi mắt rừng rực lửa đam mê, tóc bờm xõm xỏa xuống bờ vai rộng, mình thú với 4 chân ngắn, khoẻ, có móng vuốt.

- Quá đẹp, ấn tượng thật. Chẳng hiểu đây là cái gì, người, thú vật hay thần linh. Con người quá tầm thường. Chỉ có nửa thú vật nửa thần linh mới có vẻ khốc liệt dữ dội như vậy. Ôi thôi kệ, chẳng liên quan gì tới mình.

Góc trái, bên dưới bức tranh có hàng chữ nhỏ: *Tặng anh Phái-The Sphinx.*

Từ đó số phận hấn vĩnh viễn gắn với biệt danh: *Sphinx.*

Từ đó nữ họa sĩ vĩnh viễn biến mất.

Mainz, tháng 12-2006

Ghi chú:

- * Sphinx: tượng Nhân sư ở Ai Cập, đầu người mình sư tử.
- * Sonnigen Hang: ngọn đồi đầy ánh mặt trời.
- * Rikscha: xe đạp kéo, giống xe đạp ba bánh ở VN, nhưng người đạp xe ở phía trước, thường chở du khách, cước phí cao.
- * Liebe macht blind: Tình yêu làm mù quáng.
- * Nhạc Ngô Thụy Miên: Tình khúc buồn.
- * FKK: viết tắt từ chữ FreiKörperKultur (FreeBodyCulture) bãi tắm không mặc quần áo.

Phụ đính :

Trà đá

Sáng ngày... một người đàn ông Việt Nam, đã về hưu, đến thăm cặp vợ chồng là em vợ mình ở cùng thành phố Koblenz, như những lần viếng thăm bình thường trước. Trong khi hai người này đang ăn điểm tâm thì đột nhiên người đàn ông rút khẩu súng trong túi áo, bắn chết cả hai người, rồi đi về nhà. Cùng buổi trưa hôm đó ông ta đi đến chiếc cầu nhỏ gần nhà, rút súng tự tử ngay trên cầu. Hiện chưa rõ nguyên nhân, vì thù hận riêng hay vì bất đắc chí, mà người đàn ông có hành động sát nhân trên. Sự việc còn trong vòng điều tra.

.....

- Này, xem trang trong đi, có tin giật gân về đồng hương mày.

Stella đưa tôi xem tờ báo cũ từ hôm kia. Góc trái bản tin là tấm hình, hơi tối. Người đàn ông trong hình chừng hơn 50 tuổi, áo sakko, cravate nghiêm chỉnh, cái nón ngay ngắn trên đầu, gương mặt lạnh, không nét gì đặc sắc gây ấn tượng. Một dạng công chức bình thường, sáng xách cặp đi, chiều tan sở về, trình diện vợ rất đúng giờ.

Có cái gì nổi loạn đằng sau vẻ lặng lẽ ấy. Một mối hận thù lâu đời cần phải thanh toán? Một sự căm nín quá lâu phải bật lên, như mũi tên căng quá sức chằng ?

- Người quen không? Stella hỏi
- Có thể, nhưng chịu thua, không nhớ ở đâu.

Cảm giác đến bất ngờ, đúng lúc tôi đi ngang qua gian hàng café Quick Service ở phi trường. Dường như có ai đang theo dõi mình. Tôi hồi hộp nhìn quanh. Đúng là ông ta. Ông đứng bên cạnh cửa, lặng lẽ. Cái nón xám che khuất nửa khuôn mặt, dăm dăm nhìn vào đám đông như đang chờ ai, tìm ai....

- Xin lỗi tôi muốn được hỏi thăm, cô là người Việt Nam?

Người đàn ông đột nhiên chặn tôi ở chân cầu thang.

- Dạ phải, ông cần hỏi gì?
- Không, tôi không cần gì, thấy cô mấy lần ở đây, nhưng không chắc cô là người Việt Nam.
- Tôi làm việc ở đây, bên Check-in, nếu ông đi du lịch nhiều thì chắc là gặp tôi, bên Check-in không có nhiều người Việt Nam như ở bộ phận khác.
- Tôi không du lịch nhiều nhưng ra phi trường thường xuyên, để... ngó này nọ chơi thôi. Xin lỗi, hôm nay cô rảnh không, xin phép mời cô uống nước.

Ông ta mời, vẻ thành thực. Hơi bị bất ngờ, nhưng ánh mắt khẩn khoản làm tôi chùng lòng, mái tóc bạc nhiều làm tôi yên tâm. Một người bạn kể, ba mẹ nó quanh quẩn ở nhà, mỗi ngày thức dậy, ngó thấy nhau, pha trà, nướng bánh mì, cùng ngồi vào bàn; ăn, im lặng, chẳng cần nhìn nhau, không còn gì nói với nhau sau hơn 40 năm chung sống. Đôi ba ngày lại dẫn nhau ra phi trường làm như đi đón ai, thực ra chỉ để ngắm những người xa lạ, đến, đi, tiễn biệt.

Gương mặt ông ta tươi lên khi tôi nhận lời. Chỉ mười phút sau tôi bắt đầu hối tiếc cho lòng tốt của mình. Phải nghe những câu hỏi vu vơ, lời kể lể nhạt nhẽo, về một cuộc đời quá đổi bình thường, như uống phải ly trà đá nguội ngắt, nhạt thêch, không chanh không đường. Không cần biết tôi có nghe hay không, ông ta chỉ muốn kể và nói... Lại thêm một nhân vật của García Marquez với Trăm năm cô đơn.

Tôi nhìn ra phi đạo, tránh ánh mắt ông ta. Chưa bằng Marquez nhưng chắc cũng có hơn nửa thế kỷ cô đơn, không biết tâm sự than thở với ai, vợ được tên ngu như tôi chịu nghe, nên tuôn ra cho hết. Một sự tra tấn vô cùng lương thiện. Tôi thở dài. Thế mới càng tai hại, ông ta tưởng tìm được sự đồng cảm, tiếp tục buông ra toàn bộ lý lịch, rồi kết luận:

- Cô thấy không, nhiều khi tôi cảm thấy đã sống một cuộc đời vô ích chán chường như một ly trà đá vậy.
- Cái gì cơ, trà đá à, làm sao, ở đâu ?

Tôi như tỉnh lại khi nghe hai chữ " trà đá". Ông ta đọc được ý nghĩ của tôi ? Không, gương mặt đó rầu rầu, ngó xuống mặt bàn.

Tôi gượng nói: - Ủ, trà đá bao giờ uống cũng chán chết đi được.

Ông ta nhìn tôi dăm dăm, như không hiểu tôi muốn nói gì.

Khi thoát được màn độc thoại đó thì tôi đã trễ hai chuyến tàu điện về nhà. Trời mùa đông, đêm tối đến sớm. Ánh đèn vàng hắt ra từ những cửa sổ thường làm tôi mỉm lòng, chạnh nhớ thân

phận mình, kẻ tha hương. Người đàn ông đó giờ cũng đang ngồi trong một toa tàu nào đó, đi về căn phòng đơn độc, giữa bốn bức tường, trống trải, nhàm chán. Có thể đêm nay ông ta ngủ được một giấc lâu hơn vì đã trút được tâm sự của mình. Thôi, ít ra mình cũng giúp được một kẻ hơn nửa thế kỷ cô đơn bết cô đơn trong gần một giờ kể lể, tôi tự an ủi cái ngu của mình. Chẳng nhớ ông ta nói cái gì.

Một cuộc đời ít thăng trầm, học sinh tỉnh lẻ, lớn lên đi học ở Saigon, thường rong xe đạp loanh quanh mấy trường nữ, ngắm các cô học sinh thướt tha áo trắng. Rồi phải về quê nhà, lấy vợ do cha mẹ lựa chọn, một cuộc hôn nhân có sắp đặt, tưởng là tình yêu tự động đến sau khi sống chung. Tuần tự lũ con theo nhau ra đời. Một đời công chức tẻ nhạt, đều đều với những bổn-phận-sự và trách-nhiệm-vụ.

Rồi trôi dạt xứ người, may mắn kiếm được chân thư ký, lại tiếp tục cuộc sống lặng lẽ đơn điệu. Biến cố chỉ xảy ra sau khi ông thất nghiệp, phải về hưu, thì bỗng dưng bà vợ hơn 60 tuổi, muốn ly dị để đi tu.

Ông ta nói, cao giọng hơn như nhấn mạnh cái bi kịch cuối cùng:

- Cô nghĩ xem, hơn 40 năm chung sống với nhau, không bao giờ có chuyện cãi nhau.

Đôi khi tôi nổi nóng la mắng lũ con, rầy rà luôn bà thì bà đều im, đâu có vấn đề gì. Bỗng dưng gần cuối đời, bà dõ chứng tuyên bố muốn vô chùa, con cái giờ đã lớn, tôi còn mạnh khỏe, vậy là bà xong nợ, muốn ra đi, lấy lý do là không thể sống với tôi được nữa, như vậy bà có điên không chứ?

Tôi suýt buột miệng theo thói quen khô hài, "cũng hơi hơi", nhưng kịp dừng lại, khi nhìn đôi mắt đã phai màu như ứa nước mắt, muốn hỏi, "thế còn ông thì sao?". Ông ta im lặng hồi lâu, rút cái nón xám trong túi áo, đội lên đầu ngay ngắn, chào tôi: "Rồi thì cũng xong một đời, có gì đâu. Thôi tối rồi, ta về đi, cảm ơn cô."

Chiếc xe Bus thả tôi xuống con dốc gần công viên. Hàng thông hai bên đường sẫm đen. Tôi đi chậm chậm lên dốc. Khi mới dọn đến đây tôi yêu quá đôi con dốc uốn khúc này, gọi nhớ con đường dốc dài hẹp dẫn lên thác Cam Ly ở Dalat khi xưa. Một lần tôi nói với chồng: - Em muốn đi Đà Lạt chừng ba, bốn ngày thôi.

Anh la lên tức khắc:

- Bộ điên hả, tháng này Đà Lạt vào mùa mưa rồi, có đẹp gì đâu, tội mình cũng hết phép năm nay rồi.

- Anh vẫn đi làm, báo với cơ quan là em nghỉ bệnh, chắc họ tin.

- Sao, em nói gì, định đi một mình à, quái đản thật.

Anh nhìn tôi dăm dăm như thăm định mức độ điên của tôi. Bao giờ anh hiểu được có lúc tôi chỉ muốn có một mình, tách biệt tất cả mọi người, chìm xuống trong nỗi cô đơn riêng mình, muốn lang thang ở Dalat vào lúc chuyển mưa, gió bạt ngàn thổi ào ạt, cả rừng cây ầm ầm rung chuyển đổ mưa. Mưa như giông như bão tối sầm trời đất. Ở đâu có một tình yêu như thế. Nó làm ta lao đảo, ngây ngất, choáng váng như vừa nốc cạn một ly rượu Rum, dịu ngọt, nồng nàn, say đắm. Không nguội ngất nhạt nhèo như ly trà đá.

Ông ta xoay xoay cái mũ xám trên tay, xếp lại làm hai rồi làm tư, lại mở ra.

- Hồi đó tôi đang học lớp đệ nhất, sau này đổi lại là lớp 12, thì má tôi cho người lên Saigon báo tin ba tôi bệnh nặng, phải về gấp. Nhà tôi ở một xã nhỏ miền tây, về đến nơi tôi ngạc nhiên thấy ông già khỏe mạnh đứng trước cửa. Ở nhà đã sắp xếp mọi việc xong xuôi. Tuần sau là đám cưới, tôi mới biết mặt người vợ của mình.

"Nó giỏi lắm, con biết không", má tôi thì thào, "Nó lên Saigon học nghề may, giờ về đây mở tiệm, con có người vợ có nghề mà nét na, công dung ngôn hạnh có đủ".

Sau khi ra trường, ba tôi nhờ người quen xin cho tôi chân thư ký ở tòa án tỉnh, bên nhà vợ cho tiền mua căn nhà nhỏ ngay thị xã. Bạn bè nói số tôi bình an, may mắn. Chiến tranh đang hồi sôi động nhưng không ảnh hưởng gì đến cái gia đình bé nhỏ này, tôi an phận ẩn nấp bên cuộc đời không sóng gió, không làm phiền đến ai mà cũng không muốn bị ai quấy nhiễu.

Vì công việc ở Tòa án có lần tôi phải đi Saigon, ở đó ba ngày, tình cờ gặp lại người bạn cũ, giờ đang là sĩ quan, được phép về thăm gia đình ở thành phố. Dù trước không là bạn thân, hai đứa cũng vui mừng, rủ nhau đến một nhà hàng khá nổi tiếng ở Saigon để nghe nhạc. Đây là lần đầu tôi bước vào "chỗ ăn chơi" của Saigon ban đêm. Người bạn tửu lượng mạnh, tôi chỉ uống coca, nhưng cả hai đều thích thú tán gẫu, nghe nhạc. Đúng ra là anh ta nói, tôi nghe nhiều hơn. Đêm về khuya, ca sĩ mệt mỏi, khách cũng bớt hăng hái kêu "bis, bis". Một nhạc sĩ già, tóc bạc, nổi hứng lên sân khấu chơi solo alto-saxophone, ông ta chơi một bài đã cũ "Besame mucho".

Đó là lần đầu tiên tôi nghe saxophone. Tiếng kèn tha thiết quyến rũ người tôi, đầu tôi choáng váng, trái tim thất lại, không chút rượu mà thấy ngây ngất như chìm xuống nước sâu. Tôi không nhớ đã ra về với anh bạn như thế nào, hẳn vực tôi về nhà, bỏ đi mất biệt. Hôm sau thay vì phải ra bến xe đò trở về quê, tôi tìm cho được một tiệm bán nhạc cụ dự tính mua cây kèn saxophone. Cái bảng giá làm tôi sửng sờ, gấp ba lần lương một thư ký có hơn 10 năm thâm niên !!

Tôi lần hết tài sản, từ trương mục tiết kiệm, cái nhẫn vàng, cái đồng hồ cũ còn tốt, gộp lại vẫn không đủ. Nhớ đến anh bạn tối qua, hẳn vừa đi phép về chắc còn tiền lương, đêm qua hẳn chi tiêu sộp lắm. Khi nghe tôi áp ứng mượn tiền, hẳn ngạc nhiên, phá ra cười :

- Ông hỏi chậm quá, đêm qua tôi chơi bài, thăm em út, cạn ráo, mà ông cần tiền làm gì.

Tôi lặng câm. Hẳn tiếp: - Nếu định trốn bà xã để thăm em út thì theo tôi, khỏi cần tiền.

Tôi đỏ mặt lặng im. Hẳn nhìn tôi, lắc đầu, bỏ đi.

Trở lại nhà hàng một mình đêm đó, chờ khi vắng khách, tôi đưa người nghệ sĩ hôm qua năm tiền, yêu cầu ông chơi lại bản nhạc cũ. Tuy mệt, ông ta mừng rỡ nhận tiền, chơi tiếp thêm mấy bài khác, Đôi mắt huyền, Về mái nhà xưa, Ánh đèn màu, Blue velvet, Thuyền viễn xứ..... cho tôi. Tiếng kèn saxophone nức nở da diết hút lấy hồn tôi, nước mắt ứa ra không biết vì sao, trong tôi như tuyệt vọng một điều gì .

Rồi cũng phải trở về nhà, trở về với công việc thường ngày, cảm thấy mỗi ngày như dài hơn, nặng nề hơn. Máy đồng hồ sớ, đầy những vụ kiện cáo lật vạt. Máy con đường tình lộ nhỏ hẹp, đơn điệu. Con sông sau nhà nước cứ dập dềnh ở mực đều đặn, không lên không xuống. Đám lục bình cứ đọng lại một chỗ, không trôi xa được. Như cuộc đời tôi.

Tiếng kèn saxophone đến với tôi chỉ trong giấc ngủ. Trong mơ, người nhạc sĩ cúi xuống dưới ánh đèn xanh, những ngón tay gầy lướt qua từng nốt, giông nhạc Besame mucho nghẹn ngào, quấn thắt tim tôi. Tỉnh dậy, giữa đêm khuya. Vợ tôi bên cạnh vẫn ngủ yên, một con người hết sức đơn giản. Cuộc đời với cô ấy là những đường may làm sao cho thật thẳng, thế là đủ, không thắc mắc. Giá như tôi kể được với cô ấy là tôi đang ước ao nghe điệu kèn saxophone như thế nào, có lẽ nỗi đau sẽ vơi đi, giấc mơ với tiếng kèn có lẽ bớt dằn vặt giấc ngủ của tôi. Chắc chắn cô ta sẽ tròn mắt ra mà hỏi :

- Anh nói cái gì, saxophone là cái gì mà phải nghe, thích văn nghệ thì mai đi coi kịch hay cải lương đi.

Thế cũng đủ cho tôi câm lặng. Tôi ra sau hè, ngồi ở bậc thềm hút thuốc, nghe tiếng đé nỉ non

một điệu đều đều bất tận, nhàm chán. Như cuộc đời tôi.

Thời gian và nhịp sống với những việc phải lo toan dần dần điệu kèn saxophone xuống đáy lòng. Tôi vẫn thở, vẫn ăn, vẫn sống, đôi khi như rơi vô một hành tinh khác, trở nên ít nói, thẫn thờ. Thiên hạ thì thảo, "Tay này bị ma hớp hồn hay bị cô nào bỏ bùa mê chẳng?" Vợ hỏi, "Anh bệnh chẳng, em hốt thuốc cho." Tôi lắc đầu. Cô ta mua nhang đèn về cúng, khăn vái thần linh. Tôi im lặng chẳng can ngăn, không giải thích, mà biết giải thích thế nào. Sau cùng cô ta để tôi yên.

Tôi không trở lên thành phố lần nào nữa nên cũng không biết người nghệ sĩ già với điệu kèn saxophone tha thiết ấy còn ở nhà hàng ca nhạc cũ hay trôi nổi nơi nào. Sau này sống trên xứ người, muốn tìm một đĩa nhạc nghe một nhạc sĩ độc tấu saxophone không có gì khó khăn. Tôi đã nghe vài nghệ sĩ nổi tiếng của thế giới, không ai làm sống lại trong tôi cái cảm xúc mãnh liệt, say đắm như lần đầu. Người ta thường khó quên mối tình đầu, tin tưởng đó là tình yêu đẹp nhất. Thực ra chỉ vì hương vị tình khôi ban đầu mạnh mẽ làm người ta ngây ngất xúc động khó quên thôi.

Lần thứ hai ông ta hiện ra ở đúng chân cầu thang cũ.

Đang vào mùa du lịch hè, phi trường tấp nập người. Tôi đã quên khuôn mặt ấy, nhưng khi ông ta đội cái mũ xám lên đầu thì tôi chợt nhớ. Ông tự nhiên hỏi tôi:

- Hôm nay trông cô không mệt như bữa trước, trời nóng quá, ta uống cái gì cho mát, nước cam được không?

Tôi nói: - Có lẽ nước trắng thôi, tôi không thích uống nước ngọt.

Ông nheo mắt, hơi cười: - Thế thì trà đá vậy?

Tôi cũng cười: - Trà đá chán chết đi !"

Ông ngó mông lung ra phi đạo, nói như riêng với chính mình:

- Vậy mà tôi đã phải uống trà đá suốt một đời tôi.

Tôi im lặng, chờ đợi. Ngồi cạnh ông, nghe ông nói đều đều, cho tôi cảm giác như những giọt nước mưa từ mái hiên đọng lại, lặng lẽ rơi xuống đất.

Hai ly nước trên bàn đã cạn. Hành khách vội dần, nắng chiều nhạt dần. Tôi muốn cáo từ ra về. Ngày mai tôi phải làm ca sớm. Ông quay lại nhìn tôi, đôi mắt xa xăm:

- Tôi nghĩ vợ tôi là người đơn giản đến tẻ nhạt, bà ta không bao giờ hiểu được khát vọng trong tôi. Vậy mà gần cuối đời khi quyết định ly dị, bà ấy nói, " Ông lấy tôi có lẽ chỉ vì bổn phận với cha mẹ. Còn tôi chỉ vì đàn con mà phải nhịn nhục chịu đựng ông đến hôm nay. Chúng ta sống bên nhau mấy mươi năm mà vẫn xa lạ, như những đồ đạc trong nhà, đặt cạnh nhau, mà không hề có cảm xúc, không có tình cảm gì với nhau. Cả với đàn con, ông cũng vô tình lắm. Ông sống cứ như trong cõi riêng nào đó của ông." Rồi bà ấy ra đi, không một lần quay lại. Đám con im lặng chấp nhận, nhìn tôi như kết tội, dần dần lánh xa tôi.

Tôi chơi với hụi hững. Một mình đi ra đi vào căn nhà lạnh lẽo trống vắng. Họ có bao giờ hiểu rằng chính vì họ, chính vì những bổn phận phải đeo lên lưng, khiến tôi phải giết chết cái đam mê điệu kèn saxophone say đắm trong tôi. Chẳng có thời gian nào cho tôi sống thực với con người mình. Hóa ra sự hy sinh nỗi khát vọng bấy lâu của tôi vì những trách nhiệm, những lo toan cho họ chỉ là bọt biển. Tôi đã sống một cuộc đời hết sức vô dụng. Tôi ít giao tiếp nên ít bạn bè, đi lại thăm viếng chỉ vài người bà con, ghé thường xuyên là vợ chồng người em vợ. Tôi đem nỗi thắc mắc về bà chị của hẳn ra hỏi.

Hắn dăm dăm ngó tôi, gần giọng nói :

- Bả sống với anh như tù, ai mà chịu đựng bộ mặt lầm lì như cai ngục của anh suốt đời được,

bả khám phá ra chân lý có hơi trễ đó, chứ gặp tôi thì anh phải biến từ lâu rồi.
Rồi hấn phá ra cười với bà vợ như thú vị với ý nghĩa khôi hài câu nói của mình.
Tôi rợn người như bị ai tạt nước vào mặt, cảm giác như bị sỉ nhục, lặng lẽ bỏ đi.

Bất ngờ như lần đầu, tôi lại nhìn thấy ông ta trước quán cafe Quick Service. Vẫn câu mời quen cũ :

- Hôm nay cô rảnh không. Mời cô uống nước.

Tôi ngờ ngạc. Tắm hình và mấy dòng tin trên báo là như thế nào?

Ông ta nheo mắt nhìn tôi, hơi cười như chế nhạo, đặt lên bàn ly trà đá, bình thần.
Cái mũ xám ngay ngắn trên đầu che khuôn mặt hơi tối. Đôi mắt phai màu như ứa nước mắt, nhìn tôi lặng lẽ. Cái mỉm cười gương gạo, cay đắng, tuyệt vọng.
Rồi ông bỏ đi lần ra cổng, lần này có cây gậy đi kèm. Ông đi chậm chậm hướng ra phía Autobahn. Đủ loại xe cộ vùn vụt qua lại mà ông thản nhiên đi giữa lòng đường, chậm chậm, từng bước, đi mãi, đi mãi.....

Trên bàn tôi ly nước cạn không. Tôi ra dấu gọi người bồi bàn, nói:

- Xin cho một ly chanh Rum, nhiều Rum càng tốt, cảm ơn.

Đi bước nữa

Nói có bóng đèn làm chứng, ông Cũng đâu dám đi bước nữa.

Lừa lòng ông chưa nguội - ông đoán chắc như vậy. Những đêm vô vớ trước cái Ti vi trong phòng ngủ, xem tiết mục sexy show, thằng Tiểu đồng của ông - với thời gian nay đã đổi tên Lão Ngoan đồng - cứ nhấp nha nhấp nhồm không để ông yên, đến phát bực.

Nhưng cái đám con ông, thêm 5 ông rể quý với 2 bà con dâu, cứ phang thẳng vào mặt ông rằng:

- Hồi xưa tới ba bà, gây nội chiến tùm lum, từng bị vợ chánh lên án treo "có ngày bị bà tưng xéo mắt giống!" chưa tồn sao. Nay già rồi, ráng sống cho yên thân đi!

Ông đành ngậm cam ôm mối hận lòng. Nhưng khi trời đã gọi, làm sao thoát khỏi lưới tình !?

- Nước sôi đây, làm ơn tránh ra, bước qua bên kia giùm đi ông anh!

"Ông anh!" Ông đang ngủ mê chẳng? Hơn 30 mùa lá đổ rồi hôm nay mới có người gọi ông anh! Kỳ diệu quá!

Quay lại ngay. Một cô sồn sồn cỡ U-40 đang bê cái nồi lớn bốc khói, mắt cười tít, đứng sau lưng, ngó ông chờ đợi. Đột nhiên ông biến thành Hercule: "Để tôi phụ một tay với nào!" Hai bàn tay ông chụp ngay thành nồi, kéo nồi nước lèo với cô ta đi phăng phăng. Rất may lúc nào ông cũng chỉnh tề mũ với găng tay, phòng chống bão tuyết, nếu không dám phồng rộp hết cả 10 ngón.

Sau khi tốn mất 12 Euro cho 3 tô bún lẩu Thái chay - hôm đó ông nhất định không để mất vô hàng ăn nào khác, chỉ xơi món lẩu Thái - ông xớ rớ hoài bên quầy thực phẩm, ban tổ chức bèn

tấn phong cho ông chức “phó chủ tịch gian hàng lẩu Thái” của người đẹp Kim Huê. Gian hàng hôm đó sao mà đông, đâu thiếu việc cho sếp phó. Chủ tịch lẩu Thái lại hay lên tiếng:

- Có ai rảnh rồi, làm ơn vô bếp lấy thêm rổ rau!

- Ai dư tay cho mượn, kéo thùng nước lèo qua bên kia giùm em!

Ông hớn hờ giờ tay:

- Có tôi đây. Xi, chút việc này tôi chỉ quẹt ngón tay là xong!

Ông xăng xái đi ra đi vô như con thoi, tiếp tế rau sống, nước lèo, chanh ớt, liên tục cho gian hàng. Cô Huê hôm ấy sao hay cười, cái mũi hình như trêu ông, đôi mắt lá dăm hướng về ông lóng lánh như sóng nước, làm chân ông lúc lắc như đang đi đò. Ông quên bếng lũ con, dâu với rể, cháu nội cháu ngoại đang chen nhau ở hội trường xem văn nghệ.

Dân Việt ở nước Đức này sống rải rác xa xôi, đâu mấy khi có dịp để hội tụ nhau. Họ chỉ chờ ngày Tết, ngày lễ Phật lên chùa, trước mua vui ở kiếp này, sau cúng dường lấy phước đức cho kiếp sau, rất biết lo xa cho hậu vận. Đêm văn nghệ thường chỉ có ca sĩ cây nhà lá vườn, nhưng chùa đôi khi cũng mọc nổi được vài ca sĩ hạng hai từ bên nhà hay bên Mỹ qua giúp vui, thiên hạ kéo nhau đi xem dù chưa biết ca sĩ kia hò hát ra sao. Những gian hàng bánh trái, thức ăn, thức uống, đủ món chay chế biến bày ra phục vụ khách thập phương.

Tối qua ông tính làm reo không đi chùa, mặc lũ con kêu réo. Nghĩ đi nghĩ lại, không đi thì lố, tụi nó thích đóng kịch xã hội tình cảm, thì ông chơi lại kịch tấu hài. Đám con ngày thường chẳng nhớ gì đến ông, ngay khi ông gọi điện thoại than van: bị dị ứng phấn hoa, chảy nước mắt, nước mũi lúc đầu mùa hè; bị nặng đầu, đau lưng khi trời trở lạnh, hỏi thăm tụi nó có bệnh như ông không. Bà con gái lớn tình bơ phang lại ông:

- Con đâu có ở không như Papa đâu mà đau lưng, đau đầu với hắt hơi sổ mũi. Tập chịu đựng cho quen đi!

Gót chân trái đau nhói cả năm, mỗi khi bước xuống xe Bus ông tưởng như có gai đâm gót chân. Chàng rể quí vĩ vai ông nói:

- Papa cứ liên tục đi bác sĩ gần nhà, nhiều lần chắc hết đau. Phải tự cứu mình trước khi trời cứu!

Ông giận đời, ngậm căm. Tuy vậy những buổi lễ hội thì tụi nó không quên ông.

Lúc đầu ông hơi bị xúc động vì tình cảm cha con, dù xưa kia có thời gian dài ông bỏ bê mẹ con chúng nó. Dần dần ông khám phá ra tụi nó chỉ diễn kịch với đời, sẵn đón, đưa ông đến đám đông để chứng tỏ lòng thành với cha trước mắt thiên hạ. Kịch hạ màn, tụi nó quẳng ông về nhà, lại chỉ mình ông với bốn bức tường. Sáng pha cafe, nhai bánh mì một mình. Cơm trưa, cơm tối lui cui tự nấu, quần áo sút chỉ, sút nút tự khâu lấy. Đầu tháng đi ra Sở xã hội, xếp hàng lãnh tiền trợ cấp, dè sẻn cho đủ sống. Biết thân phận, chưa bao giờ ông mở miệng hỏi xin hay mượn tiền đám con khi muốn mua sắm.

Đôi khi có đưa ra lệnh cho ông qua điện thoại:

- Papa đóng bộ quần áo đi, lên đồ cực đẹp nhé, mang giày chứ đừng đi sandal, thò đôi vớ bản hay vớ thùng lỗ ra, bêu riếu lắm. Papa đứng trước cửa, tụi con tạt qua đón Papa lên chùa luôn.

Ông phang lại:

- Tao đếch cần tụi mày, đồ sĩ diện hảo, giả nhân giả nghĩa. Khi nào hứng tao tự đi xe điện, xe Bus lên chùa mình tao.

Ông ở nhà, nằm quay mặt vô tường giả ốm, rên hừ hừ, hận đời đen bạc. Ngày xưa tới ba bà đánh nhau dành mình, bây giờ sa cơ thất thế, một thân trơ trọi, chỉ còn làm bạn với cái Ti vi.

Bà vợ chánh - mẹ đấm con ông - đã bỏ ông ra đi hơn 10 năm trước vì bệnh ung thư. Hai bà bé, trẻ hơn ông cả một con giáp, ngày xưa ông nâng ông hứng như hứng hoa, vì hai bà mà ông với bà chánh đánh nhau đến chục bận, mấy phen đưa nhau ra tòa. Vừa khi đổi đời, hai bà ôm tiền bỏ rơi ông, trôi dạt tận bên Úc, không biết sao lại quen nhau, thành bạn nhau, đồng thanh lên án ông "thứ người háo sắc, háo danh, hai tay mà bắt 3 cá..." rủ nhau sang sông với hai ông Việt kiều bên đó. Còn trơ lại bà chánh tiếc của, nhất định không ly dị để khỏi chia gia tài, cấm cản sống bên ông, mang nỗi hận ông đến tận ngày chết. Tám lần vượt biên, bị tù, bị lường gạt, đời ông lại trắng tay, không danh, không tiền, không tình.

Lễ Vu Lan năm nay ông Cửng thấy mình như được đầu thai lại. Định mệnh như gỡ cửa đời ông lần nữa. Sáng sớm, nghe điện thoại đứa con gái út rủ đi chùa, ông hăng hái giở áo vest với cravat đóng bộ, đi giày đen bóng, đội nón phớt, thêm cái ống điếu cán bọc vàng dắt bên khoe mép cho ra vẻ VIP mới về hưu, chỉ thiếu cây gậy. Không sao, thiếu nó lại chứng tỏ ông còn khỏe, còn xuân.

Năm bà con gái rúc rích cười sau lưng bố:

- Papa hôm nay lên chùa kiểm dzợ hả papa? Trông Papa "bô giai" quá!

- Cài thêm cánh hoa trắng lên túi áo là Papa trông như chú rể mới dậy thì đi rước dâu đấy!

Ông hảo ngọt ưạ nịnh, hưng phấn xoa thêm nước hoa hiệu Joop lên cái đầu hói, hai bên thái dương, râu ria nhẵn nhụi, ông thấy da mặt còn láng bóng, tâm hồn phơi phơi, chạnh nhớ thời vang bóng xa xưa, ôm đàn guitar lên sân khấu nhà trường ngân nga: "Đêm qua mơ dáng em đang ôm đàn dạo muôn tiếng tơ...." khiến bao trái tim kiều nữ thổn thức.

- Hôm nay nắng ráo đẹp ghì. Mấy đứa đứng quanh Papa chụp vài tấm ảnh đi. Đứa nào đẹp nhất thì đứng cạnh Papa.

Bà con gái lớn giống mẹ nhất, xấu nhất trong ngũ long công chúa, cảm thấy bị xúc phạm, đốp thẳng:

- Papa cúp bình thiếc rồi mà vẫn còn háo sắc hả Papa.

Bị đánh trúng tim đen, ông đồ quạu:

- Tao nói đùa thế thôi mà mày nghĩ cong nghĩ vẹo...Sao giống mẹ mày thế, mở mồm ra là xỉa xói.

- Con nghĩ thẳng nói thẳng đó chứ, mà Papa không được nói động đến mẹ. Chuyện cũ khó quên, nhớ đấy Papa.

- Đừng đem mẹ mày ra hăm dọa. Tao sợ gì ai...

Ông ngưng bật. Những cặp mắt mang hình viên đạn đang bắn tua tua vào ông, tụi nó bênh mẹ chằm chặp. Bình tro với di ảnh mẹ, chúng nó đã đưa vào chùa vì thấy ông cứ để tàn hương lạnh ngắt, bụi phủ bàn thờ quanh năm. Chúng nó đâu biết làm gì có tình yêu giữa ông với vợ, khi ông bắt buộc phải chia tay “mối tình đầu” để lên xe hoa với bà vì cái gia tài kèch sù nhà bà, cho vừa lòng cha mẹ ông. Từ họ Lê ông đổi sang họ nhà vợ, họ Cự, biến thành Cự Cung, để sáng giá dòng họ ông. Bà vợ tiểu thư mang mối khinh rẻ ngằm ông chồng xác xơ, chỉ có cái mác sinh viên luật, nhờ cửa hồi môn tuồng nắm chắc linh hồn ông trong tay. Bỗng một ngày tỉnh cơn mê khi khám phá ra phòng nhì của ông - không phải một mà đến hai - ở hai thành phố núi và biển. Bà ra quyết định:

- Một là ông từ bỏ hai con ngựa cái đó, trở về với vợ con, tôi xí xóa tội lỗi cho ông. Hai là ông ra đi với cái quần xà-lỏn thôi.

Tình yêu tạo ra sức mạnh, ông đập bàn, hét lớn:

- Tôi có quyền làm gì tôi muốn, con giun bị xéo quá phải quần. Bà bỉ thử tôi bấy lâu nay, làm gì nào, thử làm đi...ông đêch sợ.

- Tôi đưa ông lên được thì cũng đưa ông xuống được, rồi biết tay tôi....

Bà ta làm thật. Ông vắng mắt chức giám đốc công ty xuất nhập khẩu, hơi bị hụt hẫng chơi với. Nhờ lấu lĩnh phòng bị, ông đã dấm dúi cất riêng một khoản tiền lớn ở ngân hàng, nên sau đó vẫn rủng rỉnh, sống đời hai vợ sướng như tiên. Đến khi đổi đời, cả hai cùng mất trắng, đành phải tái hồi bám víu vào nhau vì cùng có tên trong giấy bảo lãnh của đứa con đang du học bên Đức.

Đêm thu lạnh, ông Cung vẫn cố đứng chờ ở trạm xe điện, lấp ló sau tấm bảng quảng cáo, lòng phập phồng sợ cô Huệ nghe ai rủ rê quá giang theo xe họ về nhà thì lỡ thời cơ, lại sợ đám con cháu ông nhìn thấy. Huệ đã ghé tai ông nói nhỏ rồi:

- Tối nay lúc về ông anh ra đầu đường chờ em nhé, mình cùng đi xe điện ra Bahnhof (nhà ga) để tâm sự, chứ ở đây đông người đâu nói gì được.

Trái tim nảy mạnh, ông suýt ngã luôn vô nôi lấu Thái đương sôi vì cảm-động-đậy. Để có hơn 40 năm chẳng còn ai để ông hò hẹn. Ông bòn chòn, xe điện sắp tới mà cô này lần chần gì trong đó lâu thế.

Đây, cô Huệ tay xách túi nặng chạy ra khỏi cổng chùa.

- Mọi người cứ rủ em ở lại xem văn nghệ, sáng mai hẳn về.

- Văn nghệ có gì mà xem, về nhà nghỉ ngơi. Làm công quả cho chùa thế đủ rồi, bán hàng hai ngày từ sáng đến tối chắc Huệ mệt nhiều đấy.

- Mệt thật cơ, em cũng nói thế, với lại để anh về một mình thì phải tội chết.

Huê lại cười:

- Em ra trễ cứ sợ anh bỏ về mất.

- Làm sao về được. Anh đã nói chờ là sẽ chờ kia mà, dù cho....

Câu thơ cũ của thi sĩ nào tự dưng hiện về trong đầu ông: “Anh vẫn chờ dù em lổi hẹn. Quả tim người khó hiểu tại sao.” Nhưng ông không dám thốt ra, thời cơ chưa chín mùi. Ông nhích người sát vào Huê, quàng tay qua vai cô. Huê để yên, đêm khuya trời se lạnh, cả hai dường như đều thấy cần cái lò sưởi. Ông thấy đoạn đường hơn nửa giờ đến Bahnhof sao ngắn quá, từ đó hai người phải chia tay về hai thành phố khác nhau.

- Anh phải về tận Koblenz kia à, xa quá, giờ này còn tàu về không?

- Anh cũng chưa biết, để ra Bahnhof xem bảng giờ tàu chạy mới biết.

Xe điện chạy lên dốc cao, nhìn xuống trung tâm thành phố Frankfurt tràn đầy ánh đèn trắng, xanh, vàng, đổ lấp lánh như những giọt lệ rưng rưng. Cô Huê se lòng, nói nhẹ như hơi thở:

- Nhiều hôm làm ca tối, đi về nhà giữa khuya lạnh lẽo, em mới thấm thía câu “thân gái dặm trường” vừa nhớ nhà, vừa tủi thân tha hương xứ người.

Ông nghe mà tràn ngập niềm thương cảm:

- Anh cũng vậy. Một thân quạnh quẽ giữa đời. Vậy em sống bên này một mình sao, qua đây từ lúc nào, làm sao đến được nước Đức này?

- Em đi lao động bên Tiệp, vất vả lắm. Vừa nghe tin bức tường Berlin đổ, em cố gắng đi mấy lần đều bị bắt lại. Sau em phải chi đến 5.000 Mark để có người dẫn đi, qua ngã biên giới đường rừng mới thoát, cạn hết cả tiền dành dụm sau mấy năm lao động. Thế kể là còn may. Em có đứa bạn gặp tên dẫn đường lưu manh, cũng là đồng hương đồng nghiệp đấy, gạt lấy hết tiền lại còn hăm hiếp, bỏ rơi giữa rừng. Nó lang thang trong rừng cả tuần, không tìm được lối ra, vừa đói vừa rét, sợ gặp chó săn, sau lính biên phòng Đức tìm thấy nó, đưa vào trại tị nạn. Giờ nó hóa ra nửa tỉnh nửa điên, tội lắm.

- Thế em được giấy tờ ở lại nước Đức chưa?

Huê nước mắt lưng tròng nghẹn lời:

- Thôi anh đừng hỏi đến chuyện đó, em buồn lại muốn tự tử. Hay tối nay anh về nhà em, em sẽ kể hết cho anh biết. Đời em lặn độn lắm.

Ông Cũng thấy người lằng lằng. Cái điều ông mắc nghẹn cả ngày nay không dám nói thì Huê đã nói thay cho ông, nhẹ nhàng sao.

Tối hậu thư cài ngay cửa phòng ông: “Papa đi đâu vắng? Tụi con điện thoại nhiều lần không gặp. Có chuyện phải họp hội đồng gia đình giải quyết. Chủ nhật này tụi con đến, phiên họp mở tại nhà Papa.”

Ông Cửng buột miệng:

- Tiên sư chúng mày, ông là bố mày, cần gì thì phải chờ ông về, không được ra lệnh cho ông.

Chửi xong, ông lại lo. Chuyện gấp là chuyện gì, hay tại nó ông đã đánh hơi ra cái love story của ông?

Ông giấu kín hơn mèo giấu. Lễ cưới chớp nhoáng của ông với Huê hồi tháng trước ở Lâu đài Biebrich bên sông Rhein chỉ có mình ông với Huê, thuê 2 nhân viên tại đó làm nhân chứng. Ông chọn ngày thứ tư giữa tuần không có du khách ghé thăm lâu đài. Cô Huê cũng đồng ý chiến thuật “đánh nhanh rút gọn” để bên địch không kịp trở tay khi phát hiện.

Khi lên phương án xây dựng đám cưới, hai người bỗng dưng phát hiện quanh mình có nhiều kẻ địch quá, nhìn đâu cũng thấy địch: đám con ông Cửng, thêm dâu với rể, bà con bên vợ ông, bạn bè ông, người thân quen xa gần của Huê. Kẻ địch giấu mặt mà nguy hiểm nhất là ông Đức già, chồng hụt của cô mấy năm trước! Ông Cửng bần thần mấy ngày khi đọc giấy báo từ Sở xã hội là Huê đã phạm tội trước kia. Cô khóc nức nở với ông:

- Tội nợ gì đâu, em bị tố cáo đấy! Sau khi bị bác đơn tị nạn, nhận giấy Abchiebung (trục xuất) em lo sợ đến phát ốm. May sao người bạn giới thiệu lão Joachim cho em, đứng ra tìm luật sư giúp em được tạm hoãn trục xuất. Nhưng sống với nhau cả năm, em hầu hạ phục dịch đủ điều mà lão không chịu ký giấy hôn thú, lại hay ghen bóng ghen gió. Một lần lão ta tìm ra tấm ảnh cũ em chụp với anh đội trưởng lao động bên Tiệp, thế là cơn ghen nổi lên, lão ta đánh mắng em, đi ra Sở xã hội tố cáo em đi làm nhà hàng chui, không báo cáo, để lãnh tiền trợ cấp xã hội. Em bị phạt đến 6.000 Euro kia đấy.

- Muốn tố cáo phải có chứng cứ chứ, lão ta lấy gì mà tố?

- Có đấy, em đi làm chui dành dụm tiền gửi về bên nhà để bố mẹ nuôi con em, em ly dị trước khi đi lao động. Không ngờ Joachim bắt được mấy biên nhận em chuyển tiền, đem copy, thủ kỹ, giờ đưa ra làm chứng cứ tố cáo.

- Thằng đàn ông như thế thì tòi quá, mà đàn ông Đức đấy.

- Thế mới khốn khổ. Em hãi quá, đã bỏ chạy mà đến giờ lão ta vẫn chưa buông tha, cứ rình rập ghen tuông.

Ông Cửng sợ thót tim, mấy lão già Đức hay thủ súng trong nhà để tự vệ, biết đâu có ngày nó phát hiện ra ông, dám thịt ông lắm. Thế này thì chí nguy, phải cưới liền tay thôi. Ông càng thương cảm số phận bèo dạt mây trôi của Huê, cam đoan sẽ làm giấy tờ bảo lãnh cho đưa con trai 12 tuổi sang Đức.

Ông làm cuộc đổi đời lần nữa, xách túi quần áo di tản đến nhà Huê. Cô sống ở thành phố nhỏ khá xa nơi ông, không thể về nhà ông vì không dám bỏ ngang việc làm ở công ty đóng gói.

Cả ngày ông lướt Internet xem tin tức, đọc truyện chường, xemDVD ca nhạc hét Thúy Nga-Paris, Vân Sơn lại Asia, không biết ở đâu mà Huê có đầy tủ, chắc từ nguồn sang băng lậu! Được ăn ngon miệng mà chẳng phải lui cui nấu nướng, Huê chu đáo làm sẵn trước khi đi làm. Khi về, hớn hờ ôm hôn ông ngay cửa, rất tây, dịu dàng hỏi:

- Anh tắm chưa, em pha nước nóng vào bồn, rồi massage cho anh nhé!

Hai người ôm nhau trong bồn tắm, hôn nhau, tát nước vào nhau, đùa giỡn như trẻ con. Ông phơi phới trẻ lại đến hơn chục tuổi. Bữa cơm tối nơi phòng khách, dưới ánh đèn vàng ấm cúng, cô đút từng thìa cơm cho ông. Tối đến lại đắp lưng, bóp vai cho ông, chiều chuộng ông như ông hoàng. Hai bà bé ngày xưa chưa từng yêu chiều ông như thế. Trái tim ông muốn reo lên khúc hát:

"I love you, baby. And if it's quite alright. I need you, baby. To warm a lonely night...Oh, pretty baby. Don't bring me down, I pray..."*

Ông gọi Huê là "pretty baby". Và cô thì thầm: "Anh là cứu tinh của đời em, là chúa của lòng em!"

Điều duy nhất làm ông buồn là Huê chưa chịu vào giường với ông, viện lẽ đang phải điều trị bệnh. Ông nài nỉ:

- Đêm lạnh quá, mình nằm bên nhau cho ấm. Lò sưởi 37 độ vẫn tốt hơn lò sưởi gas em ạ.

Huê nói:

- Em bị khối u, bước lạnh thôi, may phát hiện sớm, đã cắt rồi, nhưng bác sĩ bảo phải kiêng nửa năm mới mau khỏi. Anh hiểu cho em.

Tất nhiên ông phải hiểu thôi, giấy tờ chứng bệnh của bác sĩ rành rành ra đó. Mà trông Huê còn tươi tắn, son trẻ lắm, thân hình còn lẳn chắc. Huê ít tuổi hơn đứa con gái lớn ông đến chục tuổi. Đêm đêm nằm co ro ở phòng khách, ông với Lão Ngoan đồng thấp thỏm không sao chớp mắt được, trong khi cô Huê ở phòng ngủ đánh ngon một giấc đến sáng. Đôi khi Huê đi cùng về nhà ông, chỉ được nửa buổi là cô thúc giục ông ra đi, sợ chạm mặt đưng độ đám con ông. Chính ông khi nhớ đến những đôi mắt mang hình viên đạn hàm hàm nhìn ông, cũng hơi hoảng, huống gì Huê.

Những đôi mắt đang bắn vào ông toé lửa như muốn thiêu sống ông. Bà con gái lớn mở màn lên tiếng, bao giờ cũng là nó, ra cái điều chị cả:

- Papa không thiết gì danh dự mình thì cũng phải nhớ tới mẹ con chứ! Mẹ ngày xưa là bà thương gia nổi tiếng cả nước, còn con mẹ ranh này là dân cu-li, chỉ đáng làm Ôsin cho nhà mình. Papa muốn bĩ thử linh hồn mẹ con sao?

- Còn thể diện tụi con, còn danh tiếng gia đình mình, ở đây ai cũng biết tụi con là kỹ sư, bác sĩ, nha sĩ. Papa dư biết điều đó mà.

- Mẹ ranh đó chỉ lợi dụng cái quốc tịch Đức của Papa thôi, được giấy tờ chính thức ở lại đây rồi là nó téch đi đấy, thiên hạ sẽ cười vào mũi cho xem: già mà còn dại.

- Chẳng thà ký giấy hôn thú giả cho bà nào đấy có khi còn vớ được 20.000 Euro. Dám bị mất cả chì lẫn chài với mẹ ranh rồi. Ký ca ký cốp cho cạp nó xoi, nó xoi bao nhiêu tiền của bố già rồi? Gì chứ cạp cái thì nó xoi gớm lắm!

Ông con trai chì chiết, là nhân viên ngân hàng đầu óc nó chỉ biết Dollar với Euro, có hiểu gì là tiếng gọi con tim! Ông Cung điên tiết, bĩ thử chính ông, còn chịu đưng đưng, chứ sĩ nhục người

ting “pretty baby” của ông thì đâu có yên. Ông gom hết sức, đá tung cái bàn gỗ sồi giữa phòng khách văng vào tường, mặt kính vỡ toang.

- Đừng có lên lớp tao. Tao đã sống hơn 10 năm thờ mẹ chúng mày rồi, mà tao cũng là người, là đàn ông, bao lâu này chúng mày có quan tâm gì tới tao.

- Thế Papa quan tâm gì đến tụi con? Hồi xưa Papa chỉ chạy theo tiền với sắc, tụi con học hành ra sao, thi cử thế nào, Papa có bao giờ biết đâu.

- Tao không quan tâm thì tụi mày vẫn sống kia mà. Có chết thằng tây nào đâu! Chúng mày mặc sức yêu ai, lấy ai, lấy đến mấy thằng, tao có ngăn cản đâu mà giờ tụi mày cảm duyên tao. Bây giờ đòi tao, tao lo. Tao dạy tao chịu. Tụi mày biết gì về người ta mà nói, hoàn cảnh cô ta khổ thế kia, cô ta thương yêu chăm sóc cho tao thật tình. Chúng mày đừng đem bằng cấp ra lòe thiên hạ, bộ tưởng người đời không biết rõ mặt thật chúng mày sao, thử soi gương mà xem, mẹ kiếp, làm như danh giá lắm đấy!

Lời cuối cùng của ông như một đường gươm, đang hùng hổ hỏi tội ông, cả đám xám mặt, ngưng bật. Ông bỏ mặc chúng nó câm lặng nhìn nhau, ra khỏi nhà, đi lang thang qua mấy con đường, ra bờ sông Rhein, là nơi ông hay tha thân một mình, nhớ tiếc dĩ vãng vàng son và suy ngẫm cuộc đời.

Phải để chúng nó đối mặt với chính lương tâm chúng. Đẹp để gì đâu. Bà con gái lớn đang sống với tên chồng hờ người Đức thứ ba, cứ vô tư đi qua đời 3 ông Đức mà không có hôn thú, lại hay lên lớp đạo đức, bĩ thừ ông nhiều nhất. Mấy đứa kia có chồng Việt thì mang bụng bầu ểnh ra trước ngày cưới. Ông ngậm đắng nghe thiên hạ cười diễu khi dự đám cưới con ông: “mang bầu mà cưới mới ngoan”.

Thằng quý tử út có cô vợ Đức thứ hai thì răn đe ông: “Còn của cải cất dấu đâu thì lo viết di chúc trước đi. Rồi vô nhà dưỡng lão mà sống cho an toàn, có y tá chăm sóc, chứ không ai lo cho đâu.”

Chúng nó bỏ rơi ông bấy lâu. Gần cuối đời ông mới tìm ra được “khối tình con” an ủi trái tim quạnh quẽ mà chúng chẳng chịu để ông yên. Nếu có chết cũng có người khóc bên quan tài ông, hàng tháng có người ra mộ thắp nến, đặt hoa lên mộ ông. Trông mong gì đám con bội bạc này.

Từ khi ông ra lệnh: “Không đứa nào được bén mảng tới đây dạy đời tao, từ nay không cha con gì nữa” kể như đoạn tình phụ tử. Ông phấn khởi trang hoàng nhà cửa, thay thảm mới, treo màn cửa mới, đặt thêm mấy chậu hoa ngoài balcon, ra vào hưng phấn hát một mình: “...là đưa í a đưa nàng, anh đưa nàng về dinh...”. Mảng chửi đám con bạo miệng như thế chứ lòng ông cũng hồi hộp, cái tình yêu muộn màng làm ông thấp thỏm không yên. Ông đã chi 3.000 Euro để cô Huê mua vé máy bay về nước đón con sang. Ông muốn đi cùng nhưng Huê sợ ông sức khỏe yếu, đi một người sinh bệnh, mà cô chỉ về có 2 tuần. Cô nháy mắt với ông đầy ý nghĩa, cười tình:

- Anh phải giữ gìn sức để chúng mình bên nhau chứ. Mình còn nhiều thời gian với nhau kia mà.

Không lẽ để vợ về nhà hai tay không, ông rút tiền trong Sparbuch (sổ tiết kiệm) cuốn sổ ông dấu kín như Top Secret, đưa 10.000 Euro để Huê chi tiêu và cho bố mẹ, anh chị. Họ hàng nhà cô được tiền ông biếu cho, nhìn ảnh ông sang trọng khí phách thế này phải tạ ơn Trời Phật đã ban cho cô Huê gặp người lý tưởng.

Nhưng hơn tháng nay tâm hồn ông xao xuyên. Huê mang được đứa con sang trường đã yên thì lại phát sinh nhiều sự cố, phải lo giấy tờ, tìm trường cho nó đi học, phải tìm việc làm nơi khác lương cao hơn để chăm lo cho nó. Như một nhà đầu tư biết tính đường dài, Huê đề ra kế hoạch ngũ niên lần thứ nhất:

- Giờ có Pass Đức rồi, em phải làm việc full time (ngày 8 tiếng) để 5 năm sau vào quốc tịch Đức. Thế mới yên chí được.

Tiền trợ cấp xã hội của ông đâu đủ đùm bọc hai mẹ con. Nơi ông ở là một làng nhỏ không có cả tiệm bánh mì thì kiếm đâu ra việc. Cô đi đến mấy thành phố lớn, xoay việc như chong chóng, chả còn thì giờ đến thăm ông, chỉ điện thoại cho ông hằng tuần thăm hỏi, hứa hẹn tha thiết:

- Hai đứa mình sống xa nhau thế này em khổ tâm lắm. Anh yên tâm nhé, em thu xếp mọi việc xong, thuê nhà rộng hơn thì anh về ở chung với mẹ con em. Hiện nay em phải ở tạm nhà chị bạn.

Ở tạm đâu thì Huê không cho biết rõ. Cũng không thấy Huê lên chùa làm công quả nữa. Nước Đức thì mệnh mông, biết em về đâu.

Huê vẫn hẹn, ông vẫn chờ. Câu hát...anh đưa nàng về dinh... nay đổi khác, u hoài hơn: Chờ em chờ đến bao giờ. Mấy thu thuyền đã xa bờ...

Ông đi ra bờ sông thường hơn, một mình bên ghé đá bẻ bánh mì vụn cho chim ăn, suy tư về cuộc đời nhiều hơn. Đầu ông hơi trụi, mấy sợi tóc bạc lơ thơ cuối cùng đã rời xa ông. Lưng ông khòm xuống, bây giờ có cây gậy làm bạn với ông.

Ông đâm ra yêu thơ Kiều, ngày ngày lật truyện Kiều ra bóí quẻ, thầm mong gặp đoạn Thúy Kiều tái ngộ Kim Trọng, nhưng cái trang ông gặp phải nhiều nhất lại có câu:

*Cánh hồng bay bổng tuyệt vời.
Đã mòn con mắt phương trời đăm đăm...*

Mainz, tháng 11.2007

Em Hai ơi

*Cách đây hơn 20 năm, một bản tin ngắn trên báo làm xôn xao dư luận, có ý chế diễu: "Bà già hơn 60 tuổi bỏ nhà đi theo ông già 70 khi chồng vừa mới chết, chỉ vì hôm đám tang chồng bà, ông già (góa vợ từ lâu) đến chia buồn, gọi bà là "Em Hai...!"
Con cháu hai bên quyết liệt phản đối, hai người vẫn quyết liệt chung sống bên nhau, dù đó là những ngày cuối đời. Tôi cảm phục người phụ nữ miền quê nhưng can đảm, dám bước qua dư luận, bước qua tập tục khắt khe để dành quyền sống cho mình.
Nhà thơ PHAN KHÔI sống lại, dám sáng tác thêm bài TÌNH GIÀ cảm động khác.
MT*

Xóm Nghĩa địa ở bên rìa thành phố, gần một huyện ngoại thành.

Cái tên nghe rờn rợn, nhưng người ở xóm hiền khô, toàn ông già bà già từ U70 trở lên với đám nhóc tí 5 tuổi trở xuống thì dữ dằn với ai. Đám tuổi teen với tuổi sồn sồn, còn đủ sức đạp xe ba

bánh, xe xích lô, xe thồ thuộc cánh đàn ông, hay buôn gánh bán bưng, làm ôsin thuộc giới chị em, đám choai choai của đội quân lượm rác, bán vé số... đều từ giã xóm ra đi từ lâu. Bám trụ ở đây chỉ có cạp đất mà ăn, còn uống thì có “con kinh ta đào chưa có nước chảy qua...” chờ cơn mưa xẹt qua, con kinh thành nguồn nước suối Vĩnh Hảo cho thần dân cả xóm.

Ở đó Tư Râu làm tổ trưởng dân phố, do dân bầu lên, chứ không phải do chính quyền chỉ định. Chẳng qua nhờ ông biết đọc, biết viết kha khá, có thời gian tự nguyện làm thầy giáo kiêm trưởng ban xóa mù chữ. Lớp học hồi mới chiêu sinh đông hết biết, đi học phải xách theo ghế từ nhà đến lớp vì không đủ ghế cho học sinh, hôm nào cúp điện thì xách theo đèn dầu, không khí rộn ràng, vui nhộn, đám trẻ gào lên bài hát: “*Hôm nay em học vẫn a, là mờ a ma sắc má...*” Được nửa năm, lũ trẻ học thêm bài hát ruột của ông Tư: “*Khi thầy giảng bài bụi phấn rơi rơi. Có hạt bụi nào rơi trên bực giảng, có hạt bụi nào rơi trên tóc thầy...*”

Giấc mơ hồi nhỏ của ông là làm thầy giáo, nhưng mới đậu vô lớp đệ thất trường công, lần lượt cha mẹ qua đời, ông phải bỏ học lao vào đời kiếm cơm, chữ nghĩa rụng rời theo năm tháng.

Tùng đưa học trò ở lớp theo nhau biến mất vì tiếng gọi của bao tử, cha mẹ lên thành phố kiếm ăn, kéo theo đàn con làm phụ tá. Khi lớp xóa mù chữ chỉ còn mình Tư Râu thì đành dẹp tiệm, nhưng lối xóm vẫn gọi “thầy Tư”. Ông tiếp tục nghề đánh xe thồ mộ đưa khách từ ngoài đường cái đi thăm mộ ở các khu nghĩa địa sâu trong xóm. Hồi mới đổi đời, xóm nghèo đến mức không có xe lam, nhà nào khá giả có cái xe đạp, phần đông dân trong xóm đều lội bộ, ai có chuyện gấp mới leo lên xe ngựa của ông Tư, có khi quá giang suông, khỏi phải trả tiền.

- Sớm mai thầy Tư qua xóm Bông chở hàng giùm nghe!

Ông đang đứng ngoài sân, phì phèo điếu thuốc tự vấn bằng giấy báo, bà Năm Chòi ghé qua dặn.

- Xong ngay, hàng nhiều hông, mấy người?

- Mấy gánh bông vụn thọt, bông cúc, thêm mấy bà bán xôi, bán bún nữa, không sợ ít khách đâu ông Tư.

- Bên đó có Tư Hăng-rét đánh xe ngựa sao không kêu?

- Giả bỏ nghề theo sập nhỏ lên Saigon rồi, nghe đâu tụi nó mở quán cơm bụi, làm ăn khấm khá, nên kéo ông đi theo phụ việc. Báo hại tụi tui ở đây tờ mờ sáng phải gánh hàng từ trong xóm lội bộ ra đường cái, cực quá đi ông Tư!

Tư Râu có thêm nhiều mối khách ở xóm Bông, tiền bạc có phần rủng rĩnh, dư giả mua thuốc lá, bữa cơm có thêm xị rượu đưa mời. Bà Tư qui tiên gần chục năm nay, đàn con 8 đứa lập gia đình ra riêng hết, ông ra vô căn nhà như cái bóng, tự nấu ăn, giặt giũ một mình, bạn đời chung thủy còn lại là con ngựa già. Thú tiêu khiển độc nhất của ông là cái Radio transistor cũ, bằng nửa tuổi đời ông, rè rè như đế kêu, đủ cho ông nắm bắt “tình hình thời sự trong ngày” và lai rai thưởng thức “chương trình vọng cổ theo yêu cầu bạn nghe Đài.”

Hỏi bà Tư vừa mất, ông mới sắp xỉ 60, có người nói giỡn chơi ông:

- Sống mình ên không buồn hả thầy Tư? Rủi khi đêm hôm mưa gió trở trời, không có con cháu kề bên thì làm sao? Đi bước nữa đi cho có bầu có bạn.

Không biết học ở đâu mà ông thuộc thơ, vừa cười vừa nói:

- Sự đời đã tắt lửa lòng, còn chen vào chốn hồng trần làm chi.

Ông thanh thản sống, tự coi như mình đã xong nợ đời, chừng nào trời kêu thì dạ, mọi sự ở đời có đó rồi mất đó, có chi mà sợ chết, mà nuôi tiếc cuộc sống.

Vợ chồng Năm Nhỏ đứng ngoài sân sủa sói:

- Già rồi mà hồng nên nét, còn rù quên má tui, vậy mà thiên hạ cứ kêu thầy Tư. Đẹp mặt thầy giáo dữ, giáo mác mẹ gì, giáo gian thì có.

Trong nhà, Hai Trang, con gái lớn ông Tư không chịu thua, hai tay chống nạnh, lớn tiếng trả đũa:

- Ai rù quên ai, ăn nói phải biết khôn chút chứ. Má mấy người khi không xách đồ theo ba tui, chứ ông có bỏ bùa ai đâu. Mấy người có má mà không biết dạy biểu má mình, oán trách gì ba tui?

Câu nói như đổ dầu vô lửa, Bảy Hơn chạy tới đập cửa rầm rầm:

- Tui tui qua đây muốn nói phải trái, kêu má tui dìu, chị nói vậy mà nghe được sao chớ? Khi không ông già tui mới chết, bà bỏ nhà đi biệt, tìm tử mở không thấy, tưởng bà đau buồn sinh ra tâm thần đi lạc. Hỏi miết, mới truy ra là bà qua sống với Tư Râu bên này, nhục nhã không? Mà bà cũng bạc đầu rồi, có của cải tiền bạc gì đâu, ông dụ dỗ má tui chi vậy?

Sáu Sậu có hơi rượu trong người, nổ thêm:

- Phen này mà bà cứ đeo dính cha Tư, không chịu dìa nhà, tui đốt nhà Tư Râu cho coi.

Hai tuần nay chiến cuộc giữa xóm Nghĩa địa với xóm Bông bùng nổ, lối xóm rần rần kéo nhau đi coi, y như có đoàn cải lương ở thành phố xuống. Người trong xóm chia thành hai phe, hẳn học lời những chuyện hiềm khích từ thuở xa xưa ra chửi bới lẫn nhau. Bên xóm Bông kết tội Tư Râu “gần kề miệng lỗ còn rù quên gái già mới goá chồng”.

Xóm Nghĩa địa mỉa mai:

- Cỗ trên mộ chồng chưa khô đã chạy theo tiếng gọi ái tình. Chắc mới biết yêu lần đầu!?

Ông già Hai Trần cười cười, phụ đề:

- Biết yêu lần đầu mà kể cũng như lần cuối luôn! Hai đứa mình yêu nhau xong rủ nhau xuống hố một lượt luôn, sướng hết biết!

Ở đây ai cũng rành nghề ngách đời nhau, bà Hai chưa bao giờ bị tai tiếng là đàn bà lang chạ. Làm vợ Hai Sự từ lúc 17 tuổi đến giờ, bà chỉ biết mỗi mặt chồng. Ngày rằm, mùng một, vẫn dong xe thổ mộ của Tư Râu đem bông ra chợ bán. Chuyến xe nào cũng chật ních người, đó ai thấy hai mái đầu bạc liếc mắt đưa tình hay cười mỉm chi với nhau?

Tự dưng vừa xong 49 ngày giỗ chồng thì bà Hai xách gói quần áo bỏ nhà theo trai...đầu bạc. Nghe như tiếng sét giữa trời.

Biến cố khuấy động sự bình yên cả hai xóm khởi đầu từ đám ma Hai Sự ba tháng trước.

Tối hôm cúp điện, ông lò dò ra sân đi tiểu, té quỵ ở đường mương. Khá lâu không thấy ông trở vô nhà, bà Hai cầm đèn pin đi tìm, phát hiện ông nằm bất tỉnh dưới cơn mưa. Vừa kêu khóc, bà vừa cố sức đỡ ông dậy nhưng không nổi. Đúng lúc Tư Râu đi qua, nghe tiếng khóc, ngưng xe, lập tức đưa ông Hai đi trạm y tế cấp cứu. Đến nơi thì ông tắt thở do đứt mạch máu não. Bà Hai té xỉu trước cái chết đột ngột của chồng. Lúc đó đám con cháu nhà Hai Sự ở xa chưa biết tin.

Cũng chính Tư Râu đưa xác ông Hai về nhà, tự tay khiêng ông lên giường, đắp tấm vải trắng lên người ông, đặt hai đồng tiền lên đôi mắt từ nay mãi mãi khép kín.

Đám tang ông Hai Sự tụ tập đông người ở cả hai xóm. Bà Hai khóc mùi mẫn, khóc thảm thiết đau thương bên xác chồng:

- Ông ơi, sao ông chết đau chết đớn, chết không kịp trời, không kịp nhìn mặt vợ con vậy ông? Ông Tư nghe tiếng khóc mùi lòng, thương người goá phụ mà cũng thương thân mình quạnh

quế, giờ đây cả hai cùng phận đơn cô. Nước mắt rưng rưng, tự nhiên ông đặt tay lên lưng bà Hai vỗ nhẹ nhẹ, khuyên lơn:

- Kiếp người có số hết, ảnh đi như vậy cũng nhẹ nhàng, em khóc nhiều làm linh hồn ảnh khó siêu thoát. Thôi, đừng khóc nữa, em Hai ơi!

Vậy mà bà nín khóc, dăm dăm nhìn ông một cách khó hiểu.

Đám con nít bám đuôi xe thổ mộ chạy theo reo hò:

- Ông Tư Râu qua xóm Bông tụi bây ơi, nổ lớn nghe!

Người lớn tụ tập đến đầy sân trước. Tư Râu quần tây, sơ-mi trắng thẳng nếp, bước lên thềm nhà. Dì Ba Bảnh, tổ trưởng tổ phụ nữ theo sau. Đám con cháu Hai Sự đứng lố nhố đầy nhà, mặt căng thẳng.

- Tụi qua đây không phải để gây sự, tui muốn nói sự thật là...tui thương dì Hai bên đây thiệt tình. Tui với dì Hai nếu về với nhau thì cũng là đôi bạn già sớm tối chăm sóc cho nhau, chứ đâu có ý gì xấu mà mấy con ngăn cản.

Giọng nói ông Tư đĩnh đạc, dáng ông chững chạc đường hoàng quá, làm tụi trẻ cứng họng, không biết trả lời làm sao.

Dì Ba Bảnh báy giờ mới ra tiếng:

- Mấy con nên suy nghĩ lại, đời bây giờ không phải thế kỷ xưa, bắt đàn bà phải ở giá thờ chồng suốt đời. Má bây trước nay đã làm đủ bổn phận với chồng, với con, với cháu nữa. Tụi bây cứ bỏ đi làm ăn xa, để con ra lại thấy sắp nhỏ cho bả chẵn hoài, hết đũa này đến đũa khác. Đám già tụi tao sống ở đây như người giữ trẻ cho con tụi bây vậy. Không lẽ tụi bây bắt má mình phải làm đầy tớ cho bây suốt đời. Bả cũng có cuộc đời của bả chứ!

Lúc đó bà Hai từ nhà trong bước ra trong tấm áo dài bông màu xanh đậm, cái quần satin đen mới tinh, chân đi đôi dép lưới, hàng hiệu Thái lan. Mọi người ồ lên ngạc nhiên. Chưa bao giờ đám con với bà con hàng xóm thấy bà diện đẹp mà sang như vậy. Trông bà trẻ ra đến 10 tuổi, mặt tươi tắn nhưng nước mắt rưng rưng:

- Bộ quần áo này là thầy Tư sắm cho má đây. Má sống với cha con hơn 50 năm, một đời cực khổ không dám lên tiếng than, có khi dành dụm dụ ra chút tiền mà chưa bao giờ ổng may cái áo dài nào cho má. Hồi theo ổng làm vợ, nhà nghèo quá, ổng chỉ mua cho má cái áo bà ba mới. Mấy chục năm sống bên nhau chưa bao giờ ổng kêu má bằng một tiếng “em” cho dù dang, tình cảm như thầy Tư. Cuộc đời của má với ông Tư đâu còn có bao lâu, mấy con ráng hiểu giùm cho má.

Đám con của hai người lặng thinh. Mấy bà già đứng ngoài cửa kéo khăn chặm nước mắt. Mấy ông ngậm ngùi quay đi, không dám ngó mặt vợ mình. Mọi người dãn ra, tránh đường cho ông Tư nắm tay bà đưa ra xe, ông đỡ bà lên ngồi xe ngựa, phía trước với ông.

Bà Năm Chòi chạy tới đặt luôn chậu bông cúc đại đóa màu trắng thiệt đẹp lên xe ngựa:

- Thôi, tui hồng có gì để chúc mừng, biểu anh chị Tư chậu bông này nghe.

Đám con nít vỗ tay rần rần, người lớn cười theo. Mấy bà hàng bông bắt chước bà Năm, chắt thêm mấy chậu bông lên xe ngựa, lát sau thành cái xe hoa bắt mắt đẽ đẽ. Đứa nhỏ nào lí lấc cột sau đuôi xe ngựa sợi dây kết chùm lon không. Xe chạy, mớ lon va chạm nhau kêu leng keng.

Già gân Hai Trần phá ra cười:

- Cha mẹ ơi, từ thuở sanh ra tới giờ, tao mới thấy rước dâu bằng xe thổ mộ lần thứ nhứt !

Mainz, tháng 6.2008

Hơi bị...yêu em

Anh ta cao chừng 1m 80. Với giống dân mắt xanh tóc vàng, chỉ là cỡ trung bình. Với Oanh, độ cao này rất cần thiết để nhờ vả lúc khẩn trương, lúc chỉ có một mình. Oanh uốn giọng tiếng Đức cho mềm mại:

- Ông làm ơn lấy giúp tôi lọ măng tây trên kệ cao đó, bitte !

Anh ta nhìn Oanh, hơi mỉm cười, đưa tay khều một cái, lấy xong lọ măng tây, trong khi Oanh, chắc phải cần cái thang.

- Vielen Dank (cám ơn nhiều) Oanh nói, quay lưng đi. Hấn cười cười: - Không có chi.

Chút xíu thôi là cái đầu Oanh đập vô quầy đồ hộp bên cạnh vì giật mình.

- Ông biết nói tiếng Việt sao? Oanh ngạc nhiên hỏi.

- Biết chút đỉnh thôi.

- Vợ ông là người Việt Nam?

Anh ta ngó Oanh giây lát, ngâm nga:

- Có vờ năm ngoái năm xưa. Năm nay vờ đi mất như chưa có vờ. Đó là thơ Bút Tre. Tôi chỉ mê thơ Bút Tre: “Anh đi công tác Ban mê. Thuật xong một cái là về với em.” Cô biết Bút Tre không?

- Sao không biết, đó là ông...cố nội của tôi mà.

- Hóa ra ta là bà con với nhau sao, kỳ lạ thật, Bút Tre là ông...cố ngoại tôi đấy.

Cả hai phá ra cười, bắt tay nhau. Oanh hết sức ngạc nhiên với vốn liếng tiếng Việt phong phú của hắn, cách phát âm khá chuẩn, trừ những chữ có dấu hỏi, ngã. Anh ta tự giới thiệu:

- Tên tôi là Tobias Kellner. Gọi tắt là Tobi cũng được.

- Tôi là Oanh. Tổ Oanh. Ông nói tiếng Việt giỏi lắm, ông học ở đâu thế ?

- Lúc còn thời sinh viên, tôi ở chung phòng với hai ông Việt Nam, ban đầu chỉ học lóm, bắt chước để trêu chọc nhau, dần dần biết nói, biết ăn cả nước mắm, mắm tôm, mắm nêm, mắm ruốc...

- Không sợ hôi sao ?

- Biết ăn thì thấy ngon, không thấy hôi, nhưng ăn món đậu hũ chấm mắm tôm xong thì nhớ đừng hôn ai đấy.

Hai người cùng cười. Tobias lặng người, khuôn mặt cô Việt Nam rạng rỡ với lúm đồng tiền bên má trái. Cái mũi thấp, đầu mũi hơi hình trông càng có duyên. Tự nhiên Tobias muốn kể:

- Thời sinh viên vui thật. Hai tên VN mới qua còn dở tiếng Đức, nhờ tôi giúp đỡ. Tôi ra điều kiện: tao sẵn sàng dạy, làm bài giúp tụi mày, lái xe đưa tụi mày đi chợ châu Á, nhưng cuối tuần phải nấu cơm cho tao ăn. Ăn xong hai đứa phân công tôi dọn bàn, rửa chén, tôi cực lực phản đối, tụi nó nói: “đừng quên họ của mày là Kellner, có nghĩa là bồi bàn”, hai thằng lấu cá. Ba đứa hợp tính nhau, ở chung suốt 5 năm Đại học. Có lẽ nhờ ăn cơm VN, bị nghe nhạc Việt hơi nhiều mà tôi nói giỏi tiếng Việt.

- Nhiều người Đức có vợ hay chồng VN cũng nói giỏi tiếng Việt, nhưng đưa tờ báo thì chịu thua, không đọc được một chữ.

- Cứ thử xem, cô có tờ báo tiếng Việt nào không, nếu tôi đọc được thì cô chịu mất gì nào?

- Một bữa cơm tối, có phở, xôi gà, gỏi gà....

- Còn thiếu, phải có thêm chả giò, thịt bò nướng lá lốt, bún bò Huế, bánh cuốn chả quế....

Oanh cười: - Coi bộ ông rành nhiều món ăn VN.

- Hai tên bạn tôi rất có tâm hồn ăn uống, chính tụi nó phá hoại đời tôi. Từ khi ăn được thức ăn VN thì món ăn Đức thấy hết ngon, nhạt nhẽo và khô quá. Tụi nó còn có tài phù phép ra nhiều món ăn kỳ diệu như canh chua thập cẩm, mì xào tả-pí-lú, bà Triệu thị Chơi bảo đảm phải chịu thua mấy menu đó. Vì vậy tôi khó tìm ra cô vợ nào biết nấu ăn tài hoa như tụi nó.

- Thế vợ Đức cũng chưa có mối nào sao?

Tobias ngâm nga:

- Đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng dở dang, đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng không thành...Cô đơn

trộn gói.

Oanh bật cười, nhưng Tobias thì không. Gương mặt anh ta phẳng phất nổi buồn khiến cô lặng im. Ra đến chỗ parking, Oanh bắt tay từ biệt. Tobias ngần ngừ:

- Chúng ta vào quán kia uống nước, nói chuyện chút xíu nữa được không. Mời cô...

- Xin lỗi, tôi phải về, có việc bận.

Tobias rút trong túi ra tấm danh thiếp: - Đây là số telefon, địa chỉ của tôi. Mong gặp lại.

Anh ta chờ đợi, nhưng Oanh cảm ơn, bỏ cái card vào túi, đi không quay lại.

Tobias không xấu trai, có vẻ lịch thiệp, thông minh là khác, nhưng làm người yêu, khó quá, làm bạn...tạm chấp nhận. Từ lâu sống một mình, gà mái nuôi con, Oanh đã quen tính bưng chãi tự lập. Chỉ khi nào cái ổ khóa cửa bị hóc, cái computer bị virus chết đứng, không báo trước, cái xe tự dừng lên cơn ăn vạ nằm giữa đường, cô mới thấy cần một cánh tay đàn ông. Một ông bạn đúng tên gọi, để nương tựa, nhờ cậy, an ủi nhau mỗi khi thấy đời bơ vơ, sao khó như tìm kim đáy biển.

Có nỗi buồn gì từ đôi mắt xanh của Tobias? Oanh thờ ra. Thôi quên đi. Bắt đầu lãng mạn nửa mùa rồi đấy. Coi chừng sập bẫy. Nên đề cao cảnh giác giới đàn ông.

Niềm tin của cô với cánh đàn ông biến mất từ lâu, từ khi cô chia tay người chồng cũ. Vết sẹo chẳng bao giờ mất dấu. Không sao quên được nỗi kinh ngạc, đau đớn khi anh ta đập đổ mâm cơm, quát tháo:

- Coi chừng tôi, nếu không chịu ký giấy ly dị thì tôi sẽ cho cả nhà cô vô tù. Cái tội anh em nhà cô man khai lý lịch, không khai báo cha mình là sĩ quan nguy, dù ông đã chết, để kiếm việc làm, thi vô Đại học, thêm ông anh cô từng tổ chức vượt biên. Tôi chỉ cần ra công an báo một tiếng là chết cả đám.

Con bé Chi sợ chết khiếp trước cơn giận dữ của bố, chạy vào phòng ngủ, quần người trong tấm màn cửa để trốn, hai bàn chân nhò nhò ra bên dưới. Oanh kéo con ra, lau mặt cho con, lặng lẽ xếp quần áo hai mẹ con vào túi xách, tự hỏi, sao ngày nay tư cách anh thay đổi đến thế. Đâu rồi những lần anh đứng hàng giờ dưới mưa ở điểm hẹn cây xăng đầu đường chờ Oanh. Cô đi vào bếp vợ thêm hộp sữa, hộp bánh của con, dẫn con ra cửa.

- Để cái chìa khóa xe Honda lại, đó là xe của tôi, có muốn yên thân không ?

Oanh cay đắng, nhất quyết không để rơi nước mắt.

- Khỏi phải lo, đừng ích kỷ, tàn nhẫn quá như vậy, anh cứ viết đơn ly dị, tôi sẵn sàng ký. Với một điều kiện, đừng bao giờ nhìn lại mặt tôi với con bé Chi.

Chút niềm tin cuộc đời rồi cũng xóa sổ trong tâm hồn cô. Làm sao quên buổi họp 6 giờ căng thẳng, Oanh bị đám đồng nghiệp nhân danh tập thể tấn công kiểm điểm tội bời. Ra khỏi cuộc họp, trong óc cô vẫn còn ong ong những lời chỉ trích nặng nề, đầu hằm hắp như lên cơn sốt. Nga với Sương đến nắm tay Oanh, giữ mặt:

- Tội tao xin lỗi mày, biết mày không có lỗi gì trong vụ này, nhưng chỉ vì miếng cơm, chỗ làm, phải lên tiếng sỉ vả mày vậy thôi. Chung qui tại thằng cha Quyền phó phòng muốn đánh gục mày, trả thù việc năm ngoái mày không nhất trí bầu hắn là anh hùng lao động. Hắn nói, chỉ có mày dám chống đối hắn ra mặt.

Oanh gạt tay Sương ra:

- Tránh ra, đừng đụng vào người tao. Tao tắm bọt mày lắm. Không làm chỗ này thì làm chỗ khác, ra bán chợ trời, tội mày đâu chết đói mà phải bán rẻ tư cách như vậy.

Không lẽ tất cả đều xuống cấp thoái hóa, ngay cả tình yêu, nhân cách con người !?

Cô đi ra khỏi cơ quan, ra khỏi đất nước vài năm sau, chỉ một mình với con bé Chi, trong đầu ám ảnh mấy câu thơ của tay thi sĩ ngông nào đó: "Sinh nghi ta hát một bài hành. Vợ nghi chồng, anh chị nghi em. Thủ trưởng thì nghi khắp ban ngành...."

&

Đến San Jose được ba ngày, ngày thứ tư Oanh làm cuộc du hành một mình tới trung tâm San Francisco. Minh đưa Oanh tắm vé đi Bart, căn dặn:

- Bart giống như Tube bên London hay Zug bên Đức, phải đưa vé qua máy mới vào được cửa.

Khi ra cửa cũng cho vô máy, nó tự động tính tiền. Chị cứ đi thoải mái, chừng nào hết tiền ghi trên vé, em đưa chị vé mới.

Hai vợ chồng đưa em họ đưa Oanh ra nhà ga Bart, chỉ có 2 đường ray, một chiều đi lên San Francisco, chiều kia ngược lại, quá đơn giản đối với Oanh. Nhà ga ở Frankfurt có đến 24 Gleis (đường ray) chẳng chịt, ở Berlin thì như mê cung, bên London cũng vậy, chưa bao giờ Oanh bị lạc, sá gì cái bến Bart này. Phương tiếp tục áy náy:

- Sợ chị đi lạc hay bị bắt cóc quá. Tụi em hết vacation năm nay rồi, không nghỉ phép đưa chị đi chơi được, để chị ngồi nhà một mình thì buồn, chị cầm theo cái Mobilphone, có chuyện gì nhớ gọi ngay cho tụi em.

Oanh trấn an:

- Không việc gì em phải “no”, cỡ Chí Phèo mới dám bắt cóc chị, gặp phải chị vừa bướng vừa lười nấu ăn thì hẳn đúng là tới số.

Minh nói:

- Nếu có ông nào lỡ dại bắt cóc chị mà lo được thẻ xanh cho chị thì làm ơn đừng từ chối.

Bart chạy êm ru, vào thẳng trung tâm thành phố. Cô lên bến Montgomery, bản đồ thành phố cầm tay, khoan khoái theo dòng người thả bộ trên Market Street. Những building, cơ quan, nhà Bank, nhà hàng hai bên đường tựa tựa như Oxford Street bên London tuy người đi không tấp nập bằng. Cô đi tới City Hall, rồi định tìm đường về bến xe cable để đi tới Russian Hill, ChinaTown. Đến đây thì Oanh lạc, loay quanh cả giờ lạc luôn vào khu phố đầy tiệm vàng, vẫn không thấy cái cable nào leng keng chạy qua, phải mở bản đồ định hướng.

- Hello, how are you, mam?

Một tay đàn ông trạc 30 tuổi, da vàng tóc đen, thò đầu ra cửa kính nhà hàng, vừa cười vừa vẫy tay gọi Oanh như gọi bạn. “Tên này chắc dở hơi, hay đang ở không thất nghiệp, mình đáng tuổi chị hai nó mà dám trêu ghẹo.”

Tuy nhiên, giữ lịch sự, Oanh trả lời:

- Good, always good, and you?”

- Not so bad, you are tourist, from Thailand? – No.

- Malaysia? – No.

- Philippine? Pakistan? Korea? Indonesia...

Hắn tiếp tục điều tra. Sợ hắn cho mình đi khắp một vòng châu Á, Oanh đành nói:

- Vietnam. Is it o.k?

- Really? Good, number one. My wife, VN too. Hey, tụi có tên bạn VN, làm gần đây, để tụi dẫn bà tới đó xem có quen nó không?

Làm như dân VN tất cả đều là anh em, cùng một bọc sinh ra. Hắn nhảy ra khỏi cửa, bắt tay Oanh, tình bơ lôi cô đi qua con đường nhỏ, đứng trước một văn phòng bán và cho thuê xe, kêu lớn: - Hoi ơi, có khách muốn gặp mày, ra đây ngay.

Một chàng VN cao lớn, trạc tuổi như hắn, bảnh trai như tài tử Hongkong, chạy ra:

- Mày tính làm loạn ở đây hả, muốn gì, ai đây?

- Đây là chị vợ tao, nói năng cho tử tế, tao muốn giới thiệu với mày, ủa, mà bà chị tên gì chưa biết...còn nó là Hoi, bạn số một của tui, hơn mười năm nay.

Hoi, cúng cơm tên Hội, cười:

- Tên này người Mã lai, sợ vợ hơn sợ bà nội. Dù vậy rất mê phụ nữ VN, tính nét được lắm. Chị đi đâu mà lạc đến đây?

Khi biết Oanh đang tìm bến xe cable, Hội với tên bạn Mã lai dẫn Oanh ra tận bến xe, mua vé xe, đưa cho Oanh đến 20 đồng tiền lẻ, sau khi thi nhau chỉ dẫn đường phố. Hội nói:

- Chị cầm tiền xu này để chi tiêu, mua thức ăn hay vé xe bus, chừng 4 giờ quay lại đây. Hy vọng chiều nay xin nghỉ sớm được em sẽ lái xe đưa chị đi Golden Gate, không xa đâu đâu.

Oanh nhứt quyết từ chối:

- Chị không nhận đâu, chị có tiền mà, mới quen em, đưa chị đi chơi là tốt rồi.

- Chút tiền lẻ mà, có gì đâu, chị cứ vô tư đi. Nói thiệt, mới gặp, mà em hơi...bị thích chị đó.

Oanh buồn cười, vừa cảm động trước nhiệt tình của người đồng hương mới gặp, vừa thích thú

cách nói của Việt Nam thời mở cửa: hơi...bị hay đẩy, hơi...bị đều đẩy, hơi...bị xinh đẩy. Khen hay chê, câu nói cứ tự nhiên biến qua thể thụ động, tùy hứng, chả hiểu vì đâu nên nổi. Người ta cứ vô tư nói, người nghe cứ phẩn khởi tiếp thu, hiểu thế nào cũng được. Tay Hội này chắc hay ca bài “xa quê hương nhớ mẹ hiền”, thường xuyên đông về Việt Nam nên hấp thụ ngôn ngữ thời đổi mới mau mắn.

Cái cable lên dốc, xuống dốc, tà tà chạy qua mấy con đường chật hẹp, đông đúc người với xe. Đẹp nhất là khu Steiner Street, những căn nhà cổ giống khu Noting Hill bên London. Con đường zigzag Lombard Street ở Russian Hill với những bồn hoa đầy màu sắc thu hút đông đảo du khách. Oanh ngồi trên bờ dốc nhìn đám sinh viên thi nhau chạy xuống, lại lấy sức leo ngược lên cái dốc cao, cười nói ồn ào, bâng khuâng nhớ thời tuổi trẻ vô tư. Cô thả bộ đi ra bến Fisherman’s Wharf ngắm bờ biển, đi qua dãy nhà hàng Ý treo đầy tôm cua cá đồ ăn, dọc theo đường ra bến tựa như khu ăn uống ở Bruxelles, rồi đón cable trở về China Town. Nơi đây san sát cửa tiệm chất đầy hàng hoá, đường sá hơi bẩn, người mua bán ồn ào tấp nập làm cô nhớ khu quận 5, Chợ Lớn thời xưa. Oanh mê mãi thả bộ lang thang, không biết mua gì cho vợ chồng Minh-Phượng. Trở lại chỗ cũ đã hơn 5 giờ. Hội lóng ngóng trước cửa văn phòng:

- Tưởng đâu chị biến luôn. Em chờ chị bị...hơi lâu đấy, xin nghỉ sớm được rồi, để em lấy xe rồi đi ngay.

Ông sếp của Hội xuất hiện trên cầu thang, nói theo:

- Ngày mai chú mày phải làm thêm giờ trả nợ, đừng có xù. Thế chị mày đâu, có thật mới từ Việt Nam qua không? Tuần trước mày mới xin nghỉ sớm đi thăm em gái bị ốm. Sao mày nhiều chị gái, em gái thế...

Nghe giọng VN lơ lớ, Oanh ngược nhìn ông sếp, giật mình, hình như có gặp đâu đó...

- My God, có phải cô từ bên Đức qua không? Ta gặp nhau rồi, tại supermarket phải không? Ông sếp vừa chạy xuống vừa hỏi.

- Ông là Tobi, xin lỗi, Tobias Kellner? Làm sao trôi dạt qua xứ Mỹ này.

Hội ngăn người nhìn hai người tay bắt mặt mừng, Sếp Tobi thân nhiên tuyên bố:

- Chị mày đây là bà con với tao, cùng chung một ông cố...Bút Tre. Giờ tao thay đổi ý kiến, chú mày ở lại làm, chính tao sẽ đưa chị mày đi chơi, rồi đưa về nhà luôn.

Nhìn gương mặt địu hiu của Hội, Oanh cười, hẹn ngày mai gặp lại. Cô muốn về nhà ngay, trời tháng 11 mau tối, e ngại vợ chồng Minh chờ cơm. Vừa vào Highway là thấy kẹt xe.

Tobi nói: - Thấy không, đâu phải chỉ bên Đức mới bị Stau, nạn kẹt xe, đâu cũng vậy thôi. Cái này thành quốc-tế-nạn chứ không còn là quốc nạn nữa.

Chạy chừng 15, 20 phút lại phải dừng, hàng dãy dài xe rồng rắn nối đuôi, đèn đuôi xe đỏ rực nhấp nháy. Oanh nói:

- Hôm bay từ Detroit đến San Jose vào tối thứ bảy, từ trên máy bay nhìn xuống thấy một dãy dài cả mấy cây số vàng rực, tôi tưởng như sợi dây lửa cháy dài. Giờ mới biết là nạn kẹt xe trên xa lộ ban đêm, đèn xe sáng rực đến trên cao cũng thấy rõ.

- Thế giới ngày càng mất cân bằng, xe hơi cứ thi đua sản xuất ào ào, mà trái đất thì không bành trướng ra được, đất trồng trọt không đủ mà cứ đào đường làm superhighway. Một gia đình 4 người thì có 4 cái xe.

- Thế thiên hạ không mua xe thì ông Tobi làm sao bán xe. Không lẽ văn phòng chỉ trưng xe làm hàng mẫu.

Tobi cười :

- Một trong hai tên bạn VN chung phòng hồi xưa, lấy vợ bên này, dụ dỗ tôi qua Mỹ, để giới thiệu cho em vợ hắn. Lúc đầu tôi chỉ định qua chơi, thấy làm ăn có vẻ dễ chịu hơn bên Đức nên bán luôn căn nhà cha mẹ cho, qua đây đầu tư mua nhà, mở văn phòng cho thuê - mua bán xe. Tự dưng biến thành người di-tản-buồn như dân VN.

- Người ở nhiều nơi chỉ mơ di tản qua Đức, còn dân Đức thì di tản qua Mỹ, qua Úc, kỳ lạ. Ở đây gần hai năm mà Tobi chưa đầu tư được vợ con gì sao ?

- Chưa dám, cô em vợ hắn chắc chê tôi. Thằng Hội vô Internet, coi số tử vi của tôi nói: “Cung

thê của tôi bị triệt nên đường tình duyên cứ gập ghềnh trắc trở, về già mới được yên ổn.” Tụi nó bảo đảm, nếu tôi có vợ VN thì sẽ sống lâu, sẽ mau phát lên thành tỷ phú như Bill Gate ! Tử vi của Oanh thì sao?

- Cung mệnh của tôi: vô chính diệu, lại có Thiên không, địa kiếp án ngữ. Còn cung phu thì bị tới mấy sao Cô thần, quả tú, kiếp sát, phục binh, linh tinh...chiếu vô, nên suốt đời đơn độc, đành chấp nhận thương đau. Đường tình duyên của Tobi làm sao trắc trở?

Anh ta im lặng hồi lâu, ngó mông lung ngoài trời tối, rồi ngó lại Oanh.

- Cách đây hơn 10 năm, tôi có yêu một người, một cô gái Việt Nam. Hồi đó tụi tôi hàng tuần hay đến trại tị nạn làm công tác thiện nguyện. Cô ấy là thuyền nhân, vượt biên một mình, được tàu Cap Anamour vớt. Như phần lớn những người vượt biên, con tàu cô đi gặp hải tặc tới 4, 5 lần. Tất cả phụ nữ trên ghe đều bị hãm hiếp nhiều lần, thêm đói khát. Cô gái đuối sức sắp chết, đưa vào bệnh viện Đức cấp cứu nên sống được, nhưng sau đó bị depression, không đi học, đi làm gì được. Mấy lần phải nằm ở bệnh viện tâm thần. Tôi thật lòng vừa yêu, vừa muốn chăm sóc che chở cho cô gái đơn độc, yếu đuối. Có lẽ cô ta cũng quý mến tôi, nhưng theo tiếng Việt, mến đâu phải là yêu, đúng không. Sau này tôi mới hiểu cô ấy còn quá nhiều nữ tính VN, nên rất e ngại người ngoại quốc. Rồi cô gặp người chồng đồng hương. Khi đến dự đám cưới, tôi có nói: “Anh vẫn chờ, nếu sống không hạnh phúc hay gặp chuyện gì nguy nan, hãy tìm đến anh.” Tôi muốn giữ tình bạn, tiếp tục đến thăm cô, nhưng ông chồng không đồng ý. Mấy năm sau mới biết tin, cô với đứa con đã trở về VN vì gia đình đổ vỡ. Sao cô ấy ra đi mà không một lời giã biệt với tôi?

Tobi nhè nhẹ thở dài:

- Có đến ba lần, hai đứa bạn thay nhau đi cùng tôi về VN tìm cô nhưng hoàn toàn biệt tin. Cho đến nay, đôi khi nhớ lại tôi vẫn hơi buồn, tự hỏi, tại sao cô ta không nhận tình yêu tôi, sao lại có vẻ trốn tránh tôi.

- Tobi đừng buồn. Có lẽ Oanh hiểu cô gái chút ít. Cô ta bị shock quá nặng sau chuyện vượt biên, nên không chịu đựng nổi cuộc sống thực dụng, lạnh lùng nơi xứ người, thấy bơ vơ đơn độc, đành phải trở lại quê nhà. Sống trên xứ người là phải chịu đựng đấu tranh với đời, với cả chính mình. Cay đắng, tủi nhục, cực khổ đều ném đủ, đâu phải đi du lịch. Như Oanh, vì tương lai của con mà phải sống thôi, chứ có khi xuống tinh thần, nản lắm. Những khi đó chợt nhớ câu thần chú bên nhà “cột đèn có chân cũng phải bỏ ra đi”, sợ quá, nên lập tức yêu đời trở lại.

- Con gái Oanh đâu? Oanh đi du lịch một mình sao?

- Nó được học bổng của UCLA, đang sống ở Los Angeles. Oanh sang thăm nó nhân tiện thăm bà con, bạn bè ở Cali.

- Thế giờ qua xứ Mỹ, Oanh đã thấy yêu đời lên như bên Đức chưa?

- Chưa biết, để tham quan vài tuần nữa xem sao. Nhưng thấy bắt đầu yêu San Francisco, ở đây khung cảnh lối sống tựa tựa như bên châu Âu.

Hơn 8 giờ tối mới tìm ra đường về nhà. Minh phải chỉ đường cho Tobi qua điện thoại, Oanh quên bém mắt tên đường với số nhà. Phương thì thầm với Minh khi thấy Tobi lẻo đẻo theo Oanh vào nhà:

- Anh ta coi được quá chứ, rất đàn ông. Mới nhìn qua là em biết tim anh ta bị nổ thàn ghim trúng rồi, vô phương cứu chữa.

Tobi kêu lên khi vừa vào phòng ăn :

- Trời, mùi phở thơm quá, hôm nay tôi có lộc ăn, thật bổ công lặn lội đưa người về. Lại có gói cuốn chấm mắm nêm nữa, đúng món ruột của tôi, tuyệt diệu.

Phương ngó người trước tài phát ngôn tiếng Việt và kiến thức ăn uống của Tobi. Oanh cười thầm, không giải thích, cô đem nước cam ra bàn. Minh ngăn lại:

- Sao lại uống nước cam. Có chai Hennessy Cognac chị mang từ Đức qua, mình phải nhậu một bữa cho đáng chứ.

- Đúng, đúng, để em ra tủ lấy ly -Phương nói- anh đem bốn tô phở ra bàn giùm em.

Tobi sốt sắng: - Để tôi làm cho, tên tôi là Kellner mà.

Oanh phì cười, Minh ngỡ ngác chưa hiểu. Cô gấp chút giá cho vào tô phở của Tobi:
- Đói meo bụng, chắc Oanh phải xơi hai tô. Tobi ăn ngay đi, coi chừng lát nữa hết phần.
Cô ném chút nước phở: - Phương khéo nấu ghê, phở hơi...bị ngon đấy, phải không Tobi?
Tobi ngó Oanh, nói nhỏ: - Ừ, hơi bị ngon thật, còn anh, chắc hơi...bị yêu em.

Mainz, tháng 8.2005

Món nợ thiên đường

Hai người ngồi đối diện nhau bên cái bàn dài ở phòng ăn. Mặt bàn bằng gỗ sồi màu nâu bóng loáng. Chuyên tham quan lần đầu của chị Liên đến đây, chị đưa ngón tay quét lên mặt bàn, kêu:

" Trời, không một hạt bụi. " Anh Thuận mỉm cười, tự mãn:

- Trật tự, sạch sẽ là tiêu chuẩn hàng đầu ở nước Đức, mà cũng là của tôi nữa.

Chị Liên ngó Trang:

- Nhỏ Trang tốt phước thật. Ein perfekter Mann (người đàn ông lý tưởng) Không hút thuốc, không uống rượu, cờ bạc, lãng nhãng cũng không, biết chăm sóc nhà cửa, kỹ sư, lương cao, yêu vợ.....còn gì nữa.

Trang im lặng. Điều chị Liên chưa biết là bà quét dọn ở đây đã được Thuận cho nghỉ việc ngay khi Trang xách va-li bước vào căn nhà này. Anh đưa lý do: " Mình phải tiết kiệm để trả tiền nợ mua nhà hằng tháng, anh mới mua căn nhà này khi quyết định cưới em. "

Lúc đó Trang thật sự cảm động trước sự lo toan chu đáo của anh. Căn nhà rộng hai tầng với khu vườn phía sau nhắc Trang nhớ vườn mận của Ngoại ở Đồng Tháp khi xưa, có cái vồng dù xanh mắc sẵn, mùa hè về thăm Ngoại, Trang nằm đu đưa với cuốn truyện trên tay, rắc mận da người và đĩa muối ớt dưới đất. Cô lên kế hoạch: mắc cái vồng ở hai cột tường ngoài hiên, để mỗi chiều anh đi làm về, hai đứa bên nhau tâm sự "...nhắc chuyện đời, chuyện người mai sau...tình chia trong đêm sâu...." Trang mơ màng. Cô làm. Ở đây, xứ Âu châu này - không có vồng, không có mận, thời gian càng không có - mỗi ngày đủ việc cho Trang lau chùi-nấu ăn-dọn dẹp.

- Cô suy nghĩ kỹ chưa ? Coi chừng có lúc hối hận đó.

Giọng nói Thuận khô khốc, có vẻ đe dọa hơn là xúc động. Trang cười buồn:

- Em đã hối hận từ sáu năm trước, khi mới về với anh chưa đầy ba tháng, đầu đời tới bây giờ.

Anh Thuận ngó sững Trang, lấy cặp kính xuống, rút khăn ra lau, lau đi lau lại, thói quen của anh, trật tự-ngăn nắp-sạch sẽ.

Anh không hiểu Trang thật, hay cố tình không hiểu. Cái va-li để sẵn trước cửa, là tài sản của cô khi vào căn nhà này, giờ là kỷ vật duy nhất cô mang ra khỏi đây. Khi quan sát Trang xếp mấy bộ quần áo cũ, sách vở, đồ dùng vật vãnh vào va-li - không một món gì mới - anh ngó lơ ra cửa sổ. Sau cái mail ngắn từ biệt, Trang chẳng muốn quay lại, nhưng có vài thứ cô mang từ Việt Nam sang, mấy cuốn album từ thơ ấu đến ngày ra trường Gia Long, cuốn tuyển tập truyện ngắn của Tchekov, bộ truyện của Anderson, mấy cái áo dài, cái xừng hấp bánh, không thể bỏ được, đành trở về chạm trán với Thuận.

Qua điện thoại chị Liên rầu rĩ nói: " Có lẽ là lỗi tại chị, hồi xưa chưa hiểu rõ Thuận lắm, mới mai mới cho em...."

Trang gạt ngang: " Đâu phải lỗi tại ai, có khi đây là sự giải thoát cho em và cả Thuận."

Đứng ở sân ga một mình chờ chuyến tàu khuya về miền Nam Đức, Trang không thấy bơ vơ như nỗi lo sợ trước đây. Cô hít một hơi dài, chiều mùa thu mát lạnh, có cảm giác như vừa bỏ được một gánh nặng trên lưng. Hơn một giờ nữa tàu mới đến, cô ra nhà ga quá sớm. Thuận đề nghị:

- Mình đi uống nước, rồi anh tiễn em ra ga lần cuối.

Trang nói: - Không cần, cả năm nay em vẫn đi về một mình có sao đâu.

Thuận thở ra:

- Em oán ghét anh lắm phải không? Anh công nhận, lúc sau này công việc ở hãng nhiều quá, anh ít có thì giờ lo cho em, nhưng em nên nhớ nếu không có anh bảo lãnh.....

Em nên nhớ...em phải nhớ...bộ em quên sao.... Điệp khúc đó Trang phải chịu đựng bao lâu rồi.

- Em nhớ nhiều thứ lắm, anh khỏi cần phải nhắc, ơn nợ của anh giúp em sang đây, em trả sáu năm nay chưa đủ sao?

Cô nhớ Katarina, cô bạn đồng nghiệp ở Bank, kể chuyện: Sau khi chôn cất bà vợ mình xong, ông nợ cứ ngày ngày ra ngồi bên mồ vợ mà khóc, " jetzt bin ich allein" (giờ tôi chỉ có một mình thôi) Bạn bè khuyên nhủ, lời ông đi, ông nhất định ở lì đó mà nức nở "ich bin allein, allein". Khóc sưng mắt mấy ngày, từ từ ông tỉnh ra, khi thấy mỗi ngày đi về chẳng có ai tra vấn ông như trước đây: đi đâu đó, hay mới ở đâu về?..Ông ngẩn ngơ nếm mùi tự do: "allein, aber ich bin frei, ja, ich bin frei" (cô đơn nhưng mà tôi được tự do, tôi tự do). Giống như Archimede khi tìm ra chân lý, ông mừng quá vừa chạy, vừa kêu, " frei, ich bin frei "(tự do, tôi được tự do) khi những bó hoa trên mộ vợ ông vẫn còn tươi.

- Có lẽ chỉ vài ngày, hay cùng lắm là vài tuần, anh sẽ quên em ngay thôi.

Trang nói, khi Thuận cầm tay Trang mà khóc lúc biết chuyện Trang đòi ly dị là sự thật :

- Cho anh xin lỗi. Anh cư xử có hơi cứng rắn, nhưng anh yêu em thật mà.

- Thật vậy sao? anh yêu em hay anh cần em, cần một người đầy tớ phục dịch trong nhà.

- Em cay đắng với anh nhiều quá. Em quên là....

"Thế còn nỗi cay đắng, tủi nhục bao lâu của em, anh có biết không ?" Trang thấy mỗi mệt, chẳng muốn tranh luận tiếp. Giải thích với Thuận chỉ là vô ích. Hay tại mình thiếu cứng rắn ngay từ lúc đầu. Sự chiều chuộng, yêu quý nhau không thể chỉ đến từ một phía.

Tuần đầu tiên chung sống, bữa cơm chiều vừa xong, Thuận ra phòng khách ngồi xem ti vi, Trang còn lúi húi dọn chén bát vô nhà bếp, chuẩn bị rửa, nghe anh nói: " Ăn xong, mà chẳng có nước trà để uống." Vẫn vô tư, Trang cười, " Dạ thưa sếp, em nấu nước ngay đây," pha trà, pha cà phê là một việc vặt trên xứ tiện nghi này, chỉ cần cho nước, tí trà, hay cafe vào bình, cắm điện là xong, nhưng có thể Thuận thích được cô chăm sóc. Cô vừa rửa chén, vừa hát : "em lo gì trời nắng, em lo gì trời mưa...em cứ yêu đời đi, như lúc em còn thơ...." Nhưng khi cô bước vào phòng khách, anh Thuận nghiêm mặt, ngó cô, gắt : " Sao nói pha trà mà đến giờ chưa có ? "

Trang khôi hài, " Thừa sếp, em chỉ có hai tay thôi", ngay lúc đó cô kịp dừng ngay tiếng cười khi Thuận gằn giọng nói, " Anh muốn, bữa cơm ăn xong là phải có trà uống ngay, rồi hẳn dọn dẹp sau." Trang lặng lẽ quay vào bếp. Cha cô ngày xưa, dù từng là một sĩ quan cao cấp, chưa bao giờ bắt buộc mẹ cô phải cơm dâng nước rót đến tận tay cho ông, trừ lúc có khách. Đôi khi mẹ bệnh, ba mua cháo gà, đem đến tận giường cho mẹ.

Đến tối, khi nằm bên nhau, Thuận kể lể, " Ông Nội anh từng là Hội đồng tỉnh, gia đình anh giàu có quyền quý nên giữ nề nếp cổ xưa, cha anh làm việc ở Tòa án, mẹ anh rất sợ, kính trọng cha anh, anh quen thấy mẹ anh làm như thế, mà anh thấy ông bà sống với nhau hòa hợp lắm."

Thoả mãn dục tính xong, Thuận ngủ say, ngáy đều đều. Trang quay mặt nhìn ra cửa sổ, trăng xứ người dường như không tròn và sáng như ở quê nhà, cô muốn hỏi, " thế có bao giờ anh hỏi mẹ anh là bà có hạnh phúc không ?" Cô để mặc hai dòng nước mắt âm thầm chảy.

Thuận chưa muốn có con, dù anh đã hơn 40, anh nói, "Ở xứ này chuyện có con không là vấn đề quan trọng, cuộc đời thiếu gì việc để lo, để vui chơi." Anh ghi tên cho Trang đi học lớp tiếng Đức, với lý do: "Biết tiếng để kiếm việc làm hơn. "

Mỗi ngày ba tiếng đến trường, đó là những giờ giúp cô tạm quên đi thực tại, tạm quên số phận mình. Cô chỉ có thể điện thoại cho chị Liên ở trạm điện thoại công cộng, tha hồ chuyện tào lao, nhưng chuyện đáng nói thì mắc nghẹn. Đôi lần không dẫn lòng được, muốn than thở vài câu thì nước mắt đã dâng lên tới cổ. Chị Liên thẳng tính, Trang ngán chị có thể xông ngay tới đây "để hỏi Thuận cho ra lẽ" thì gia đình bên nhà biết hết sự thật, bệnh của mẹ sẽ nặng thêm. Ngay khi đám cưới vừa xong, Trang đi cùng Thuận vào bệnh viện thăm mẹ. Bà cầm tay Trang mân mê chiếc nhẫn cưới, miệng cười tươi nhưng mắt rưng rưng, "bây giờ có chết mẹ cũng yên lòng". Thuận nói, "Mẹ không phải lo âu, con sẽ lo cho Trang đầy đủ tất cả, bên Đức cũng có gia đình chị Liên." Bà nhìn Thuận với ánh mắt biết ơn.

Sang đây Trang mới biết chị Liên ở mãi tận phía bắc Đức, khó khăn không phải ở khoảng cách mà là thời gian. Muốn gặp nhau phải hẹn termine ít nhất trước cả tuần, không như bên nhà, muốn gặp nhau tán dóc cứ tỉnh bơ mà tới tận nhà gõ cửa, rủ nhau đi ciné, ăn kem lúc nào cũng được.

Trang không dấu chị Liên được bao lâu, có lúc chị thắc mắc: "Em làm cái gì ở nhà, mà không lên chơi với chị được, nếu Thuận không lái xe đưa em đi thì em tự đi xe lửa, chị trả tiền vé xe cho, hay Thuận yêu em quá, nên chẳng dám để em đi chơi đâu."

Trang nửa đùa nửa thật: "Chị đoán hay như thần, nói cái gì cũng đúng."

Tuy Thuận không đưa ra qui định, nhưng cứ nhìn ánh mắt nghiêm khắc của anh, chẳng bao giờ Trang tự ý đi đâu một mình, cả khi đi chợ hay mua sắm. Cái khuôn phép vô hình siết Trang từ từ, cô không ao ước, đòi hỏi đi xem văn nghệ hay đến nơi hội họp có đông người Việt Nam, như lúc còn ở bên nhà. Tiếng hát, tiếng cười của cô tắt dần. Cũng chẳng tha thiết chuyện đến nhà hàng ăn, như ở Mc Donald, lúc đó cô là người phải sắp hàng đứng đợi mua hàng, trong khi Thuận bình thản ngồi chờ. Cuộc sống thu lại trong cái vòng khép kín, từ nhà đến trường, cửa hàng, đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp, lau chùi-ngăn nắp-sạch sẽ. Thuận đòi hỏi, từ mặt tủ, bề cửa sổ, giá sách, cầu thang phải không có bụi, mọi thứ trong bếp cũng phải trật tự và sáng bóng. Trang tự hỏi, "điều đó có làm con người sung sướng không, tất nhiên cầu thả thì không tốt, nhưng nếu mấy cuốn sách trên giá có mất trật tự một chút, cái áo khoác cứ vắt trên thành giường, mà lòng thanh thản, hai đứa cười đùa trêu nhau thoải mái, có phải đáng sống hơn?"

Thuận sắm cho Trang cái máy may tốt, khá đắt tiền, để nhận hàng về may tại nhà, may màn cửa. Làm bên ngành điện toán mà không biết cách nào anh quen được nhiều đầu mối ở các hãng may, có hàng thường xuyên cho Trang may buổi tối, khi anh vào Internet hay xem Ti vi. Lúc đó câu thơ học khi xưa hiện ra trong đầu Trang "bên anh đọc sách, bên nàng quay tơ". Chàng hôm nay vẫn điềm nhiên đọc sách như trong thơ cổ, nhưng Nàng giờ đây trên xứ người, không cộc cạch quay tơ, nhưng ngày: nấu ăn-lau chùi-dọn dẹp, tối: còng lưng bên cái máy may đến tận khuya. Tiền công kiếm được Thuận thu hết, chuyển vào Konto (tài khoản ở Bank) của anh, lý do: để cùng nhau trả nợ căn nhà, mà Trang thật sự chẳng biết trị giá nó là bao nhiêu, đến bao giờ mới dứt món nợ. Đúng thứ hai hằng tuần, Thuận để trên bàn máy may tờ giấy 50 đồng như phát tiền quà cho cô, chỉ đáng công may hàng một buổi tối. Chị Liên có lần nói:

- Em biết không, hàng tuần chị cho đứa con lớn 50 đồng để nó ăn quà, tiêu vặt.

Ngày đám cưới Trang, đám bạn gái, đều sắp xỉ ba mươi, thì thào:

- Nhỏ Trang chắc tu mấy kiếp nên giờ mới vớ được anh Việt kiều du học, tuy không cao ráo đẹp trai, nhưng chân chỉ hạt bột, lớn tuổi mà chưa lỡ bước sang ngang lần nào, lại hứa bảo lãnh nàng ra nước ngoài, cứ y như là được lên Thiên đường ấy.

Cái Thiên đường nhiều người mơ ước, chính Trang ngày xưa cũng tưởng thật, giờ thành cái nhà tù sạch sẽ, tiện nghi, lạnh vắng. Những đêm nằm bên Thuận, anh ôm Trang đòi hỏi sinh lý, cô không còn cảm xúc rung động như lúc đầu, cô thờ ơ, để mặc cho Thuận vờ vập thỏa mãn dục tính, chua xót với ý nghĩ: Còn một món nợ, nợ không bao giờ dứt. Món nợ của Thiên

đường.

Món nợ được khéo léo nhắc nhở trong mấy câu chuyện kể về người này người nọ:

- Em biết không, tay Nâu mà mình gặp ở Supermarkt lúc trưa, tồi hết biết, hấn đi làm lương khá, vợ cũng đi làm, mà mỗi khi đi khám bệnh, hấn bắt bà vợ phải trả tiền thuốc cho hấn. Lúc mới qua đây hấn còn có người yêu bé, về nhà kiếm chuyện đánh vợ, toàn cột tóc vợ vô thành ghế mà đánh, dã man thật. Anh không chấp nhận đàn ông đánh vợ.
- Sao bà ấy không báo cảnh sát, ở đây luật pháp thường bênh vực đàn bà kia mà.
- Nhưng hấn có cho vợ đi học tiếng Đức đâu, có biết tiếng nhiều đâu mà thưa gửi.
- Trang xem đó, tay Minh có cô vợ đẹp như vậy mà cứ bắt vợ đi làm nghề lau chùi quét dọn, vất

vả lắm. Mà hấn làm ở hãng xe hơi Opel, lương cao đâu thua ai. Cứ như là bóc lột sức lao động của vợ mình. Người đâu kỳ quái.

Một cách gián tiếp cho Trang biết cô gặp anh là điều vô cùng may mắn, ơn của Thượng đế.

" Thế còn anh đối với vợ ra sao?" cô muốn hỏi lại Thuận. Đêm đêm trong khi Thuận ngủ say, chỉ một mình Trang âm thầm bên chiếc máy may, có đêm đến tận hai giờ sáng. Thuận hay nhận hàng nhiều, lại phải giao hàng gấp. Mệt mỏi, cô khoác thêm áo ấm, ra ngồi bên bậc thềm ngoài hiên. Trời mùa đông, tuyết trắng xóa trên cành cây mái nhà, không gian im vắng, không một tiếng động, chùng như thời gian cũng đứng im, mới cảm thấy hết nỗi lạnh lẽo, đơn cô của kẻ tha phương xứ người. Trang thấy thèm nghe tiếng dế than ri ri bên nhà, tiếng ve sầu kêu vang trên hàng cây phượng vĩ đường Tú Xương, thao thức trong lòng Trang câu thơ Kiều xưa cũ: " Dặm ngàn nước thăm non xa. Nghĩ đâu thân phận con ra thế này." Cô dựa đầu vào bờ tường thẫn thức.

Trang chỉ dứt được cái máy may khi các hãng may vì thuế cao, đóng cửa, dời hãng sang các nước vùng Đông Âu. Cô hết chứng đau lưng nhức vai, nhưng gương mặt Thuận u ám cả tuần. Anh lên kế hoạch mới: "Hay em thử đi làm bồi bàn được không". Kế hoạch bị bỏ quên, vì ai sẽ nấu cơm, phục dịch, lau chùi nhà khi Trang phải làm đến 12 tiếng ở nhà hàng. Thuận cũng còn sĩ diện với bạn bè và nhiều người quen. Thực tại đó khiến Trang thêm cay đắng "anh ấy chỉ nghĩ đến danh dự của chính mình, dù là cái danh dự hảo."

Vốn liếng Đức ngữ của Trang không tệ, cô đề nghị Thuận cho cô đi học lại, ba năm ở trường cao đẳng. Đắn đo, suy nghĩ, cân nhắc lợi hại mấy ngày, Thuận đồng ý. Trang mừng rỡ, ngỡ đâu trong khối óc đầy tính toán của anh, còn sót lại chút ít tình yêu. Nhưng không, Trang đi học, có bằng cấp, sẽ có cơ hội tìm việc làm lương cao hơn. Một cách đầu tư của Thuận.

Anh đầu tư quả không sai, như khi chọn lựa qua nhiều cô, đi đến quyết định cưới Trang. Ra trường, Trang mới hay việc làm khó tìm như tìm kim đáy biển. Nỗi khổ tâm không phải mỗi ngày nhận cái phong thư lớn trả lại hồ sơ với lời cảm ơn lịch sự, mà là ở cái nhìn lạnh lùng chán nản của Thuận khi nghe Trang nói: "Lại bị từ chối." Cái nhìn ngày càng nặng nề làm Trang chua xót tận thân, thấy mình như là kẻ ăn bám, một gánh nặng cho Thuận.

Cuối cùng Thượng đế không bỏ rơi ai, Trang nhận được việc làm ở Bank, nhưng phải đi thật xa, đến Passau, tận cùng góc tây nam nước Đức, giáp biên giới nước Tiệp và Áo. Chị Liên la tớ mở : - Trời, em xuống tận cái hóc bò đó thật sao, Thuận để em đi xa vậy à, điên thật.

Khi giấy báo của Bank gửi về, cô đưa Thuận xem, lòng hồi hộp, sợ anh không đồng ý, trái lại, anh nói: " Phải chịu khó đi xa thôi, mỗi tuần đi về với anh cũng được," và đưa cô ra ga. Trang một mình, lần đầu ngỡ ngác đi Passau, tự xoay sở tìm sở làm, thuê nhà trọ. May mắn gặp Katarina và Anna, đồng nghiệp ở Bank, cởi mở, tốt tính.

Cái hóc bò đó Passau hóa ra thích hợp với cô. Thành phố nhỏ với khu phố cổ yên tĩnh, loang quanh vài con đường hẹp " đi dăm phút đã về chốn cũ " và những căn nhà cheo leo trên sườn đồi, nên thơ như trong truyện cổ tích. Không xa trung tâm là dòng sông Danube trong xanh có

những con thuyền đầy màu sắc dong buồm xa xa. Căn hộ hai phòng nhỏ, lò sưởi bằng củi, lửa reo tí tách đêm đêm, nhắc nhớ những đêm lửa trại với bạn bè khi xưa. Chị Liên nghe tả, háo hức: " Cả nhà chị sẽ đi xuống cái hóc đó thăm em." Nhưng Thuận thì không. Gọi điện thoại thăm Trang cũng không.

Ông giám đốc mời Trang lên văn phòng nói chuyện riêng, đưa cho cô đọc cái mail mới. Cái mail của Thuận. Mắt Trang mờ đi ngay từ mấy giòng đầu, cô nghẹn ngào, áp úng: "Anh ấy nói không đúng đâu. Xin ông tin tôi".

Ông sếp nhìn Trang, gạt đầu thông cảm :

- Chúng tôi không phải dễ tin. Trước khi nhận nhân viên vào làm việc ở đây, chúng tôi đã yêu cầu Sở cảnh sát điều tra lý lịch pháp nhân nên biết cô không có vấn đề gì phạm pháp. Còn về cá tính cũng như việc làm của cô thì gần một tháng nay chúng tôi có theo dõi, nhận xét và rất bằng lòng. Cô và chồng cô có vấn đề gì mâu thuẫn chẳng?

Trở về bàn làm việc, không dần lòng được, Trang bật khóc khi Katarina và Anna ghé đến hỏi chuyện. Cô đưa họ xem cái mail, Thuận yêu cầu Bank chuyển hết tiền lương hàng tháng của cô vào Konto của anh, với lý do: " Trang không biết chi tiêu hợp lý, hay đi shopping, mua sắm tùy hứng nên cả hai hiện nay đang mắc nợ nhiều".

Katarina nổi giận:

- Vào tay tao thì ông chồng mày phải cuốn quần áo ra khỏi nhà từ lâu. Đàn bà châu Á tụi mày hiền thực quá, cả đời chỉ biết phục tùng. Nhỏ thì phải vâng lời cha mẹ, lớn lên có chồng phải phục tùng chồng, dù có khi hấn là tên chả ra gì, nên mới dễ bị mấy ông chồng đàn áp, khủng bố như thế. Thế mày sống với hấn có hợp đồng không ?

Trang ngẩn người: - Hợp đồng gì kia?

- Hợp đồng chung sống, mày ngày thơ chẳng biết gì nên hấn mới bắt nạt thế, ở đây theo luật pháp, người chồng hàng tháng phải chu cấp tiền cho vợ chi tiêu riêng, tùy theo mức lương, dù người vợ không đi làm, ít nhất cũng phải 300 Euro. Theo tao, mày nên giao hấn cho pháp luật nói chuyện, mấy năm nay hấn bóc lột sức lao động của mày quá ư tàn nhẫn.

Anna dầm tính hơn, khuyên:

- Trang nên đặt vấn đề thẳng thắn với ông ấy, tìm cách giải quyết cho hợp lý, không nên để bị lợi dụng mãi, dù đó là đức ông chồng của mình..

Katarina hùng hồn tuyên bố:

- Chứ còn gì nữa, mày là vợ hấn chứ đâu phải là nô lệ. Nếu mày ngán một mình mặt đối mặt với hấn thì tao đây này, sẽ đi cùng với mày về nhà, được không?

- Thôi, cảm ơn. Người Âu châu tụi mày sống thực tế, vấn đề gì cũng dựa trên nguyên tắc nên dễ dàng dứt khoát. Còn người Việt tụi tao khổ vì cứ ràng buộc nhau ở hai chữ "tình nghĩa", vợ chồng sống với nhau nhiều khi không có tình yêu mà chỉ vì ơn nghĩa, vì con, hay vì sĩ diện thôi. Nhưng đến nay thì ly nước đã tràn, tự tao sẽ giải quyết vấn đề.

Trưa thứ sáu mỗi tuần Trang đón chuyến xe lửa tốc hành chạy sáu giờ liền về Frankfurt, tự đón xe bus về nhà. Trọn ngày thứ bảy, là thời gian đi chợ, nấu ăn-dọn dẹp-lau chùi, nấu sẵn mấy món cho Thuận ăn cả tuần. Ban đêm là thời gian để Thuận thỏa mãn sinh lý. Và, lại một mình, trở lại Passau với chuyến xe lửa tốc hành chiều chủ nhật.

Có hôm kẹt đường tàu, nửa đêm mới về đến nhà. Thuận đã ngủ say. Trang nấu mì gói, ăn một mình, quán chần nằm ở sofa một mình, mắt thao thức trần trần nhìn ánh đèn đêm, tự hỏi mình là cái gì với Thuận, bao giờ mới xóa sổ được món nợ Thiên đường. Cô lau nước mắt vào áo gối.

Thuận không tin nổi mắt mình, anh đọc lại cái mail của Trang, in ra giấy, như muốn nghiên cứu

lại. Chỉ mấy giọng vẫn tất: " Kèm theo đây là đơn xin ly dị, Trang đã ký sẵn, mong anh ký vào, chắc anh hiểu lý do. Hãy yên tâm, ra tòa, em sẽ không đòi hỏi gì nơi tài sản của anh. Chỉ xin được tự do. Chúng ta sống bên nhau không có tình yêu mà chỉ có sự tính toán. Dù sao xin cảm ơn tất cả mọi việc anh đã giúp em. Trang."

Mainz, 06. 200

Một chút tình yêu, một chút yên bình

Mẹ con tôi dọn về nhà mới. Cũng chỉ là một apartment unter dach (dưới mái nhà) nhưng rộng hơn nhà cũ, một phòng khách và hai phòng ngủ. Có thể chia đôi giang sơn, hai mẹ con không phải chung phòng để tôi phải luôn tay dọn dẹp hay nổi giận mắng con vì thói hay bỏ sách vở khắp nhà. Hải lòng nhất là qua gian bếp có một balcon khá rộng. Tôi nghĩ ngay đến chuyện trồng mấy bụi rau thơm. Con gái tôi nghĩ đến cái ghế dài để mùa hè nằm đọc sách, nghe nhạc. Nó sợ phải ngồi ở phòng khách cạnh tôi, nghe thứ " âm nhạc thất tình " nã lòng "..Nghìn trùng xa cách người đã đi rồi còn gì đâu nữa mà khóc với cười "...hay thê thiết hơn " Tình vui theo gió mây trôi ý sầu nuôi suốt đời, lệ rơi lấp mấy tuổi tôi mấy tuổi xa người..Ngày thần tiên em bước lên ngôi đã nghe son vàng tả tơi..."

Nó kêu rêu, thôi đủ rồi mẹ ơi, nghe chỉ toàn là nước mắt thôi, con không sao hiểu được thế hệ của mẹ cứ yêu loại nhạc rầu rĩ như đưa đám ma vậy.

Làm sao giải thích nó hiểu khi thành phố tôi lớn lên giăng đầy kềm gai quanh các sở Mỹ, các cơ quan. Đêm nằm ngó qua cửa sổ không thấy trăng mà chỉ có ánh hoả châu vàng vọt lâu lâu loé sáng. Rồi những ngày xuống đường biểu tình, bãi học, ném mùi lựu đạn cay.

Nhưng thành phố tôi cũng có những chiều thứ bảy dạo phố Lê Lợi, Nguyễn Huệ mua sách, ăn kem, hay đóng đô ở quán cafe nghe Khánh Ly than thở: " Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ dài tay em mây thuở mắt xanh xao..."

Con tôi lớn lên ở thành phố xứ người, với siêu xa lộ thênh thang 6 đường xe chạy, những cao ốc hình hộp mỗi ngày thi nhau cao hơn, cao hơn nữa, nghe danh ca Nicole của nước Đức ra rả từng ngày..." ein bisschen Liebe ein bisschen Frieden... * Thêm Madonna nữa..." You think you are so strong but you are weak... You think I can t live without your love. Youll see." Làm sao không cách biệt nhau.

Lòng tôi chùng xuống với nỗi buồn con tôi ngày càng lớn thì càng xa rời tôi. Biết làm sao hơn.

Tuần sau đi học nhạc về, nó nghiêm trọng báo một tin mới:

- Mẹ biết không, căn phòng đối diện với balcon nhà mình bên kia có một người đàn ông.

- Rồi sao, tôi hỏi, có gì lạ nếu đó không phải là đàn bà.

- Ông ta sống một mình, không gia đình gì hết, coi bộ sầu đời lắm.

Tôi chờ nó kể tiếp, "gì nữa không". Nó có vẻ một nhà báo chuyên săn tin giật gân, đặc ý đưa ra tin giờ chót:

- Ông ta giống như mình, người Việt nam!

Tôi giật mình: - Làm sao con biết ?

Nó khoái chí: - Vậy mới tài chứ, mẹ đừng có xem thường con.

Thành phố này bé xíu, chỉ có độ hơn trăm người Việt nam nhẩn mặt nhau gần hết, sao tôi không biết ông ta nhỉ.

- Ông ta ở Koln mới dọn về đây, ổng về hưu rồi không đi làm nên chỉ ở nhà đọc sách thôi.

Tôi bắt đầu bực bội: - Mẹ thấy con hay tò mò mà cũng nhiều chuyện đấy.

Nó đổi: - Con gặp ông ta ở bến xe Bus, không lẽ ổng hỏi con mà con lặng thinh.

Tôi cũng không lặng thinh khi gặp ông ấy nơi công viên, khi tôi đang chạy jogging. Ông ta đi bộ một mình, không có con chó cũng không cây gậy thắp tủng. Tóc bạc nhiều, vai xệ, gầy, nhưng

dáng đi còn vững chãi. " Chào chị," ông ta hỏi tôi trước tiên:

- Chị ở bên nhà số 29 phải không, tôi ở số 28, tôi có gặp cháu Phương con gái chị rồi.

Tôi lúng túng, không biết gọi ông ta thế nào. Tiếng Anh rất đơn giản, chỉ có từ YOU, tiếng Pháp thì VOUS, tiếng Đức thì SIE nếu thân hơn thì DU ...là xong. Tiếng Việt mình phong phú quá đâm ra rắc rối, gọi bằng anh thì không ổn, ông ta hơi già rồi, gọi bằng bác không xong, ông ta trông trẻ hơn mẹ tôi. Một ông bạn lâu cá từng dọa dẫm tôi:

- Ngày nào đó nếu phải hát solo bài "...Nếu một mai em có qua đời, hoa phủ đầy người.." mà muốn lên thiên đàng, thì khi còn thờ không bao giờ được vi phạm điều răn thứ 11 của Chúa, là đừng bao giờ gọi anh bằng chú.

Tất nhiên là tôi sợ, tôi đâu muốn bị biến thành món Pomme frites hay cuốn chả giò trong cái vạc dầu sôi ở địa ngục .

- Anh sang đây lâu chưa? Tôi hỏi cho có chuyện.

- Cũng khá lâu, tôi sang Đông Đức làm việc hơn 5 năm, rồi chạy sang đây.

Lạ thật, đã lớn tuổi mà còn đi lao động.

Như hiểu ý tôi, ông kể: - Tôi không phải là Gastarbeiter *, tôi đi với tính cách là hợp tác nghiên cứu kỹ thuật, làm việc ở thành phố Dresden. Khi Đông Đức rã đám, đâu có kỹ thuật gì nữa mà hợp tác tôi chạy qua Tây tỵ nạn.

Trông ông ta có vẻ một công chức bưu điện an phận hơn là kỹ sư ưa tìm tòi nghiên cứu.

Chừng năm phút sau thấy hết đề tài để nói. Có người chỉ cần đôi lời gọi chuyện là đã mở ra biết bao vấn đề để bàn cãi, với ông hàng xóm mới này thì đến đây thấy phải chấm xuống hàng.

Không hẳn ông ta là người kín đáo, nhưng dường như con người này không có sinh khí lời cuốn người khác trò chuyện. Giá ngày mai gặp lại, tôi hỏi, hôm nay trời đẹp nhỉ, ông ta chắc sẽ nói, ừ trời đẹp. Hỏi câu khác, ông khoẻ không, chắc trả lời, cảm ơn khoẻ. Hết. Nếu thân chút nữa, tôi hỏi, anh đói bụng không mình ăn cơm đi, chắc trả lời, ừ thì ăn. Hỏi thêm nữa, cơm bữa nay ngon chứ, chắc trả lời, ừ cũng ngon. Hết chuyện. Người đối diện đành cụt hứng, buồn đui hui. Gương mặt ông ta hẳn nhiên không xấu như Chí Phèo, nhưng đôi mắt sụp, cái mũi gãy, da sạm đen, không có gì nổi bật. Một gương mặt bình thường, nhạt nhẽo, dễ nhòa lẫn vào đám đông, dễ tan vào quên lãng.

Tôi nhận được thông tin mới, cũng qua con gái tôi.

- Ông Đinh hàng xóm mình (giờ thì tôi biết tên ông ta) có đưa con trai, mẹ ạ! Con gặp nó ở thư viện trung tâm, nó đến thăm ba nó. Ông Đinh làm việc ở đó hơn tháng rồi.

Tôi thực sự vui mừng biết tin ông có việc làm. Mỗi chiều ở trong bếp nấu cơm, ngó qua balcon thấy ông ngồi ủ rú trên ghế đến tận khuya, cũng thấy nao lòng. Tôi hơi sờ sợ một hôm đẹp trời nào đó thấy ông ta treo cổ trong phòng, hoặc giả nếu không tự xử lý đời mình thì cũng biến thành Chí Phèo thời đại lang thang ngoài đường, chửi đời chửi thiên hạ bằng cả hai thứ tiếng Việt - Đức đề huề.

Con tôi kể tiếp:

- Con trai ông ấy khác lắm, hay nói chuyện, kể con nghe đủ thứ. Ba mẹ nó vừa mới ly dị, nó ở với mẹ trên Köln. Nó khoe mẹ nó đẹp lắm cũng là kỹ sư, phó tiến sĩ, có được học bổng sang Tây Đức tu nghiệp rồi trốn ở lại luôn. Kỳ lạ nhất là mẹ nó lúc mới sang không biết một chữ tiếng Đức, mà cũng được học bổng một năm, đến khi người Đức thấy mẹ nó đến trường hay vào xí nghiệp làm việc mà cứ ngó ra, không hiểu gì, họ mới biết vấn đề, đành phải cho bà ta đi học hai khoá Đức ngữ hết nửa năm !

- Thế mẹ nó sang đây một mình hay dẫn cả hai chị em nó theo, chẳng lẽ lại có sự đổi mới tư duy nữa là đi tu nghiệp đại gia đình.

- Ba nó làm việc bên Đông Đức, có tính toán trước rồi. Ba mẹ nó đi trước, sau đó mới đón được cả hai chị em nó sang, qua ngã biên giới Tiệp Khắc.

- Thế sao, cả gia đình chạy được hết, vui vẻ thế mà lại ly dị ?

- Vì ba nó bảo ở đây chán quá, mẹ nó hay chê bai gắt gỏng nên muốn trở về Việt nam.

- Và mẹ nó không đồng ý.

- Dĩ nhiên rồi, mẹ nó với chị nó tức điên lên, nói ba nó là dở hơi, nếu muốn thì về một mình, còn ở đây thì ba nó phải đi nơi khác ở. Nó thì muốn nhà nó vẫn sống chung như trước. Ba nó cứng nó lắm, muốn gì cũng có. Mẹ nó cũng vậy, muốn gì ba nó cũng chiều, gia đình vui vẻ, thế mà bây giờ mẹ nó lại bỏ ba nó.

Tội nghiệp thằng bé, nó bắt đầu có nhận thức và đâu muốn gia đình tan vỡ. Tôi hỏi, nó tên gì " Tên Đình mẹ ạ!" Tôi phì cười:

- Khéo đặt tên nhỉ, cha Đính con Đình, còn chị nó, chắc là Định hay Đình phải không?

- Không đâu, chị nó tên ngộ lắm, Mầu Đơn, mẹ nó đặt tên đấy.

Trẻ con hay thật, dễ kết thân, dễ tâm sự, sống thật lòng, không thủ thế che đậy, không khoe khoang khoác lác cũng không tính toán thiệt hơn. Mới gặp nhau một lần con tôi đã biết hết lý lịch gia cảnh ông hàng xóm, cứ như tôi thì chắc có đến mười năm nữa cũng chỉ biết tiếp tục ngắm ông ấy qua balcon.

Buổi chiều rời sở làm về nhà, tôi có lệ phải nằm nghỉ một lát mới trở dậy lo việc nhà. Ai đó huýt sáo ngoài cửa, vẫn bài hát quen thuộc..." ein bisschen Liebe ein bisschen Frieden...". Con tôi từ phòng riêng đi ra balcon. Bên kia vọng sang,

- Hello Phương, làm gì đó, đi thư viện không?

- Hôm nay không được, Phương nhiều bài tập lắm, mai đi.

- Ủ ngày mai, hay lúc nào cũng được, bây giờ tớ dọn về đây luôn rồi.

- Thật hả ? Có chuyển trường luôn không ?

- Có chứ, ba tớ xin rồi, hôm nào đi thư viện nhớ nói nhé!

Tôi hỏi con, khi nó đóng cửa balcon quay vào: - Thằng Đình học lớp mấy?

- Lớp 8 giống con. Nó hơn con một tuổi nhưng sang đây phải học lại một năm. Nó định xin vào học cùng trường con, nhưng không còn chỗ. Nó bảo con hỏi mẹ, nó có thể sang đây nói chuyện với con không ?

Tôi im lặng, ngần ngừ. Tính con tôi dễ hoà đồng nên có nhiều bạn cả trai lẫn gái, tôi thích nó có bạn người Việt nhưng cả trường chỉ có chừng mười đứa châu Á, nó là người Việt duy nhất.

Năm nay nó bắt đầu chú ý cách ăn mặc, thích mặc rock ngắn chứ không chỉ quần Jean, áo Pull như trước. Không khát khe phân biệt nhưng lòng tôi vẫn thầm mong người bạn đời sau này của nó sẽ là đồng hương. Mà với thằng bé này tôi lại e ngại.

Cộng đồng người Việt nhỏ bằng nắm tay, "trong nhà chưa rõ ngoài ngõ đã hay". Mình chỉ ho một tiếng, ngày mai cả thành phố đều biết, huống chi nhà tôi với ông hàng xóm bên kia chỉ cách nhau một con đường và cái balcon. Nhưng không lẽ chỉ vì e ngại thiên hạ đặt điều đàm tiếu mà tôi ngăn cản tình bạn mới chớm của con tôi.

Ngày xưa, mỗi tình đầu của tôi cũng bắt đầu ở thư viện. Bước chân vào năm thứ nhất Đại học, tôi bắt chước bạn bè đi thư viện, để đọc sách, học bài thì ít nhưng để nhỏ to tâm sự, liếc mắt nhìn nhau thì nhiều hơn. Người đó hay đợi tôi ở cổng thư viện British Council, gần cuối đường Yên Đổ. Chúng tôi ngồi trên thềm đá trong sân thư viện nói với nhau đủ thứ chuyện mưa nắng, cho đến khi trời nhá nhem tối, bác gác cổng phải mời đi để đóng cửa. Khi được lãnh tiền dạy kèm, anh rủ tôi ra quán chè đường Tú Xương, ở đây chè không ngon mà cafe cũng dở, nhưng cảnh trí đẹp, vắng vẻ, ít phải chạm mặt người quen, hương hoa Ngọc lan thoang thoang trong gió. Chúng tôi thường bên nhau im lặng hàng giờ, nghe nhạc từ cái máy cassette cũ kỹ. Tiếng hát Duy Trác tha thiết: "Gặp em trong sắc áo mùa hè đi thi, anh đâu có ngờ rằng chia ly, cho đôi lời hẹn xưa còn ghi. Chiều nay hoa xoan thắm đầy trời em ơi..."*

Người đó nói, bài hát hay quá phải không Nguyễn. Từ đó tôi yêu hoa xoan dù chưa một lần nhìn thấy loài hoa ấy.

Sau mùa hè năm 72, mùa hè đỏ lửa, chiến trường lan rộng, cuộc chiến sôi động hẳn trước khi đi đến tàn cuộc, anh phải rời trường Đại học. Cuộc sống tôi từ ấy là những ngày đến trường và

những chiều thấp thỏm chờ đợi thư anh. Những ngày về phép ngắn ngủi bất ngờ của anh là cơn mưa dạt dào hạnh phúc. Tôi bỏ cả buổi học đến với anh ở quán chè đường Tú Xương. Không bao giờ tôi dám khóc khi tiễn anh trở ra mặt trận, tôi sợ điềm xấu, anh ôm siết tôi trong tay ấm áp dịu dàng, thì thào qua môi hôn, "chờ anh nhé". Nhưng đêm đêm bên cửa sổ, nhìn ánh hoả châu soi sáng góc trời, khuôn mặt tôi dần dựa nước mắt.

Cơn lốc đổi đời đổ ập tới, đẩy chúng tôi xa nhau, thất lạc nhau mãi mãi. Chúng tôi cũng đâu có ngờ rằng chia ly. Giờ đây biết tin người đó đang ở nước ngoài, không biết trôi dạt nơi nao, tôi cũng không mong gì gặp lại. Nhưng vẫn có đêm nằm mơ, thấy mình đang đi ở khung trời quê hương cũ. Chỉ một mình, dưới bóng cây phượng đỏ đường Tú Xương, nghe như đâu đây âm vang bài hát cũ "chiều nay hoa xoan thắm đầy trời em ơi..." Đến bao giờ tôi được nhìn thấy những cánh hoa xoan ấy.

Người đàn ông bên kia balcon không ngồi một mình như thường lệ, ông ta ngó xuống lòng đường như muốn tránh mặt. Người đàn bà đi ra đi vào căn phòng, tay vung vẩy, đáng tức giận. Bà ta không còn trẻ, gương mặt vuông, hơi xương, tóc nhuộm nâu vàng, xoắn tít. Bà ta trang điểm khá đậm, ngày còn trẻ chắc là đẹp, nhưng cũng không hiện lành.

- Anh phải biết điều chứ, chính anh đã quyết định ra riêng, nó ở lại với tôi. Tôi không cần anh trợ cấp, tôi đủ sức nuôi nó, thế anh còn muốn gì mà lại phá tôi.

- Tôi không dây dưa gì với cuộc sống của cô nữa. Còn thằng Đình, nó đã lớn, tự quyết định việc làm của nó. Tôi không xúi giục cũng không ngăn cấm nó.

Quái lạ thật, sao lại đưa nhau ra balcon mà cãi nhau kia chứ, không lẽ ở trong nhà thì sẽ đập vỡ hết đồ đạc hay sao. Mà có gì để luyên tiết khi chính cái tổ ấm gia đình đã bị đập tan nát rồi. Người đàn bà không ghìm nổi cơn giận, càng lúc càng lớn tiếng.

- Anh nói xấu tôi với nó, để nó nhất định bỏ tôi về đây sống, có phải anh nói tôi là con người cơ hội, chạy theo vật chất tiền bạc, thế thử ngẫm lại xem, anh tốt đẹp gì hơn tôi.

- Đừng có mà láo xược, cái bằng cấp phó tiến sĩ không che nổi gốc gác nhà cô đâu, không có tôi thì có mà suốt đời cứ làm công nhân thợ tiện, ai chạy chọt xin cho cô vào mấy lớp chuyên tu, tại chức, rồi đánh bóng cô lên đưa vào chức này chức nọ, để rồi ngày nay cô ăn cháo đá bát.

- Thế ra anh tưởng là nhờ anh cuộc đời tôi mới đi lên đây à, hay nhỉ, này xin lỗi anh nhé, ở đời đâu thiếu những tên dê xồm cho mình sử dụng, tôi cũng đâu phải là Thị Nở, mình chả mất mát gì mà sau đó muốn gì chẳng được. - Bà ta rít lên- Thế còn cái chức phó giám đốc, do đâu anh có, nói đi, thử nói nghe xem nào.

Ông ta nắc lên: - Tôi không ngờ cô trơ trẽn đến thế.

- Anh cũng chỉ là thằng hèn, bám vào váy vợ để thăng quan tiến chức. Tôi sống với anh đến ngày nay là quá sức chịu đựng rồi, lẽ ra tôi phải bỏ đi từ lâu kia.

- Phải tôi hiểu, cô chưa bỏ đi ngay khi đến nước này vì còn chờ được cái Pass 51 ăn theo tôi để được định cư lại đây, còn cần thời gian để tìm tên Đức khác chứ, giờ thì cô đủ điều kiện rồi, cứ đi đi, đời còn dài lắm, chưa hết đâu đừng phách lối.

- Đừng có hăm dọa tôi. Tôi nói lời cuối cùng, thằng Đình phải về ở với tôi. Anh cứ giữ nó thì đừng trách tôi.

Bà ta ngoe nguẩy ra đi, tôi hé cửa sổ nhìn xuống đường, bà ta có lẽ chừng hơn 50 tuổi, mặc cái váy bông dài cứ bước đi thì váy hờ ra đến đùi, giá là một cô bé đang tuổi hai mươi thì hấp dẫn lắm. Chiếc BMW đỏ đậu phía xa, một người đàn ông Đức đang chờ, trông chừng cũng đến 70, bụng phệ, đầu hói bóng, nhưng trông còn hồng hào yêu đời. Cảnh này giờ đây xảy ra rất thường, những phụ nữ bỏ con bỏ người chồng đồng hương đi lấy chồng ngoại quốc để được định cư hay để tìm kiếm một cuộc sống sung túc hơn, chẳng có gì làm ngạc nhiên hay đau lòng. Có người còn cho đó là sự khôn ngoan, biết sống.

Cũng may con tôi đi học chưa về, thằng bé bên kia cũng vắng mặt. Tôi không muốn hai đứa trẻ phải chứng kiến cảnh tượng này khi chúng mới bước chân vào cuộc đời. Thằng bé sẽ tiếp tục

cuộc sống ra sao khi nhìn ra bộ mặt thật tồi tệ của hai đấng sinh thành ra nó. Và con tôi, không biết tâm hồn nó sẽ ra sao khi nhìn xung quanh chỉ thấy những gia đình tan vỡ và những mối tình cơ hội thế này.

Vẫn giọng huýt sáo của trẻ con trong điệp khúc: Ein bisschen Liebe ein bisschen Frieden.." lúc đầu còn rụt rè, dần dần lớn hơn.

Cái điệu nhạc này trở thành tín hiệu rồi. Trực giác cho tôi biết vì sao thằng bé hàng xóm nhất quyết rời bỏ mẹ nó về thành phố này sống với cha nó. Tôi bước ra balcon, thằng bé mặt tươi rói, đưa con mèo nhỏ lên cao, có vẻ muốn khoe thành tích. Thấy tôi, chứ không phải con bé Phương, mặt nó xị xuống, buồn thiu. Tôi ra dấu bảo nó sang nhà. Thằng bé có khuôn mặt vuông giống mẹ, chân mày đậm thẳng nét, mắt sáng có vẻ suy nghĩ, không vô tư lém lỉnh như những đứa trẻ cùng tuổi. Trên tay nó là con mèo trắng có khoang đen và nâu, rất dễ thương. Hồi bé, được Ngoại cho con mèo mướp nhỏ, Phương cưng lắm, hay gọi mèo là em bé, "em bé ăn cơm đi, em bé ngủ đi, chị đi học em bé phải ở nhà không được ra đường bị mẹ mìn bắt cóc ăn thịt đấy ". Đến một ngày, nó đi học, con mèo bỗng đứng từ trong nhà chạy vụt ra đường bị xe cán chết, tôi không dám nói sự thật, phải dối là con mèo đi lạc mấy hôm, rồi sẽ tự kiếm đường về, hứa sẽ tìm cho nó con mèo khác, nó không chịu, ngày nào cũng chờ con mèo mướp ấy trở về. Con tôi chắc đã kể chuyện cho thằng bé biết, và nó hiểu.

- Cháu kiếm được con mèo, định để tặng Phương.

- Con mèo đẹp quá, Phương sẽ thích lắm, nhưng hôm nay Phương không có ở nhà, nó đi với lớp qua Pháp hai tuần, đến cuối tuần mới về.

- Vàng, không sao, cháu sẽ chờ Phương về để đưa Phương con mèo này.

Nó chờ con tôi về chứ không chờ mẹ nó. Như ngày xưa con tôi chờ con mèo chứ không chờ ba nó. Có phải là lỗi của trẻ con không khi chính người lớn đã tự cắt rời mình khỏi mái ấm gia đình.

Thằng bé đi xuống đường tay ôm con mèo, miệng huýt sáo "...ein bisschen Liebe ein bisschen Friede ein bisschen warmer..." Có lẽ nó đang vui lắm, tâm hồn nó đang hân hoan mở hội với ý nghĩ con bé Phương sẽ về, sẽ rất hài lòng với con mèo do chính nó tặng.

Cuộc sống đơn giản thế thôi, hạnh phúc đến đơn sơ êm dịu thế thôi. Cần gì nhiều hơn. Sao người ta cứ phải ngược xuôi, đôn đáo, vất vả khắp nơi, suốt đời, để làm gì. Phải chăng cuối cùng cũng chỉ để tìm kiếm " một chút tình yêu, một chút yên bình " cho đời mình, chỉ một chút thôi, phải, chỉ một chút thôi, nhưng.... nó ở đâu...

Ghi chú:

* " Một chút tình yêu, một chút yên bình" tựa một bài hát rất được ưa thích ở nước Đức.

* *Gastarbeiter* : thợ khách, công nhân lao động hợp tác ở Đông Âu.

Roméo của trần thế

"Giây phút ban đầu, ngày ta gặp nhau, mắt ta thắm trao biết bao nhiêu lời âu yếm..." *

Mấy ai nắm bắt được giây phút ban đầu say đắm như thế với người tình đầu tiên. Một tia chớp nháng lửa, hai trái tim choáng váng.

Tia chớp đi qua đời Hàn từ vài giòng tìm bạn trên tờ Tuần báo văn nghệ thứ bảy. Kẻ chủ mưu không ai khác hơn là Kim Sa. Chính Kim Sa cất mẫu tin ấy trên báo, dầm dúi đem vào lớp, nháy mắt ra dấu cho Hàn: đến điểm hẹn ở thư viện vào giờ ra chơi.

Sợ bản áo dài với quần trắng, hai đứa ngồi thu lu kiểu nước lụt trên bậc thềm khuất sau lưng thư viện, trông như hai chú bồ câu trắng đang rình mồi. Kim Sa trịnh trọng mở cuốn sách Sử

trong có kẹp mẫu giấy nhỏ. Hân xem qua, thất vọng:

- Cái này cũ mốc rồi, không thấy ngày đăng tin là tháng 3 sao, giờ đã là tháng 4 rồi, ngổ ời!
- Thì đã sao, nếu có duyên với nhau thì sớm muộn đâu là vấn đề.
- Có một anh rao hàng mà chắc đến hàng trăm em gửi thư xin làm em hờ, thôi tao chả chơi.
- Hàng hiếm mới quý, nên nhớ đây là hàng ngoại nghe, made in Germany chính hiệu, chứ hàng nội địa thiếu gì, đầy cả trang báo. Lâu lâu mới xuất hiện một Romeo du học nước ngoài. Tao có

anh Diễm bên Mỹ rồi, thương mà cô đơn nên ráng lo cho mà, vậy mà còn ỡng ẹo.

Có tiếng dép đi ngoài hàng lang, cô quản thủ thư viện xuất hiện:

- Hai em làm gì ngoài hàng này, coi bộ khả nghi quá?

Sa đứng dậy ra về khép nép, hiền lành:

- Tụi em bàn chuyện đời mà cô, có gì khả nghi đâu.

Cô cười: - Hai đứa nhóc, biết gì chuyện đời mà bàn, về lớp đi.

Hai đứa lú lú đi ra hành lang, Kim Sa dúi mẫu giấy vào tay Hân:

- Nè, giữ đi, thư đầu làm quen viết ngắn thôi, ráng viết cho mùi nghe.
- Mà định bài luận văn này bao nhiêu chữ, 100 hay 200 chữ? Tao viết đúng y như vậy.

Sa ra giá:

- Lấy trung bình, 150 chữ là vừa phải, nhưng đừng biến thành Madam Very.

Hai đứa phá ra cười. Madam Very là biệt hiệu của Hoa Dung trong lớp, nhỏ này vừa lười vừa dốt Anh văn, nhưng có nụ cười với cái răng khểnh duyên ời là duyên. Thầy Văn ra bài luận Anh

văn 400 chữ. Vốn liếng Vocabulary chỉ đếm đủ hai bàn tay, Dung không biết làm sao kéo bài dài ra cho đủ số chữ. Nó kể: "Cái khó ló cái khôn, tụi mà ạ. Tao bí quá, không lẽ đem tự điển ra ghép chữ, tự nhiên Giờ cho sáng kiến vọt ra, cứ mỗi cái tĩnh từ, trạng từ tao ghép vô một, hai chữ very, thế là bài luận tao chẵn chòi 400 chữ, ngon ơ!"

Khi trả lại bài, thầy Văn tuyên bố:

- Có một bài văn làm tim tôi vô cùng xao xuyến vì trong bài sử dụng hơi nhiều chữ "very" thí dụ mấy câu: I am very very happy. This house is very very beautiful. Thậm chí có câu: He ran very very very quickly. Tôi cũng đủ thông minh để hiểu chữ very rồi, thêm 2, 3 cái very vô màn chi vậy, thưa nữ sĩ Hoa Dung?

Trong khi cả lớp lăn ra cười, Dung đứng lên tỉnh bơ nói:

- Thưa thầy, đó là vì em muốn emphasize, nhấn mạnh, để thầy không hiểu lầm tư tưởng của em.

- Ra thế, từ nay tôi xin mạn phép cả lớp đặt cho nữ sĩ bút hiệu: Madam Very-Very, có được không ?

- Cái tên nghe cũng được, tuy hơi bí hiểm, nhưng một chữ Very đủ rồi thầy.

- Thì tôi cũng muốn nhấn mạnh, để nobody hiểu lầm tư tưởng của tôi mà.

Hoa Dung chết danh với cái tên Madam Very-Very từ đó.

Gửi vài dòng tự giới thiệu mình, nhưng không hy vọng nhận được thư trả lời, cả Sa với Hân xem như trò chơi, quên luôn mẫu tin tìm bạn. Hơn tháng sau, khi hoa phượng đỏ nở rộ và đám ve sầu reo vang trên đường Tú Xương, con đường hai đứa hằng ngày cuốc bộ đến trường, Hân giật mình nhận được lá thư với tên người gửi lạ lùng: Lê thị Hạnh Phúc. Sa nhanh nhẩu nói:

- Để tao mở thư cho, có gì tao sẽ vì mà hy sinh, nhớ lấy ngày này làm đám giỗ tao nghe.

Lá thư từ nước Đức xa xôi, lời thư dịu dàng chân tình, làm Hân ngỡ ngàng: "Cám ơn Hân đã viết thư cho anh, ở đây xứ lạnh mà đọc thư Hân anh thấy ấm lòng. Anh nhận được rất nhiều thư làm quen, chỉ riêng có thư Hân viết tự nhiên, chân thật làm anh bồi hồi, quý mến..."

- Mới quen mà hấn xưng anh nghe ngọt hơn nước dừa đường Duy Tân, trúng số rồi, nhỏ ơi!
Trả lời liền đi.

Hân thận trọng:

- Đâu còn có đó, để tao nghiên cứu kỹ hơn rồi trả lời, rùi đó là tên bóng nào đóng kịch trên tao, làm tao bẽ giác mộng lớn, mộng con thì sao.

- Mà thật đả nghi hơn Tào Tháo, chính hấn đăng báo tìm bạn mà, hay nhất là nói hấn gửi hình để hai bên biết mặt nhau.

- Mới có thư đầu, yêu cầu tìm lum, hấn ta coi thường mình.

Không cần Hân gọi ý, lá thư thứ hai, Phúc gửi kèm tấm hình đang ngồi ở bàn làm việc, anh viết: “Anh thêm chữ “thị” vào tên người gửi ngoài bì thư, để ba mẹ em khỏi nghi ngờ, chịu không? Anh rất mong được biết mặt Hân, để tránh trường hợp sau này anh về nước, đi đường rùi ro có đụng xe nhau thì không phải choảng nhau...”.

Kim Sa khoái từ ngữ của Romeo da vàng từ nước Đức, nói:

- Tay này phát ngôn rất hiện đại, hợp với tao, chả bù cho me-sử Diễm của tao, lúc nào cũng đạo mạo nên khô khan, phát ngán.

- Hay mày nhào dzô chơi chung đi.

- Thôi đi, có một anh Romeo mà tới hai em Juliette, mất trật tự. Tao chỉ khoái đọc ké thư, làm quân sự cho mày thôi.

Thư sau có hai tấm hình: Phúc mặc áo mantel mùa đông ngồi trên tuyết, và Phúc ngồi trên ghế dựa ở quán cafe, áo sơ mi vàng, tóc dài, gương mặt vuông, đôi mắt dịu buồn.

Sa cho điếm:

- Tạm được, 5 điếm, so với mày thì Romeo hơi già, không đẹp giai như Alain Delon. Nhưng thôi, có còn hơn không, chàng ta ngó bộ hiền lành.

Hân gửi lại những tấm ảnh chụp cô trước cổng trường và cổng chùa Xá Lợi. Từ một trang viết ban đầu đến 5, 6 trang ở những thư sau, hai người kể nhau nghe đủ thứ chuyện mưa nắng, bạn bè, đường phố ở xứ người và bên nhà. Những lá thư phương xa xuất hiện đều đặn mỗi tháng hai lần khiến ba cô ngạc nhiên, nghi ngờ:

- Đưa bạn nào mà chịu khó bỏ thì giờ viết thư, lại tốn tiền tem gửi thư thế nhỉ?

Hân lặng im, tránh né. Cô đánh số thứ tự từng lá thư, gạch dưới những chữ, những câu đầy nghĩa yêu thương, trân trọng cất dấu mỗi tình đầu thơ mộng, khiến đôi lúc Sa phải nổi giận vì không được đọc ké thư.

- Tên Romeo ấy viết cái cóc khô gì mà mày không cho tao kiểm duyệt? Nên nhớ, phi chị mày ra thì làm sao hai đứa mày quen nhau được? Coi chừng rơi vô vực thẳm đấy, ngộ ơi!

Tính Sa xốc nổi, thực tế, nó coi cái love story này như một vở kịch vui, ngộ ngộ, làm sao Sa hiểu nổi mối tình thâm lặng ấy. Tia chớp không nháng lửa đột ngột, nhưng những lời bông đùa ý nhị, kể chuyện tình tứ của Phúc từ từ thấm vào trái tim Hân một tình yêu nồng nàn, sâu lắng. Phúc dường như cũng không đùa, anh gửi về cho Hân quà bánh, những tấm thiệp đẹp chúc sinh nhật cô, mừng Năm mới, cả băng cassette có tiếng đàn guitar và giọng hát trầm ấm của anh với bài Hoài cảm.

“Tình yêu mình đẹp như giấc mộng đêm hè, em có thấy vậy không...” Phúc viết đầy hứa hẹn, “sẽ chẳng bao giờ anh quên Hân cho dù chuyện mình có gì trắc trở. Có đi khắp nơi, không bao giờ anh tìm được đôi mắt nào, mái tóc nào đẹp như của Hân. Em yên tâm, vài năm nữa học xong anh sẽ về, chúng mình sẽ gặp nhau.”

Trả lời thư anh, Hân chép lại mấy câu thơ tình học thuộc từ trên báo:

Tình đầu phai trong chiều nắng nhạt

Tình đầu phai trong khúc nhạc buồn

Em yêu anh một đời cô độc

*Đợi chờ người biết có hoài công... ***

Cuộc đời thường ẩn chứa nhiều sự bất ngờ đẩy con người rơi vào định mệnh cay nghiệt.

Hai năm, ba năm đi qua, Hân lên năm thứ hai Đại học, Phúc báo tin chuẩn bị về nước, thì cơn lốc đổi đời năm 1975 ập tới.

Những lá thư phương xa thưa dần theo thời gian, Phúc viết “Hân ơi, anh vẫn yêu em, nhưng anh không thể trở về. Nếu em muốn ra đi thì báo anh biết, anh sẽ làm giấy bảo lãnh và cho em biết rõ điều kiện hơn, em nghĩ sao...”

Làm sao Hân cắt đứt tất cả để đi tìm một tình yêu mộng tưởng, trong khi mạng sống của ba Hân lúc đó đang tính từng ngày, ông mất vì cơn bệnh ung thư gan trong khi gia đình sa sút vì thời thế, thiếu cả tiền ăn lẫn tiền mua thuốc. Ông can đảm ra đi không tiếng than van đau đớn tránh nỗi đau khổ cho vợ con. Đám tang cha, Hân phải thay mẹ chạy vay khắp nơi mượn tiền không có thì giờ để khóc, nhưng về đêm mỗi khi nghĩ đến cha, gương mặt Hân dần dựa nước mắt. Những nỗi tang thương của gia đình Hân lại không thể kể hết cho Phúc biết được.

Lá thư cuối cùng của Phúc không một dòng chữ, chỉ có cuộn băng cassette, anh hát: “Nhớ em nhiều, nhưng chẳng nói, nói ra nhiều cũng vậy thôi...” Cô hiểu ý nghĩa của Bài không tên cuối cùng, gửi lại Phúc một bài thơ ngắn, như một lời chia tay nhau, mãi mãi:

*Biết người xưa ấy
đã khói sương che
biết tình xưa ấy
đã cách bến bờ
biết lòng không đậu
trông chi thuyền về
người như thiên cổ
trăm năm lỗi thế...***

Không phải chỉ đánh mất mối tình đầu lãng mạn, Hân mất dấu cả Kim Sa, cô bạn yêu dấu thuở nhỏ khi Sa không kịp chia tay với Hân, lặng lẽ xuống tàu cùng mấy chị em vượt biên.

Trời mùa hè, đêm tối đến muộn, Hân ngồi nán lại ở văn phòng du lịch, dán mắt vào màn hình computer đầy ký hiệu và con số. Một cặp vợ chồng ghé đến, gõ vào cửa kính:

- Xin lỗi chúng tôi đến hơi muộn, muốn hỏi thăm vé máy bay về Việt Nam.

Hân nở nụ cười nghề nghiệp tiếp khách. Chỉ năm phút sau Hân đoán hiểu khách quý thuộc loại nào. Trái với bộ cánh sang trọng đắt tiền, điệu bộ kiêu cách, người đàn ông đặt nhiều câu hỏi chi li, vật vãnh:

- Tháng nào có giá vé rẻ nhất? Có giá vé cho học sinh không, tôi có đứa con trai 14 tuổi. Đây là lần đầu tiên gia đình tôi về Việt Nam, cũng là lần đầu tôi đến văn phòng cô, có giá đặc biệt làm quen không?

Hân ngán ngẫm, có những ông vớ vẩn hào hoa bên ngoài, nhưng khi mua bán còn kỳ kèo giá cả hơn cả đàn bà. Kinh nghiệm vài năm trong nghề giúp cô mài dũa tính nhẫn nhục với khách hàng, nhất là với các Thượng đế đồng hương.

- Ở đây chúng tôi có Ethnic Fare là giá vé đặc biệt cho người Việt và người châu Á, luôn luôn rẻ hơn vé bán cho người Đức, ông bà yên tâm.

Hân kín đáo ngắm ông khách, tóc đã nhiều sợi bạc, vàng trán và đuôi mắt nhiều nếp nhăn, đôi chân mày dàu dàu, dường như quen quen, đã gặp đâu đó, lần nào đó trong đời. Vừa tiếp chuyện, Hân vừa lục lọi trí nhớ với khuôn mặt người đàn ông, nhưng đành chịu thua. Cô gắng hỏi dò:

- Hồi xưa ở Việt Nam hình như ông học ở Văn khoa, ban Anh văn ?

Ông khách cười, nói vô tư:

- Tôi học ở Lasan Taberd, xong trung học thì đi du học liền, có biết Đại học Văn khoa ở đâu?

- Hay ông có đến văn phòng tôi hỏi vé một lần rồi thì phải ?

- Đến đây thì chưa, có lẽ cô gặp tôi trên chùa, khi cô đến đó phân phát quảng cáo Tour du lịch

Việt Nam. Tôi xem quảng cáo, thấy giá vé máy bay với các Tour của cô được lắm.

Bà vợ, người thấp béo, bấy giờ mới lên tiếng:

- Chúng tôi có hỏi qua mấy nơi rồi mới đến văn phòng của cô đây chứ. Chúng tôi còn tính đi Tour từ Hànôì vô tới Saigon nữa, cô tính giá tình cảm cho tụi tôi đi.

Hai bàn tay người đàn bà đặt trên cạnh bàn, sáng chói 4 cái nhẫn kim cương, cả trên cổ và hai tai cũng lóng lánh như ánh đèn, vậy mà vẫn còn kè thêm bột năm, mười đồng bạc.

Thật là xứng đôi, Hân nghĩ thầm, vợ chồng cùng nét bần xỉn như nhau, thế mới mau giàu.

Trong khi có những người Việt đồng hương, sang đây vất vả làm thuê, công nhân hay bồi bàn, đến văn phòng chỉ một lần, trao đủ tiền, lấy vé ngay, không một lời trả giá, thật dễ chịu.

Sau gần một tiếng tìm hiểu đủ các hãng Airlines, hai người lấy mấy bộ quảng cáo để “về nhà suy nghĩ cân nhắc thêm”, hứa sẽ trở lại. Hân không mong ngày trở lại của họ, cô thở ra: “Thoát nạn, thứ này mà bán được mấy cái vé máy bay cho họ chắc khô cả cổ”.

- Giá mà họ đi mất tầm cho rồi, tao thà mất khách hàng còn hơn rơi xuống vực thăm.

Hân than thở. Kim Sa giờ giọng triết lý:

- Đó là tấn trò đời đây, có những kẻ mình tha thiết, ao ước được gặp, đến khi gặp rồi, biết mặt thật nhau rồi, mới vỡ mộng, hối tiếc. Thà không gặp còn hơn, mình ít bị đau khổ hơn.

Hai người bạn thuở mái tóc còn xanh, nay gặp lại nhau “hai mái đầu chớm bạc” nhưng vẫn còn nhìn ra nhau thật bất ngờ ở buổi họp mặt cựu học sinh của trường ở San Jose. Kim Sa lấy vacation một tháng, bay qua Đức thăm Hân cùng nhau giang hồ vật qua mấy thành phố ở Đức.

Từ Berlin, Hamburg, đến Köln thăm nhà thờ lớn nổi tiếng, đi tàu dọc theo sông Rhein thăm các lâu đài cổ xây trên núi từ thế kỷ 14, xuống Darmstadt thăm khu nhà do kiến trúc sư Hundertwasser xây dựng, nên thơ như lâu đài cổ tích, đến tận biên giới phía nam Đức, đi thuyền trên hồ Bodensee thơ mộng.

- Sao hỏi đó mà âm thầm ra đi, không nói với tao một tiếng vậy Sa?

- Tao đâu có biết trước, bất ngờ chú tao báo có chuyến tàu sắp đi, mẹ tao vội vàng đẩy tụi tao đi ngay, đi bán chính thức. Đúng là chuyến đi kinh hoàng, họ nhét người như cá hộp đến hơn 200 người, tàu lại bị chết máy, ai nấy gần như điên loạn vì tranh giành chút nước cạn từ mấy can nước, tưởng chết trên biển rồi, còn sống là phép lạ đấy. Tụi tao phải ở trên đảo đến 4 năm, qua mấy lần thanh lọc, mới đến được nước Mỹ. Ban đầu vừa lo học, vừa đi làm, ném đủ mùi khổ nhục, khi có việc làm đàng hoàng, rủng rỉnh tí tiền, nghĩ tới mà, viết thư về tìm mà thì mày biến đâu mất.

- Thì tao cũng biến như mày. Sau khi ly dị, tao nhất quyết đưa con ra đi, đâu có định đến đây. Chẳng biết là may hay rủi, tàu ra biển có 5 ngày thì được tàu Cap Anamur cứu vớt nên phải đến nước Đức.

- Thế từ khi đến đây, mày có chủ ý tìm lại Romeo ngày xưa không? Giấc mộng đêm hè của mày đấy?

Không trả lời bạn, Hân nhìn ra sóng nước trên hồ Bodensee, sóng dâng lên rồi tan ngay, không để lại vết tích. Tiền bạc, tình yêu, danh tiếng trong đời này cũng thế thôi, như bọt nước. Có gì khiến con người phải bôn ba khắp nơi, phí phạm cả cuộc đời để giành giật, bám víu, chiếm giữ.

Hai người im lặng, ngả lưng trên con thuyền trôi bồng bềnh. Xa xa là rặng núi ở biên giới với rừng thông xanh ngút ngàn, nơi đây cô tịch thanh thoát quá. Giá có tiếng chuông chùa âm áp cho lòng vui đi bao nỗi ưu tư trong đời. Hân muốn khóc nhưng nước mắt đã khô cạn từ lâu.

18 năm sống trên xứ người, trong túi nhỏ của cô luôn có mấy tấm hình của Phúc, mỗi khi đến họp mặt đồng hương ở thành phố nào ở Đức, cô hay đưa ra dò hỏi để tìm người xưa ấy.

Những lá thư của Phúc thường thay đổi địa chỉ, khi hỏi đến đều chỉ có câu trả lời: “Đã dời chỗ từ lâu, không biết đi đâu.” Thật lạ lùng, chẳng ai hay biết con người đó, khuôn mặt đó. “Hay anh ta

không có thật trên đời này, mấy tấm ảnh chỉ là giả mạo thôi. Hay anh ấy đã di tản qua nước khác sinh sống?” Hơn 60 lá thư trong phong bì xanh với số thứ tự cô còn giữ nguyên vẹn. Hân thấy tuyệt vọng theo thời gian, không ra sức tìm kiếm nữa. Nhưng vẫn có đêm thao thức, thầm khấn nguyện: “Hãy cho tôi gặp người đó một lần, chỉ một lần, rồi ra sao cũng cam lòng, để tôi biết tình yêu đó không phải là mộng ảo”.

- Nhưng thật ra mày có yêu hẳn không hay mày chỉ yêu cái môi tình đẹp như giấc mộng đó thôi. Mày thử hỏi lại lòng mình xem.

Tiếng Kim Sa vang lên âm u giữa biển trời mây nước. Có phải sự thật là thế không? Hân nuốt nước mắt vào lòng. Cô thấy cay đắng cho môi tình lãng mạn thời xuân trẻ.

Hai tuần sau khách quý trở lại đặt mua vé, chỉ một mình ông ta. Hân cười thầm, chắc đi dạo giá cả chực nơi mới trở lại đây. Cô giữ lịch thiệp tiếp khách, giữ nguyên giá ban đầu vì không bao giờ cô nói thách giá, nhưng ông khách vẫn cố kéo nài, giở mánh nói khéo:

- Tôi sống ở nước Đức hơn 30 năm, quen biết rộng lắm, họ hàng tôi cũng đông, nếu cô tính bớt nữa, thì tôi sẽ giới thiệu cho cô nhiều khách hơn đây.

Hân im lặng, kiên quyết, yêu cầu khách nếu đồng ý thì cho biết tên họ cả gia đình để cô xuất vé. Người khách đưa ra thẻ chứng minh cá nhân.

Trời đang nắng chói đỏ cơn sấm sét. Một tia chớp nháng lửa, Hân choáng váng. Đó là cái tên Lê Hạnh Phúc! Giấc mộng đêm hè của chúng mình!

Cô thu hết can đảm ngược lên, chăm chú nhìn vào khuôn mặt người khách, tìm kiếm.

Phải, đúng là khuôn mặt đó. Hình như có vẻ xị ra vì béo quá, da mặt xạm đen, cái mũi to ra nên thô hơn, đôi mắt dài dưới hàng lông mày dàu dàu, nhưng ánh mắt tinh ranh, láu lỉnh. Biến mất rồi ánh mắt dịu buồn trong những tấm hình năm xưa. Hân cười buồn, nói khẽ:

- Tên ông hay quá, chắc ông luôn được nhiều may mắn, hạnh phúc trong đời.

Vị khách lém lỉnh, đối đáp rất nhanh:

- Có lẽ vậy, như gặp cô ở đây cũng là một hạnh phúc cho tôi.

“Nhưng cho tôi thì không, ai đã giết hạnh phúc của tôi, giấc mơ của tôi, ông có biết không?”

Có ai đang gào lên trong lòng Hân câu thơ thiết đó.

Cô tiễn người khách ra về. Ông khách đứng lên, khó khăn chống đôi nạng lịch kịch ra cửa.

Bỗng dưng Hân tỉnh người, tim cô sắt lại, phải tìm cho ra sự thật, dù có phải giáng xuống nhát chém cuối cùng, cắt đứt tuyệt tận “giấc mộng đêm hè” xa xưa.

- Xin lỗi, tôi có câu hỏi xin ông đừng phiền, ông mang tật vì tai nạn xe hơi phải không?

Người khách trả lời, giọng nói tràn đầy tự mãn:

- Không, tôi bị bệnh bại liệt nên mang tật từ nhỏ đấy chứ, nhưng không sao, vẫn có hạnh phúc mà. Cô thấy đó, nhờ có tiền, cha mẹ tôi chạy cho tôi qua Đức du học, vì hồi xưa du học ở Đức dễ hơn so với nước khác. Đến nay tôi có đủ thứ mà ngay người lành lặn cũng còn lâu mới với tới, tiền bạc, nhà rộng, xe sang, địa vị, gia đình, vợ con... Bà vợ tôi qua đây theo diện du lịch thăm thân nhân, tôi bảo lãnh, đồng ý lấy tôi mới được ở lại nước Đức đó chứ, có dễ đâu !

Hân nhớ đến những tấm ảnh thuở xưa, người trong ảnh luôn luôn ngồi trên ghế hay chỉ là ảnh chụp nửa người. Một bí mật được cố ý che giấu, tận đến hôm nay !

Ông khách chủ động bắt tay Hân từ biệt. Bàn tay dày, ẩm mồ hôi. Bàn tay của một người tự mãn no nê hạnh phúc. Không biết bàn tay đó đã tạo ra đến mấy giấc mộng đêm hè?

Hân muốn chảy nước mắt. Phải chi Juliette đừng sống lại. Nàng nên chết đi từ giấc ngủ ban đầu. Đừng bao giờ tỉnh lại, để đau khổ hơn. Đừng bao giờ biết đến một Romeo trong đời thật, để cay đắng hơn.

Nghe như trái tim cô nức nở: “...Nhưng mối duyên đầu vì đâu dở dang, lòng khóc thầm... Người dẫu xa xôi người có thấu chăng... tình tôi...” *

* Lời dịch từ nhạc phẩm *Romeo and Juliette*

** Thơ trích quên tựa, quên tên tác giả.

Ngày về

Ông Hớn ngồi ở nhà hàng gần bờ biển Huntington Beach, một mình với mấy chai bia trên bàn. Sóng biển vỗ dào dạt vô bờ đá, thủy triều đang lên. Ông nhớ con sông Tiền ở quê, cuộn cuộn nước chảy, khi nước lên, tràn đến bậc tam cấp sân sau nhà.

Nhà ông sau này dọn ra gần chợ để tiện việc đi lại, vậy mà qua Mỹ 5 năm rồi, khi nào nằm mơ, ông chỉ mơ thấy căn nhà cũ, mặt tiền ngó ra đường lộ, bờ sông phía sau, hừng đông có nhiều tàu ghe qua lại, tiếng người nói lao xao, tiếng máy đuôi tôm xịch xịch, ánh đèn dầu lấp lánh mặt nước. Khi không sao chiều nay nhớ nhà da diết.

Ông vớ chai bia trước mặt, cụng vô chai trên bàn, nói với nó như bạn nhậu đang ngồi đối mặt:

- Dzô nữa ! Mới có mấy chai, nhằm nhò gì.

Ông ngó vô trong quán, gọi:

- Thêm chai nữa, bà chủ.

Bà chủ lững thững đi ra, đem ra bàn chai bia lạnh, tự động thêm đĩa tôm khô củ kiệu.

- Bữa nay sâu đờì sao mà nhậu một mình vậy anh Tư?

Tư Hớn làm thinh. Bà mặc cái váy dài màu đen, áo cánh ngắn cũng đen. “Màu đen làm cho người ốm đi.” Bà nói như vậy, cân nặng của bà sơ sơ 80 kg, đã trừ bì ! Màu đen dường như chẳng làm bà xuống bớt kí lô nào, vòng số 2 với vòng số 3 bằng nhau. Đàn ông đến đây gọi bà là “bông hồng nhỏ”, ghẹo chơi để nhìn bà cười, rung rinh bộ ngực đồ sộ. Hồi trẻ, bà từng là hoa khôi ở một trường trung học tỉnh lẻ, giờ về già chỉ còn duyên ở nụ cười. Buồn tình đời, có lần “bông hồng nhỏ” tâm sự với ông Hớn:

- Hồi mới qua Mỹ em còn thon thả lắm, chỉ có 48 kí, (ông Hớn tính nhẩm, chắc phải cộng thêm ít nhất 10 kí cho sự thật) hồng biết sao mà mỗi ngày lên cân vù vù. Có lần đi xin việc, phải ngồi chờ hơi lâu. Cái ghế nhỏ có hai tay dựa, chật chội. Đến lượt mình vào Interview, em lật đật đứng dậy, thì hơi ối, cái ghế ôm chặt luôn vô hông! Em phải vừa lắc, vừa dậm chân, ông Sếp ra tay, kéo cái ghế ra, em thì muốn khóc mà ông ta tùm tùm cười. Lần đó không cần chờ kết quả, cũng biết số phận mình ra sao. Thôi đành về nhà mở quán làm ăn.

- Vậy mà hay, em làm ăn mình ên, phát lên ngon lành, có chi mà ân hận?

- Nhờ Trời cũng đủ sống.

Ông bạn nghệ sĩ lang thang hay cùng ông đến đây, có lần say xỉn, nắm tay bà chủ quán, nói:

- Này bông hồng nhỏ của đời anh, nếu em chịu khó ốm bớt 10 kí lô thôi anh thề yêu em trọn đời.

Đâu dễ chịu thua, bông hồng nhỏ đáp lại:

- Này ông anh ca sĩ hạng ruồi của em, nếu anh chịu khó nhuộm tóc, trẻ lại chừng 10 tuổi thôi, em thề bỏ người yêu theo anh suốt đời.

Hắn ngậm cằm. Tư Hớn khoái trá cười thắm “đáng đời già dịch”, cho hắn bỏ cái thói cợt nhả, coi thường phụ nữ. Thử một ngày trái đất này không có đàn bà xem sao, chắc hoang tàn hết. Cái gì mất rồi mới biết là quý. *No woman no love*. Không có đàn bà thì ta yêu ai, sống với ai !?

Như ông “*năm năm rồi đi biệt, đường xưa chưa lối về*” chưa một lần về thăm quê, thăm đám con, thăm vợ. Gia đình còn nguyên đó, chỉ cách có nửa vòng trái đất, hằng tuần gọi điện thoại về nhà, sao vẫn thấy mình bơ vợ quá.

Nhớ tới vợ con, ông Hớn thấy cay cay con mắt. Phải làm thêm ngụm bia nữa. Trờì nhá nhem tối rồi, sao không nghe tiếng bà Tư nói đám con câu quen thuộc:

- Đứa nào ra mời cha bậy vô ăn cơm.

Hồi ông sắp ra đi, bà Tư Huệ, vợ ông, nửa chơi nửa thật nói:

- Coi chừng qua bên rồi, vợ giả dám thành vợ thiệt, lừa gần rơm mà.

Ông Hớn hỏi dò:

- Rủi ro xảy ra thiệt thì bà tính sao?

- Còn biết tính sao, ông làm sao coi cho được thì thôi. Xin ông làm ơn nhớ sắp nhỏ, chứ tôi đành an phận.

Bà nói rồi quay đi.

Ngày ông lên xe hoa lần thứ hai với bà Kiều Mộng Ngọc, bà Việt kiều từ Mỹ về, chính tay bà Tư Huệ, vợ ông, sắm sửa đồ trang sức, áo cưới, đến tận Hotel bà Mộng Ngọc đang ở, trang điểm cho bà dâu mới, cưới vợ nhỏ cho ông Hớn!

- “Sao kỳ vậy ta?” Hàng xóm thắc mắc. Bà Huệ cười:

- Ông muốn du lịch thế giới cho biết đời, nên phen này bỏ tôi để theo tiếng gọi con tim!

Bà con bên nội, ngoại cũng thắc mắc, ông Hớn với vợ giữ im lặng cho êm xuôi mọi việc. Giấy tờ ly hôn được chứng nhận, Tư Hớn tách hộ khẩu ra căn nhà thuê tạm ở chợ, nhưng vẫn cơm ăn ba bữa, tối ngủ ở nhà. Cho đến khi bà Mộng Ngọc về quê, ký giấy hôn thú với ông. Chuyện khó êm xuôi lại ở bà Việt kiều.

Tư Hớn than thở với Hai Sự, cháu ông, người có công lớn trong chuyện mai mối, từ xứ Cali bên Mỹ về thăm quê hương cùng với bà Mộng Ngọc:

- Tao đau đầu với bà Mỹ da vàng này quá, đám cưới giả mà bà làm như thiệt, đòi đốt pháo dài 10 thước, đòi có năm, bầy cái xe hơi rước dâu chạy lòng vòng thành phố, bấm còi tin tin, trong khi tao chỉ muốn làm cái lễ ra mắt nhỏ, chụp mấy tấm hình làm bằng chứng. Tao mà còn làm chủ tịch xã như trước dám bả đòi bắn pháo bông chào mừng đám cưới !

Quân sự Sự an ủi cậu mình, giảng giải :

- Sá gì mấy cái lật vật đó, cậu ráng chiều bả đi, miễn sao chuyện lớn thành công là được. Đời người có mấy lần lên xe hoa. Đời bả, tính sơ sơ, mới có ba ông Mỹ đi qua đời tôi, chưa có ông Việt nam nào, nên nay bả muốn làm đám cưới rình rang ở quê, cho nở mày nở mặt đó mà.

- Nói thiệt với mày, tao rán nín thở qua sông, chứ thấy bả cứ ồng ẹo đòi thêm điều này, điều nọ, tao phát ớn lạnh.

- Cậu Tư lo làm chi, bả chỉ muốn hình thức rắc rối vậy thôi, chứ tiền bạc đâu có đòi thêm, vậy là đẹp rồi. Cậu cứ nhớ mục đích tối thượng của mình mà bỏ qua đi.

Với Tư Hớn, 20.000 dollar cho cái giấy hôn thú không phải là mắc, ông đã đưa trước phân nửa, phần còn lại sẽ đưa hết cho bà Mộng Ngọc khi ông đặt chân lên nước Mỹ, có được thẻ xanh. Ông phải đi qua ba nước mới biến kế hoạch lớn của mình thành hiện thực, thôi đành nhắm mắt trao thân gửi phận cho bà Mỹ da vàng này. Bả có lẽ cần tiền, mình cần giấy tờ, làm khó chi đời nhau. Qua được xứ Mỹ rồi thì đường ai nấy đi.

Trước khi xin Visa, đặt vé máy bay, Tư Hớn coi lịch chọn ngày cẩn thận. Ngày ông đặt chân xuống phi trường Frankfurt, đúng hôm nước Đức gặp cơn bão tuyết. Vợ chồng Sang đi đón, chu đáo đem theo áo mantel dày cho chú Tư. Ở trong phi trường còn ấm, ra ngoài mới thấy rét run, tuyết bay lả tả đầy trời như bông gòn. Tuy lạnh cóng nhưng Tư Hớn thấy xứ này vẫn đẹp, người nào cũng áo len dày, găng tay, khăn quàng cổ đủ màu, gương mặt ai nấy sáng, tươi vui. Xa lộ êm ru, chạy hoài không rơi vô ổ gà lớn nhỏ nào gài bẫy trên đường, không thấy núi rác nào lù lù án ngữ bên đường. Xe cộ chạy trật tự, bình tĩnh, không bị điếc tai vì tiếng còi xe inh ỏi như bên nhà. Dù mùa đông, vợ chồng Sang cũng đưa ông đi chơi phố, gặp bạn bè, thăm vài thắng cảnh: khu phố cổ, những lâu đài trên núi dọc theo sông Rhein.

Tuần sau ông thôi không so sánh bên này với bên nhà, chuẩn bị tư thế ra mắt bà chủ nhà hàng Kim Tiền. Sang đưa ông tới nhà hàng tối thứ hai, lúc nghỉ bán. Dù ít chú ý bề ngoài, Tư Hớn phải kể tai Sang hỏi nhỏ:

- Bà này làm sao mà cứ lấy khăn chặm nước mắt hoài ?

- Chú Tư không biết sao, bà mới về VN đi mỹ viện sửa mắt, cắt cao mí mắt, để mắt to hơn, ra vẻ nai vàng ngơ ngác, ai ngờ đụng hạc nước mắt, nên chưa khóc mà lệ cứ dâng tràn.

- Hèn chi. Tao tưởng đâu bà cảm động vì có người bảnh như tao đến xin cưới...giã.

Dáng ông Tư cao lớn, mặt chữ điền, chân mày tướng. Thời trẻ theo ghe chài sông đời sông nước, đến nay tuy hơn sáu mươi, tóc muối tiêu, trông ông vẫn còn phong độ. Bà Kim Tiền ưng thầm ông ngay từ bữa gặp đầu tiên, nhưng vẫn làm cao.

- Tôi thông cảm hoàn cảnh nên muốn giúp anh thôi, tiền bạc là chuyện phụ, tình cảm mới là chính. Anh đưa 30.000 Mark để lo giấy tờ là được rồi.

Sang nói với chú Tư Hớn khi ra xe:

- Giá đó chẳng phải tình cảm gì ráo, đúng giá thị trường. Được cái bảo đảm, chứ nhiều người ký phải giấy hôn thú với mấy tay Đức nghiện rượu, xì ke ma túy, phiền phức lắm. Có khi giao tiền rồi, có giấy tạm trú rồi mà đầu yên, nó bắt trả tiền nhà, mua xe cho nó, tới lui hăm dọa đòi đưa tiền thêm, không đưa nó tố cáo mình ra Tòa là dụ dỗ, lường gạt nó.

- Bộ rồi không biết tổ ngược lại sao, tiền mất tật mang, chịu thua sao?

- Đầu có dễ chú Tư. Nó là dân Đức có thể bị phạt vạ chút ít, còn mình dám bị trục xuất về nước, nên phải cẩn răng chi thêm, chờ đủ thời hạn được thường trú thì mới Tschüss (chia tay) nó được. Có khi muốn ly dị phải chi thêm tiền nữa.

Với bà chủ đồng hương này coi bộ cũng không bảo đảm. Mấy hôm sau bà kêu điện thoại ngã giá, chịu bớt chút ít, 5.000 Mark, với điều kiện, ông Tư phải làm việc tại nhà hàng giúp bà một thời gian vì tình cảnh bà đơn chiếc. Tư Hớn nổi dóa:

- Bà này cứ leo lẻo cái miệng tình cảm là chính, nhưng tiền bạc tới mười, y chang tên bà. Một thời gian là bao lâu, tiền trao cháo múc, đầu phải cho không mà bắt tao ở rể không công? Phần nào thôi, bộ bà tính chơi trên cơ tao sao chớ?

Vợ Sang nghiên cứu tình hình kỹ hơn, bàn thêm:

- Giả dụ bà Tiền chịu ký giấy, chú Tư có giấy tạm trú, nhưng phải ít nhất 5 năm sau mới vô được quốc tịch, phải có việc làm, mới đón được con sang, luật ở đây khó khăn lắm.

Tư Hớn đành tay không giã từ nước Đức, buồn lòng vì mộng lớn chưa thành, nhưng quyết chí không chào thua số phận. Hôm tiễn ông ở phi trường, Sang bất ngờ tiết lộ nguồn tin mới:

- Chú Tư yên chí đi, con mới bắt liên lạc được với Hai Sự, con dì Ba Sự, đang sống bên Cali, để nó tìm mối khác cho chú.

Hai Sự - cái phao của đời ông. Ông nhớ như in: nó mặc cái quần xanh rách gấu, cái áo có miếng vá lớn sau lưng. Nhà nghèo, cha chết sớm, lẽ ra nên theo ghe chài với ông sinh sống, nó nói:

- Con muốn học lên nữa, cậu Tư giúp con, con đội ơn. Đời trai mà cứ lẩn quẩn ở cái hóc bò tó bên con sông này, không góc đầu lên được.

Ông hỏi:

- Mà lấy gì ăn mà đòi học tiếp?

- Con lên Saigon vừa đi học, vừa làm nghề đóng giày ở nhà đũa bạn. Người ta sống được thì mình sống được, lo gì.

"Thằng này có chí lớn", ông thương như con, lâu lâu lại gửi tiền cho nó. Má nó ở đây thiếu thốn có bà Tư Huệ giúp đỡ. Hôm 30 tháng 4 tự dưng nó biến mất, bật tin. Má nó khóc đỏ con mắt. Giờ tự dưng nó lại hiện ra cứu nguy cho ông. Cuộc đời dẫu biến khó ai ngờ.

Hai Sự hẹn gặp ông Tư ở Vancouver vào mùa thu! Nó gửi e-mail cho ông, nhắn tin: "Con chưa tìm được mối nào bên Mỹ, nhưng có người bạn giới thiệu một mối được lắm bên Canada, rẻ thôi, 10.000 dollar. Bên đó nghe nói đời sống dễ chịu hơn bên Mỹ. Cậu Tư ưng chịu thì xin Visa qua Vancouver. Từ Cali con sẽ bay sang đó trước đón cậu, bàn chuyện với cậu." Tư Hớn lại đóng bộ, kéo va-li lên đường, y như một businessman đi tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm. "Cũng đúng thôi, đây là một business, một thương vụ thiệt chứ đâu phải chuyện giỡn".

Tư Hớn chép miệng, khẩn thềm, cầu Trời phù hộ cho mình rửa được mỗi hận lòng bao năm nay. Qua điện thoại đường dài, ông hé mở cái “nỗi sầu nào chưa nói ra” cho Hai Sự biết.

Đó là quãng thời gian nhà nước rục rịch mở cửa thông thương, thôi không ngăn sông cấm chợ. Nhanh chân thức thời, Tư Hớn rời bỏ chức chủ tịch xã, có tiếng mà không có miếng, qua làm giám đốc công ty hợp tác xã mua bán. Tính ông sòng phẳng, chịu chơi, nên dễ kiếm ra “cô-ta (quota), cô mình” móc ngoặc làm ăn, phát lên mau chóng. Làm giàu cho công ty chừng 3 năm, Tư Hớn ngấm nghĩ, khả năng như mình tội gì làm cho thiên hạ hưởng, lời lãi bao nhiêu phải cúng cấp trên, cấp dưới, chia năm xẻ bảy gần hết, rủi khi chuyện đổ bể, mình thành con dê tế thần. Bao cái gương trước mắt đó thôi.

Phủ tay từ chức, Tư Hớn giã biệt nhà nước, bỏ vốn dành dụm bấy lâu hình thành công ty hợp doanh, phát lên như điều gặp gió. Khôn ngoan, ông vẫn dựa dẫm vào cơ chế nhà nước, các móc nối từ trước. Những lần trúng mánh lớn, phải đưa đám đầu nậu với bên đối tác đi ăn chơi, nhậu nhẹt ở mấy nhà hàng trứ danh trên Saigon, ông hải hùng. Thế giới ăn chơi trác táng của Saigon bây giờ bỏ xa mấy món ăn chơi của đất Saigon “bị ảnh hưởng nọc độc văn hoá đồi trụy của Mỹ ngụy” năm xưa.

Tư Hớn tuyên bố, ông chỉ ăn mà không chơi. Mặc ai chơi bời vung vít, ông có mặt ở bàn nhậu không lâu, kiếm có bỏ cuộc nửa chừng, bằng một cú điện thoại của tên đệ tử báo tin có việc quan trọng, phải đi ngay. Ông cố ý tránh những cuộc mây mưa, không đi massage, lên Ban-mê-Thuật “cơi voi”, đi chơi em út ở mấy động thiên thai có tắm ôm, lầu ôm. Mấy tay chơi cười cợt Tư Hớn “đạo đức giả, chơi nổi”. Có kẻ đề nghị đổi tên ông thành Lục vân Tiên! Có tay nói thẳng: - Cha này hết xí quách rồi, để tao biểu không Viagra.

Mấy cái đầu đông đặc mánh mung, những đôi mắt mờ tối sắc dục làm sao hiểu nổi ông. Lương tâm ông chắc có răng, hay cắn rút làm ông khổ tâm khi thấy những cô gái trẻ đáng tuổi con cháu ông, vì đồng tiền, vì miếng cơm cho mình và cả gia đình, phải ôm ấp hôn hít những ông nội, ông cố nội, đầu hói, bụng xệ căng dây thịt mỡ như có bầu 5, 6 tháng. Có lẽ ông hơi đa cảm, hơi cải lương (điều này ông dấu kín). Với ông, phụ nữ ở đâu, bất cứ tuổi nào, thầy đều đáng thương, nhất là thân phận đàn bà ở cái xứ khốn khổ trần ai này. Ông thấy bớt bị dẫn vật đôi chút nhờ vợ ông. Từ khi gia cảnh phát lên khá giả, bà không thay đổi tâm tánh. Bà con, người dựng gập cảnh hoạn nạn túng thiếu, đến than thở, bà móc túi cho mượn, có khi cho luôn. Đi làm ăn tận đâu đâu, rút cuộc rồi ông cũng quay về bên bà Tư Huệ.

Một tay chơi mới nổi, bí danh Ba Lươn (thiên hạ gọi sau lưng là Bất Lương) nhỏ tuổi hơn ông, khôn lanh hơn ông, nhưng tài kinh bang tế thế thì còn lâu mới theo kịp ông, dù hắn có bằng tiến sĩ kinh tế, hậu quả mấy năm Đại học tại chức. Trước kia tuy là công an các ké, nhưng nhờ theo đuôi đàn anh trong phi vụ cho thuê bãi đáp để vượt biên, hắn giàu lên mau chóng. Khi đánh hơi phi vụ bắt đầu rò rỉ, lại nhiều phe phái nhảy vô tranh ăn, hắn bỏ chạy trước qua kinh doanh.

Thành tích mua xe Honda nghĩa địa nước ngoài, phù phép thành Honda mới, bán giá cắt cổ trong nước khiến hắn nổi danh “phù thủy” trong giới kinh doanh móc ngoặc. Cậy thần thế, Ba Lươn hót tay trên nhiều phi vụ làm ăn của công ty Tư Hớn. Mấy phen thua thiệt vì mất “cô-ta” mua hàng, bên Tư Hớn tìm kế mai phục chơi lại, khiến hắn mất ăn mất ngủ. Điên lên vì ganh ghét, Ba Lươn tung tin nói xấu, vu khống Tư Hớn. Ông giả điếc, không chấp, nhưng nghe đàn em báo lại, giữa buổi tiệc lớn đông đủ “đại gia” ở Saigon, hắn ngang nhiên lên tiếng :

- Tư Hớn chẳng qua là tên trọc phú, thằng ghe chài thất học, gặp thời đi lên chứ tài cán gì. Con cái hắn 8 đứa mà có đứa nào vô Đại học. Ba thằng con trai tôi, sơ sơ đã có 2 đứa qua Mỹ du học. Mấy đứa con gái hắn có theo xách dép rửa chân con tôi, còn lâu mới được.

Tư Hớn giận sôi gan tím mặt, danh dự bị xúc phạm. Đàn em ông Tư nóng ruột xin phép:

- Để tụi em dẫn nó một trận, anh Tư không cần ra tay, chỉ cần lấy nó hai cái tai ngâm dấm, cho nó câm miệng nhớ đời.

Ông Tư dằn lòng, đó chỉ là hạ ké, ráng nặn óc suy nghĩ tìm mưu chước. Ông hơi đau lòng khi

thấy lời hắn nói có phần đúng, hai đứa con lớn theo ghe chài với ông từ nhỏ, chỉ được đến trường hết cấp tiểu học. Đến nay 4 đứa lớn yên bề gia thất, biết làm ăn, sống cũng khá khá, nhưng chuyện học vấn thì không sánh bằng ai. Bốn đứa nhỏ vẫn còn cấp sách đến trường. Phải tìm thầy giỏi kèm cặp tụi nó, khép tụi nó vô kỷ luật học tập, sau này thành danh với đời, tụi nó sẽ hiểu ông.

Đêm đêm thao thức, Tư Hớn thề với ngọn đèn “ngày nào đó, con mày sẽ làm đầy tớ cho con tao”. Ông thầm nể phục Hai Sự, biết nhìn xa hơn ông. Thời buổi này còn quanh quẩn ở cái xó này thật không sao ngược mắt lên được. Đời còn dài, chưa muộn mà. Ông âm thầm lên phương án rửa mối hận lòng “quân tử trả thù, mười năm không muộn.”

Nuốt nước mắt mà kể nỗi lòng cho Hai Sự nghe, ông mừng như trúng số khi tìm được thằng cháu tri kỷ. Chỉ cần nghe nửa câu chuyện, Sự hiểu thấu tim gan ông cậu mình, nói chắc như bấp:

- Con sẽ giúp cậu Tư tiến hành kế hoạch cho đến khi nào thành công, sau đó có chết con cũng yên lòng.

Bữa tiệc nhỏ diễn ra ở nhà hàng Hongkong bên Vancouver. Tư Hớn với Hai Sự ngồi một bên, bên kia là ba con trai bà giáo Nghinh. Ba đứa đều phương phi, mặt sáng, nói năng lễ phép, rõ ra con nhà nề nếp. Bà giáo có 5 con trai, đứa bác sĩ, đứa kỹ sư, đã lập gia đình, trừ đứa út. Vợ tụi nó đều là dân Tây, mắt xanh tóc vàng. Vừa nhập tiệc, thằng lớn trịnh trọng nói:

- Con xin thay mặt mẹ con tiếp chuyện cậu Tư, anh Hai Sự, mời dự bữa cơm tối nay. Mẹ con muốn tới lắm, nhưng bị mệt, xin phép vắng mặt. Cậu Tư có điều gì hỏi thêm, con xin thưa chuyện.

Cũng phải thôi -Tư Hớn nghĩ thầm- nhà giáo mà, làm gì cũng từ tốn, cân nhắc cẩn thận. Chắc bà giáo muốn đăm con coi mặt, nhận xét về mình trước. Được thôi, ông chỉ cần bản hợp đồng, tờ giấy hôn thú với giá cả đã định đoạt, chứ có chính thức đâu. Vả chăng ông tuy hơi già, ít học, nhưng còn bánh, từng vang bóng một thời bên sông Tiền chứ đâu phải cỏ rác chi. Hơi buồn vì bữa ăn ngon mà không có bà giáo tham gia.

Thằng thứ hai chỉ cái hồ nhỏ, tôm cua cá đang bơi lặn lờ trong đó, nói:

- Cậu Tư thích món gì, con đặt nhà hàng làm đúng thứ đó để cậu biết tài nghệ của đầu bếp Hongkong nơi đây.

Tư Hớn cười cười, tưởng gì, chứ ăn nhậu kiểu này, Saigon đâu chịu thua. Mấy nhà hàng lớn ở Saigon bày đủ trò ăn chơi, ăn tươi, ăn thịt sống còn phùng phùng trên lửa, ly kỳ rùng rợn hơn bên Hongkong, Bangkok. Hai Sự thay ông Tư vô đề:

- Chuyện giá cả cậu Tư tôi đồng ý, nhưng muốn biết bà giáo có đặt thêm điều kiện gì khác không? Đây là việc trao đổi, nên mình bạch từ đầu để sau này không mất tình cảm đôi bên.

- Mẹ tôi không làm khó, đòi hỏi gì đâu, chỉ muốn là sau khi xong việc giấy tờ thì cậu Tư ở chung nhà. Mẹ tôi có dành cho cậu Tư riêng một phòng trên lầu. Như vậy cậu không phải lo tiền thuê nhà, khỏi lo chuyện ăn. Tụi con giúp được hết. Căn nhà rộng, mình mẹ con ở hơi buồn. Nhà có thêm người, nhất là đàn ông, đỡ trống trải lo sợ.

Thằng thứ ba ít nói, trầm ngâm, lúc này mới lên tiếng, giọng thương cảm:

- Mẹ con một đời khổ lắm. Cha con bị đi cải tạo, chết trong tù, mẹ con phải bỏ nghề giáo, tần tảo buôn hàng chuyến, bán chợ trời nuôi tụi con. Sống cam khổ nhẫn nhục mẹ con quen rồi, con nói để cậu Tư hiểu hoàn cảnh mẹ con hơn.

Dường như có ai xát muối trái tim Tư Hớn. Nghe nó nói, phải nuốt nước mắt vào lòng. Ông Tư thề với lòng sẽ coi bà giáo như người chị, hết lòng chăm sóc giúp đỡ.

Sự đời trớ trêu, chính Tư Hớn lại là người phá bỏ lời thề. Ông đập bàn, đi tới đi lui trong căn phòng ở Hotel, la lối:

- Sự, mày nghĩ coi như vậy có được không? Một mẹ nuôi đủ 5 con, mà giờ tụi nó cả 5 đứa đều bỏ rơi mẹ mình. Đưa tao vô thế mạng, làm người chăm sóc cho mẹ tụi nó, vậy là yên chí lớn, phải tay trách nhiệm. Vậy tụi nó ăn học làm chi. Cái thứ con như tụi nó tao đem câu sấu hết.

- Con cũng thấy đúng là không được. Nhưng bên này người ta không sống kiểu đại gia đình như bên mình. Con cái tới 18 tuổi là thích ra riêng. Có gia đình thì càng muốn tách riêng, không thể nào sống chung với cha mẹ được. Chỉ tội nghiệp bà giáo, sống đơn độc, thân lại tật nguyền. Đáng trách là mấy đứa con không cho mình biết trước, đưa mình vô thế khó xử quá. Tư Hớn không sao quên được, khi tiếng bánh xe chậm chậm lăn ra phòng khách, ông chưa hiểu chuyện gì, nhưng lịch sự, đứng lên chờ. Bà giáo xuất hiện, ngồi trên xe lăn, cái chân đỡ đắp trên chân, cái đầu lệch nghiêng qua một bên. Cô cháu gái đẩy xe phía sau. Bà mỉm cười, miệng hơi méo, đưa tay cho ông bắt. Tư Hớn chết đứng, Hai Sự sững người. Bà giáo cất tiếng nói, hơi khó khăn:

- Ông mạnh giỏi ? Đừng lo, ở đây sống được lắm.

Ánh nắng ban mai từ cửa sổ rọi lên mái tóc trắng phau của bà, đôi mắt bà hiền dịu, vẻ chịu đựng. Bà gầy gò, xanh xao, lọt thỏm trong cái xe. Ba đứa con trai ngồi lặng im, hết nhìn mẹ mình rồi nhìn Tư Hớn. Không khí nặng nề, ngột ngạt. Cô gái nói:

- Bà giáo bị tai biến mạch máu não, nên nửa người bị tê liệt, tuy nhiên trí óc còn tỉnh táo. Ông không phải lo. Bà cố gắng tập luyện nên nay đi lại được chút xíu, tự lo vệ sinh cho mình được. Cháu chỉ đến đây giúp bà hai bữa cơm, dọn dẹp nhà. Nhưng về đêm, bà thấy đơn độc, sợ hãi trong căn nhà tiện nghi, hoang vắng. Bà cần một người bạn già chân thực, để an ủi, giúp đỡ nhau lúc đơn chiếc. Các con bà ra riêng hết rồi, mấy người vợ ngoại quốc không chịu có bà mẹ chồng sống chung trong nhà.

Sự thực được phơi bày, một màn bi-hài-kịch ngắn. Tư Hớn thương cho số phận nghiệt ngã của bà, buồn cho tình cảnh mình.

Chuyện làm bạn, giúp đỡ bà giáo, ông Tư không e ngại, nhưng sống cảnh cá chậu chim lồng, ông ngán tới cổ. Bà muốn ông có mặt luôn trong nhà, đưa bà ra vườn đón ánh mặt trời lúc có nắng ấm, lái xe đưa bà đi chơi đây đó khi cần. Một đời vẫy vùng sông nước, giờ đây gần như biến thành kẻ hầu cận cho một người đàn bà tàn tật, trong căn nhà lạnh lẽo, cảm băng như chôn sống ông.

Hai Sự cảm khái, triết lý:

- Đời người nói quả không sai, không ai cho không ta điều gì cả, kể cả Thượng đế. Người ta thò tay cho mình cái này, thì lại móc túi mình lấy cái khác. Giờ ý cậu tính sao.

- Tính chi nữa. Tao đành good bye mỗi này thôi. Đâu phải tao tàn nhẫn, nhưng tao muốn đám con bà giáo phải hiểu ra là không ai có thể chăm sóc cho mẹ mình, ngoại trừ chính mình. Mà bà ở ngay gần đó, chứ có xa xôi gì. Tội nó có bốn phận phải chia nhau lo lắng cho mẹ, không phải chỉ vật chất mà cả tinh thần. Cái đầu tội nó đầy chữ nghĩa, bộ tội nó không nghĩ xa hơn là mai sau về già, có thể rơi vô tình cảnh giống mẹ nó bây giờ sao chứ ?

- Nói chi chuyện xa xôi đó. Nhiều người có học, khoa bảng đầy mình mà đối xử với cha mẹ có khi còn tồi tệ hơn người ít học đó cậu Tư.

Tư Hớn nghe Hai Sự giảng giải, không sao hiểu nổi thái nhân tình ở xứ người.

Ăn xong cái Tết năm đó, ông Hớn từ biệt gia đình, từ biệt con sông Tiền cuộn cuộn nước chảy, lên đường qua xứ Mỹ, đoàn tụ với vợ...già.

Đêm trước ngày ra đi, ông qua nằm chung giường với bà Tư Huệ. Mấy năm gần đây, ông Tư với vợ vẫn ở chung phòng nhưng hai giường riêng. Lớn tuổi, ông sinh tật hay ngáy, nên không muốn làm phiền giấc ngủ của vợ. Những lần đi nhậu về khuya, người nồng nặc mùi rượu, ông lăn về giường mình, tránh làm vợ khó chịu. Nằm bên vợ, ông muốn nghe lại cái mùi bạch đàn với bồ kết phả nhẹ từ mái tóc bà. Bà Tư ưa gội đầu có lá bạch đàn cho khỏi nhức đầu. Rất lạ là tóc bà đến nay vẫn đen nhánh, chỉ có dăm sợi bạc, dù bà phải vất vả, cực khổ nhiều từ thuở hai người còn hàn vi, ông theo ghe chài, bà chiều chiều quảy gánh chè ra chợ.

- Mai mấy giờ ông lên máy bay?

Bà Tư Huệ hỏi, không biết bao nhiêu lần cái câu đó. Lần nào ông Tư cũng nhẩn nại trả lời. Ông

hiếu, bà hỏi chỉ là cái có để dịu nỗi lo âu cho ông.

- Lúc trưa, 13 giờ 40. Bà cứ ở nhà, khi nào sắp lên máy bay tôi điện thoại về liền. Đừng có lo nghĩ đâu đâu. Khi nào xong chuyện là tôi trở về đây, với bà.

Bà nói, không khóc mà giọng nghe đầy nước mắt:

- Già rồi mà ông còn phải bôn ba. Làm chi cho cực một đời. Ông không sống đời lính mà tôi với ông cứ sống xa nhau hoài, chừng nào mới được yên đây? Tôi chẳng cần nhà cao cửa rộng, tiền bạc đầy rương. Ngày ngày ra vô ngó thấy ông, bữa cơm có mặt ông, là đời tôi mãn nguyện.

Tư Hớn thở ra:

- Tôi đã có lời thề rồi. Mà cũng vì tương lai tụi nhỏ, bà hiếu cho tôi.

Bà nuốt nước mắt lặng im. Ông nắm tay bà để lên ngực mình. Lâu lắm rồi hôm nay ông mới có cơ nắm lại bàn tay bà, bàn tay nổi gân, chai sần. Bàn tay đó từng chăm lo cho ông, cho đàn con 8 đứa. Tình già sao khác quá xa thời trẻ, thâm lặng mà tha thiết, như nước mắt chảy ngược vào lòng.

Qua tới xứ Mỹ, Tư Hớn thấy mọi việc chẳng êm xuôi như mình tính. Ông tính một, trời xui đất khiến ra đến chín, mười sự rối rắm làm ông điên đầu.

Bà Kiều Mộng Ngọc dành cho ông căn phòng nhỏ ở lầu phía sau. Nhưng ông phải để quần áo trong cái tủ lớn ở phòng bà. Đồ đạc của ông theo chiến lược phải phân tán mỏng, mỗi thứ một ít rải rác trong nhà, từ phòng khách cho đến phòng tắm, để trọn vẹn vở tuồng chồng vợ.

- Em làm như vậy là vì anh Tư thôi, để Sở di trú có đến đây điều tra thì không nghi ngờ gì.

Bà tự cho phép mình đổi cách xưng hô “anh anh, em em” làm Tư Hớn muốn nổi gai ốc, dần dần cũng quen. Thôi, nếu bà thích vậy thì cứ mackeno, chẳng mất đồng vốn chi. Nhưng ông phát ón lạnh cái giọng nhào nhẹt như mít tố nữ, kích cởm của bà. Chịu hết nổi, Tư Hớn nói bóng gió:

- Tiếc là xưa kia bà không theo đoàn kịch nói, chứ cái giọng cảm-động-đậy của bà mà vở tuồng “Cây sầu riêng trở bông” chắc làm thiên hạ khóc sụt nước mắt, nhiều hơn kỳ nữ Kim Cương.

Tưởng Tư Hớn nói thiệt, bà hí hửng khoe:

- Anh Tư hông biết chứ hồi em còn son trẻ mới qua đây, có đạo diễn Mỹ mời em đóng phim rồi đó. Buồn một nỗi tên chồng Mỹ ghen quá hông cho em đi, nên tài nghệ em lần hồi bị thui chột.

Từ phòng khách, bà cất giọng oanh vàng nheo nhéo:

- Anh Tư ơi, chiều nay mình đi dạo bờ biển hóng gió đi anh.

- Anh Tư à, đám bạn em rủ, cuối tuần mình đến nhà họ chơi, đánh bài phạt rượu, rồi xem phim bộ, đi với em nghe anh Tư.

Đóng kịch ở nhà chưa đủ, bà đem ông ra đóng kịch với đời. Có mặt trên từng cây số, nơi nào có đông người Việt hội tụ, đám cưới đám ma, đám sống đám chết, văn nghệ, chợ Tết... bà buộc ông phải đóng bộ, đeo cravate hay thắt nơ ở cổ áo, đi bên cạnh bà. Bà lên áo dài, áo đầm dạ hội, vòng vàng hạt xoàn lóng lánh từ cổ đến hai bàn tay, cặp tay ông đi vào buổi hội y như một phu nhân lỡ thời, còn tiếc nuối thời vàng son xa xưa. Bà huấn luyện ông Tư phải biết mở cửa xe khi bà vừa đến xe hơi, biết kéo ghế cho bà ngồi khi vừa đến bàn ăn ở bữa tiệc, nhà hàng. Bà nói:

- Như vậy mới chính hiệu là gentleman đó anh Tư. Ba tên chồng Mỹ của em đều làm như vậy, em sống kiểu đó quen rồi. Đàn ông Việt Nam không biết gallant với phụ nữ, dờm ghê nơi.

Bà Mộng Ngọc không quên mấy lớp học tiếng Anh, bắt ép nài nỉ Tư Hớn đến trường. Như bị cực hình, ông khổ sở vì đầu đã hai thứ tóc, muối nhiều hơn tiêu, phải ngồi giữa đám trẻ choai choai. Học trước quên sau, mấy tháng gò mình đến trường, Tư Hớn chỉ còn nhớ lờ mờ:

goodbye với good morning, sorry với thank you, money với love...Đếm số với đếm tiền thì Tư Hớn học rất nhanh! Tên mấy con đường ông tự chuyển ngữ qua tiếng Việt: Magnolia thành mắt ngó lia, Bolsa là bỏ cha, Brookhust thành rút hớt, Moran là mò rần...

Bà Mỹ da vàng nổi dóa thấy công uốn nắn của mình thành công cốc, dần cơn thịnh nộ lấy giọng

ngọt ngào:

- Anh Hón à, em nói mà anh hông chịu nghe em, sống trên xứ Mỹ mà không biết tiếng Mỹ thì khó xin việc làm, khó vô quốc tịch lắm đạ! Đi bên em mà anh nói tiếng Anh dở quá người ta cười em.

Gặp bữa trời mưa buồn tình, bà giờ bài bản mới, ca cảm:

- Mấy bữa nay nắng gió trở trời, sao em nhức mình, nặng đầu quá đi. Giá ai thương tình cạo gió hay đắp bóp dùm, chắc em hết bệnh liền.

Tư Hón giả câm giả điếc, tự cấm cung trong phòng cả ngày không dám lộ mặt. Ông cay cú thấy mình trở thành tên hề bắt đắc dĩ cho vở kịch “vợ chồng giả” do chính mình tự biên tự diễn. Lúc đầu chưa có việc làm, muốn cho vở kịch mau đi tới happy-end, ông dần lòng thấp tùng bà đi khắp nơi, đóng bộ mặt từ bi, nhẫn nhục như một ông chồng gương mẫu. Ông nuôi hy vọng, nếu Sở di trú có đòi nhân chứng thì đám bạn bà sẽ vui vẻ giúp cho. Dần dần ông phát hiện, màn hài kịch này có nguy cơ trở thành đời thật, dám có lúc biến thành bi kịch đời ông.

Bà Tư Huệ coi vậy mà nói như thần: “Vợ giả dám thành vợ thiệt!”

Tư Hón phát điên, phát rầu vì tình huống mới.

Công tâm mà nói, bà Mộng Ngọc không phải người có tâm xấu. Bà bỏ tiền ra cho ông học lái xe, mua xe cho ông. Chê bai mớ quần áo ông đem từ Việt Nam sang là quê mùa, không à-la-mode, bà lôi ông đi qua nhiều cửa tiệm mua sắm cho ông khá bộ, giày dép, cravate, quần áo lót, cả nước hoa, loại đắt tiền! Đời ông chúa ghét nước hoa. Theo ông, chỉ mấy tay playboy hay “pê-đê” mới dùng nó, ông ném thẳng tay vô thùng rác. Ném luôn mớ quần đùi, T-shirt có hình chim cò, hoa lá sặc sỡ đủ màu.

Gặp bữa không may, bà Mộng Ngọc ra tay dọn dẹp nhà cửa, khám phá thùng rác chứa đủ thứ thập cẩm quà tặng của bà sắm cho Tư Hón. Giông gió, bão táp, động đất...tức thì theo nhau ầm ầm nổi lên! Bà Mỹ nổi trận lôi đình, sỉ vả ông Tư là thứ người “vô ơn bội nghĩa, ăn cháo đá bát” làm tan nát đời bà, ra lệnh đòi Hai Sự đến trình diện, ba mặt một lời để “giao trả Tư Hón về nguyên quán”, sau cùng đi đến quyết định chết người “đưa Tư Hón ra Tòa lý dị!”

Hai Sự phải đến tận nơi dàn xếp nội vụ. Mặt hấn rầu rĩ như sắp ra pháp trường cát, nói với ông Tư:

- Ở đời có 4 cái ngu, con lãnh đủ cái ngu thứ nhất.

- Mà đừng than thân trách phận nữa. Tao sắp điên đây. Bà Mỹ này muốn biến tao thành tài xế riêng, vừa là Bodyguard, vừa tên hầu cận. Mà thương tao, kiếm ai chịu “se” (share) phòng, tao ra riêng. Chứ sống kiểu này tao chỉ còn từ chết đến bị thương thôi.

Hai Sự phì cười:

- Con dám cá mười ăn một, bà Mộng Ngọc mê cậu Tư đứt đuôi rồi. Mà bà còn phây phây, béo tốt yêu đời, đâu có xấu xa gì. Có mất vốn mất lời chi đâu mà cậu Tư không chịu?

- Mà nói vậy mà nghe được. Tao đâu phải gỗ đá mà không biết. Nhưng mà ngấm kỹ bỏ đi.

Người gì toàn đồ giả, cái gì cũng cất, vá, sửa, độn...độn mông độn vú, bơm hơi bàn tay bàn chân, múp míp như con nít. Bóp vô dám nó xì, nó xẹp như bong bóng xì hơi, biết lấy chi bồi thường. Tao chịu thua. Mấy bà bạn bà giống nhau như khuôn đúc, từ một mỹ viện mà ra. Khi chụp hình quay phim, mặt người nào cũng cứng đờ như tượng hay người chết. Nằm cạnh bà chắc toàn thấy ác mộng, có ngày bị nhồi máu cơ tim, chết không kịp ngáp.

- Mode đời này vậy đó cậu Tư ơi, phải đi mỹ viện mới là dân chơi sành điệu, để mình thành người mẫu hay movie stars.

- Tao dân quê sông Tiền chính cống, không phải tài tử xi-nê, không thể nào tiếp tục vở kịch này được nữa. Mà ngấm xem đời bây giờ cái gì cũng giả được, hàng giả, tiền giả, bằng cấp giả, đạo đức giả, hôn thú giả, người giả...chỉ còn cái “tình” may ra còn thiệt, mà người ta cũng “yêu giả” thì còn gì niềm tin để sống? Có Green card rồi, tiền bạc tao đưa đầy đủ. Thế thì đường ai nấy đi, đúng hiệp ước ban đầu. Kỹ vật bỏ mua cho tao, xin trả lại em yêu ráo. Thôi đành thôi, giả biệt em yêu, vĩnh biệt tình em luôn. Anh tẩu đây!

Hai Sự cười nắc nẻ :

- Bà yêu quý cậu Tư, mua cho thì cứ giữ, để kỷ niệm khi chúng mình xa nhau. Tình cho không

biểu không mà, mắc chi phải trả lại.

Một ngày đẹp trời, Tư Hớn thoát cũi sổ lồng, dọn đến căn phòng nhỏ gần xưởng sửa chữa xe hơi do Hai SỰ làm giám đốc, trở thành công nhân của Hai SỰ. Ông cày hai job, ban ngày làm thợ sửa xe, tối làm ở quán rượu, có khi đi bán phụ ở chợ trời hôm chủ nhật, thấy tủi cho thân phận. Từ giám đốc bên nhà, qua đây hóa thành công nhân, lao động nhọc nhằn. Hai SỰ nhìn thấu tim gan cậu mình, an ủi:

- Cậu ráng học nghề thời gian đầu, sau này con mở thêm xưởng mới, giao cậu điều hành, có biết rành nghề mới chỉ huy được. Rồi con ký giấy để cậu làm việc lâu dài, thêm có credit tốt thì cậu mượn được tiền của Bank để mua nhà.

Tư Hớn tin tưởng Hai SỰ, chí thú làm việc. Nhưng tình riêng thì chưa yên, bà Mộng Ngọc tìm đến xưởng, năn nỉ khóc lóc:

- Anh Tư không hiểu cho lòng em. Tiền bạc em đâu có thiếu, em ký giấy hôn thú vì hiểu hoàn cảnh, vì...thương anh Tư thôi. Em chịu hy sinh tất cả. Dù đã ký giấy ly dị, nhưng lâu lâu anh Tư muốn về thăm nhà, thăm vợ cũ, em không cản. Nếu anh Tư trở về bên em, em sẽ dốc lòng lo cho sắp nhỏ con anh, qua đây càng sớm càng tốt.

Bị đánh trúng tim đen, Tư Hớn bối rối. Ông không phải loại người nhẫn tâm vô tình với phụ nữ, thấy bà Mộng Ngọc quá quỵ lụy vì mình, ông chạnh lòng. Trên tình trường ông không có mấy kinh nghiệm đối phó với đàn bà. Nhưng ở thương trường, kinh nghiệm chiến đấu bao nhiêu năm lẫn lóc trong giới móc ngoặc dạy ông phải biết cứng rắn khi cần, nếu không có thể bỏ mạng oan uổng. Ông cầm tay bà Mộng Ngọc, nhẹ nhàng nói thẳng sự thật:

- Tôi rất biết ơn những gì...Ngọc giúp cho tôi. Tôi cần Green card không phải cho tôi mà để lo cho đám con qua đây ăn học. Với kiểu "thị trường giáo dục" như bên nhà thì đám nhỏ học được cái gì, thành người ra sao, vì vậy tôi ráng đưa đám con qua đây "tị nạn giáo dục". Nhưng con đông, lo cho từng đứa không kham nổi, nên tôi phải hy sinh đời tôi. Tôi hiểu tình cảm Ngọc dành cho tôi, nhưng tôi không thể sống đối trá...Không khi nào tôi phụ vợ tôi.

Bà Mỹ thôi khóc, đứng phắt dậy, bỏ đi. Cuối cùng thì bà cũng hiểu được bản chất con người Tư Hớn. Ông không sắt đá, nhưng ông chân thành và không dễ lay chuyển. Hình như cái đó trong tiểu thuyết gọi là tình yêu, từ lâu bà chỉ nghe mà không rõ thấy nó, qua ba đời chồng mà bà chưa hề biết nó. Suy ra từ kinh nghiệm đời mình, bà Mộng Ngọc tin chắc như đinh đóng cột là: "tình với tiền luôn luôn đi liền với nhau, như 2 mặt của đồng xu!" Giờ bà mới ngộ ra nó là cái gì đơn sơ mộc mạc, nhưng bền chặt như đất, như nước.

Lần đầu tiên, bà ngộ ra rằng, giữa thời buổi đảo điên này, vẫn có một loại đàn ông không dễ sa ngã vì tiền hay sắc dục, và họ chung thủy với vợ mình.

Mấy hôm sau bà gọi điện thoại cho Hai SỰ, nhắn tin sẽ xúc tiến hồ sơ đón đám con ông Tư qua sớm. Tư Hớn mừng run, hoàn thành phần một của kế hoạch "hy sinh đời bố, củng cố đời con".

Tư Hớn bàn với Hai SỰ lên kế hoạch tìm tung tích hai đứa con của Ba Lươn đang du học Hoa Kỳ. Với Hai SỰ chuyện này không khó. Tên họ tụi nó kỳ quái nên dễ tìm, Đường Văn Chính với Đường Văn Nhân. Tư Hớn đổi ra Đồ Bất Chính với Đồ Bất Nhơn, quý tử của Bất Lương.

Từ khi qua Mỹ, tiếng là du học, hai quý tử lại du hí, nổi danh trong đám loi chơi giang hồ, có mặt ở Casino sòng bạc thường xuyên hơn ở trường. Thằng lớn đeo đẳng Đại học 7, 8 năm vẫn chưa ra trường, thêm thói tụ tập say sưa, chơi Hashish ở cư xá sinh viên, bị đuổi học. Visa hết thời hạn, sợ phải về nước, nó chạy qua Mexico làm lại giấy tờ, chui trở qua Mỹ. Cha nó phải tốn tiền khá bộn chạy Visa cho nó. Thằng em thừa kế "gene" di truyền háo sắc của cha, hết tình đầu lãng nhãng qua tình kế, tình kế tiếp, lại chuyên trò phóng xe bạt mạng trên Highway, nhiều lần bị đóng tiền phạt, gây tai nạn xe hơi, phải bồi thường từ 5.000 đến 10.000 dollar là chuyện thường. Hai quý tử thi nhau phá cửa, Tư Hớn quá đổi hài lòng.

Đàn em ông Tư bên nhà gấp rút báo tin: Ba Lươn chuẩn bị bày tiệc lớn ở Saigon ăn mừng

thằng Bất Chính tốt nghiệp Đại học, sắp lấy được vợ Mỹ, phóng lớn tấm hình thằng con mặc áo thun đen, đội mũ đen tốt nghiệp chính hiệu cho bà con, đồng nghiệp lác mắt.

Một màn kịch trơ trẽn, nhưng là cơ may hiếm có cho Tư Hớn hành động. Ông hạ quyết tâm ra chiêu, rửa mối hận lòng.

Tìm ra nơi hai đứa đang sống với đám bụi đời đủ màu da, biết tụi nó đang nợ ngập đầu túng thiếu, nguồn dollar tiếp tế từ bên nhà không phải lúc nào cũng dồi dào, Tư Hớn cho vài tay thợ đàn em đến gặp hai quý tử, dúi cho ít tiền, quảng cáo đưa tin xưởng sửa xe đang cần thợ phụ, công việc nhàn nhã, lương cao mà còn tăng lương thêm nữa.

Khi hai đứa lò dò đến xưởng sửa xe đưa đơn xin việc, Tư Hớn mừng rơn, Hai Sự kịch liệt phản đối:

- Cậu Tư nhận tụi nó vô làm, có gì cậu chịu trách nhiệm. Quen xài tiền như rác, lúc túng bán, hai đứa chôm xe của khách hay đồ nghề trong xưởng đem bán, bỏ trốn, làm sao bắt tụi nó lại được.

Tư Hớn vỗ vai thằng cháu quân sự, chí lớn hơn ông nhưng kinh nghiệm đời thì còn thua cậu Tư nó:

- Tao đi tới phần hai của kế hoạch rồi, mày làm ơn đừng cản trở. Sẽ cho mấy tay thợ bám sát tụi nó, không để gì qua mắt tao. Hai đứa tay nghề không có lại làm biếng tận mạng, chỉ cần cho làm việc ít lâu rồi đuổi thôi. Để rồi mày coi tao rửa hận.

Tư Hớn nghỉ làm quán rượu tối hôm đó. Hai cậu cháu đưa nhau đến nhà hàng cá 7 món ở Little Saigon vừa nghe nhạc sống, vừa nhậu một trận, ăn mừng chiến thắng gần kề. Hai Sự thán phục cậu Tư sát đất:

- Thua cậu Tư keo này, Ba Lươn chắc phát điên lên vì tức, nhứt là khi biết sự thật phũ phàng về hai quý tử.

- Thực sự hần biết con hần hư hỏng từ lâu, mới tổng khứ tụi nó qua Mỹ, che mắt thiên hạ, hần đâu ngờ hai đứa hoang đàng đến mức độ như vậy. Nếu hần biết điều thì phải cấm ơn tao cho hần thấy sự thật, để giáo dục lại con mình. Nhưng tao thấy, cha nào con nấy, khó mà sửa đổi được. Đó là cái nghiệp hần phải trả.

- Sau bài học đau thương này, con nghĩ hần phải ngửa mặt lên trời mà than: "Trời hỡi, sao Trời đã sanh ra Ba Lươn mà còn sanh ra Tư Hớn..."

Tư Hớn tuyên bố:

- Đây là cú tuyệt chiêu cuối cùng của đời tao, chờ đợi đã bao lâu. Quân tử trả thù 10 năm không muộn. Sau vụ này tao rửa tay gác kiếm, lo dạy dỗ đám con học hành cho nên người. Tiệc nhậu linh đình của đại gia Ba Lươn gây ồn ào náo động khắp Saigon, dù đứa con vẫn còn bên Mỹ chưa về. Hần báo cáo, đây là tiệc mừng con trai trưởng của hần thành danh đỗ đạt, sắp lấy vợ Mỹ. Vừa ăn nhậu, các đại gia, khách quý của Ba Lươn, vừa xem phim video về trường Đại học với bạn bè nó bên xứ Hoa Kỳ. Đoạn phim nào cũng thấy quý tử mặc đồ lớn, đeo cravate, kính trắng, giày đen từ trong trường ra đường phố, khi đi chơi bãi biển, cả khi đi supermarket hay đi chợ trời! Tiệc đang đến lúc cao điểm thì bất ngờ một ông Việt kiều vừa từ Mỹ về, cấp tốc ghé thăm, đem theo cuốn phim mới nhất của thằng trưởng quý tử nhờ chuyển đến gia đình. Ông khách lịch sự còn mang hoa tặng vợ Ba Lươn và quà bánh khác. Bia rượu có lý do tiếp tục chảy ra như suối, đám khách nhậu reo hò đòi chiếu ngay cuộn video mới. Chiếu được 15 phút, vợ Ba Lươn lên máu, té xỉu, phải gọi xe cấp cứu.

Cuốn phim dài hai tiếng, đưa lên toàn bộ chi tiết cảnh ăn chơi cờ bạc, hút xách, đập lộn giành gái, bị trường đuổi học, bị cảnh sát bắt giam... của hai quý tử. Gây kinh hoàng nhứt là đoạn cuối: hai quý tử đang gò lưng lau chùi sàn nhà, rửa xe ở xưởng sửa chữa xe hơi. Đứng kế bên tụi nó... ai như Tư Hớn! Đúng, chính Tư Hớn, "tên ghe chài thất học" năm xưa!

Hần chồm người ra khỏi ghế, mắt trợn trừng, chăm chăm nhìn lên màn hình.

Kìa, Tư Hớn, vừa xuống xe hơi đi vào văn phòng giám đốc ngồi chễm chệ. Tư Hớn, đang chỉ huy đám thợ, gọi hai quý tử của Ba Lươn đến sai bảo giao việc làm. Tư Hớn nói năng tử tế, ngọt ngào, vừa ra lệnh cho hai đứa, vừa khen ngợi tụi nó làm việc tài giỏi y như lúc vô Casino chơi cờ bạc. Kết thúc cuốn phim, Tư Hớn nhìn thẳng vô ống kính, đưa tay vẫy chào, cười rạng

rỡ, như cười vào mặt “đại gia” Ba Lươn, như nhỏ nước bọt vào mặt hắn.
Ba Lươn hóa thành tượng đá cứng đờ trên ghế, mặt xanh xám, đầu gục xuống vì nhục nhã, căm hận.

Bốn đứa con Tư Hớn qua Mỹ được 3 tháng thì ông thu xếp hành lý về nước thăm gia đình. Hai Sự, cứu tinh của đời ông, ra sức giúp ông hết lòng. Tư Hớn mua được nhà, căn nhà nhỏ thôi, đưa đám con vô học trường college. Chuyển được một số tiền qua Mỹ, ông góp vốn với Hai Sự mở thêm xưởng mới, rộng lớn hơn, thăng lên chức phó giám đốc. Trước khi về VN, ông chu đáo mua quà tặng bà Mộng Ngọc, đôi bông tai và chuỗi hạt ngọc trai hồng thật đẹp, tự hứa không quên quà cho bà khi trở qua, giữ mối quan hệ bình thường tốt đẹp. Thấy bà vui vẻ chấp nhận, quên được chuyện cũ, Tư Hớn vui mừng thoát nạn! Vợ kịch qua hồi sóng gió có được Happy-ending !

Máy bay sà xuống thấp, Tư Hớn nhìn thấy từng ô vuông như bàn cờ của Saigon, tự dưng dần dần nước mắt, “Saigon ơi ta đã về đây. Ta về đâu phải bàn tay không”. Sáu năm ra đi, dù chẳng tạo được danh vọng, vinh hiển gì ở đất Mỹ, nhưng ông không phụ lòng vợ ông chờ đợi. Kế hoạch lớn thành hiện thực, ông đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của đời ông. Bà Tư Huệ phen này chắc sẽ nói ông, vừa cười vừa nói:

- Ba tụi bây làm cái gì cũng đúng.

Một lời khen bằng quơ mà thăm thiết. Ông nói vợ, thăm cảm ơn.

Tư Hớn dán mắt vào cửa kính như muốn tìm thấy người thân giữa dòng người xe cộ li ti như kiến trên đường phố. Tuy không phải dân Saigon, ông vẫn yêu cái thành phố ồn ào này, qua bao thăng trầm lịch sử vẫn tràn đầy sức sống. Sau khi về thăm quê, phải trở lên đây sống mấy ngày, hít thở cái không khí đậm đặc hơi người, xăng dầu, bụi bặm của Saigon, phải nói con ông đánh xe đưa đi một vòng thành phố, khắp hang cùng ngõ hẻm cho đã thương đã nhớ. Đời ông, không biết gì về thơ văn, chỉ mang máng nhớ được mấy câu thơ nghe từ bàn nhậu, nói về Saigon của một nhà thơ nào đó, nghe sảng khoái hợp tính cách con người ông:

“ Ta truyền:

Hỡi Saigon, đêm nay mở cửa

Hãy mở rộng bốn cửa thành đông, tây, nam, bắc

để thơ ta ùa vào từ bốn phía chân trời

thân thể ta ùa vào theo lối mặt trời đi

Hỡi bóng tối hãy cất lên doanh trại

Hãy trấn đóng những nơi hiểm yếu,

những mạch máu kinh thành, những đại lộ công trường, ghé đá công viên

*Khi ta đi phải tắt hết đèn xanh đèn đỏ...”**

Phải hai giờ sau Tư Hớn mới thoát ra khỏi dòng người chờ đợi kiểm tra giấy tờ. Hai Dũng, Ba Mạnh, hai đứa con lớn, đứng đợi ngay cửa.

- Má bây đâu, bà có lên Saigon đón tao không?

Ông hỏi, câu đầu tiên. Hai đứa lạnh thinh, lui cui kéo ba cái va-li lớn của ông, còn ông đeo cái túi nhỏ lên vai. Hành lý của ông chặt cứng đồ chơi, bánh kẹo, vải vóc, quần áo lớn nhỏ đủ cỡ. Tụi nó nói:

- Ra xe đi ba, trong đây chen chúc quá, sắp nhỏ chờ ba ở ngoài xe.

Từ xa ông thấy đám con, dâu, rể, cháu nội cháu ngoại, sắp hàng ngay ngắn như chuẩn bị lên truyền hình, mấy đứa nhỏ đứng trước, lớn đứng sau.

Nhưng mà...trời ơi, không biết mắt ông có bị nắng lóa không, sao đứa nào cũng đeo vành khăn tang trắng trên đầu, mắt mũi buồn so. Ông đứng chững lại, từ từ quay nhìn thẳng mặt hai đứa con lớn. Hai Dũng chạy đến ôm vai ông, nấc lên:

- Má “đi” hơn tuần nay rồi ba ơi ! Bị nhồi máu cơ tim, tụi con không dám cho ba biết tin, sợ ba lo buồn, suy sụp tinh thần.

Mắt ông Tư mờ đi, ông thấy khó thở, chân run run, khụy luôn xuống đất. Miệng ông há hốc, phải hai phút sau mới bật ra thành tiếng, ông gào lên trong nước mắt:

- Tôi đâu có phụ em đâu mà...Huệ ơi, sao em không chờ tôi...